

BỘ Y TẾ
ĐẠI HỌC Y DƯỢC THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC NĂM 2020

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 11 tháng 9 năm 2020

DANH SÁCH THÍ SINH ĐƯỢC DUYỆT ĐỦ HỒ SƠ ĐĂNG KÝ DỰ THI TUYỂN SINH CHUYÊN KHOA CẤP I NĂM 2020

STT	Mã hồ sơ	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành dự thi	Chuyên ngành dự thi	Tên cơ quan công tác
1	20.03137	Đặng Quỳnh Tiểu	Vũ	Nữ	20/05/1993	Tỉnh Lâm Đồng	Chăm sóc giảm nhẹ	Chăm sóc giảm nhẹ.	Bệnh viện ung bướu Cần Thơ
2	20.04018	Bùi Đức	An	Nam	03/7/1990	Tỉnh Lâm Đồng	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh.	Phòng khám đa khoa Hoàng Dũng
3	20.03770	Lê Nguyễn Trường	An	Nam	11/06/1994	Tỉnh Bình Dương	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh.	BỆNH VIỆN ĐA KHOA CHÁU THÀNH NAM TÂN UYÊN
4	20.02118	Nguyễn Thế	Anh	Nam	28/05/1987	Tp. Hồ Chí Minh	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh.	Bệnh viện đa khoa khu vực Hóc Môn
5	20.00517	Nguyễn Thị Vân	Anh	Nữ	16/06/1989	Tỉnh Hà Tĩnh	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh.	Bệnh viện đa khoa thị xã Kỳ Anh
6	20.03400	Nguyễn Thị Vân	Anh	Nữ	22/09/1987	Tỉnh Hưng Yên	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh.	PK đa khoa Y Dược Sài Gòn
7	20.02496	Lê Đình	Ba	Nam	13/9/1992	Hải Hưng	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh.	bệnh viện an bình
8	20.01724	Trần Quốc	Bảo	Nam	20/07/1989	Tỉnh Gia Lai	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh.	BV Quận Thủ Đức
9	20.03773	Nguyễn Văn	Bình	Nam	1977	Tỉnh An Giang	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh.	BVĐK Nhật Tân
10	20.00158	Ngô Minh Gia	Bửu	Nam	20/05/1989	Tỉnh Đắk Nông	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh.	Trung tâm y tế huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông
11	20.01676	Nguyễn Thị Ngọc	Chân	Nữ	01/06/1981	Tỉnh Hậu Giang	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh.	BVĐK. Thành phố Cần Thơ
12	20.00435	Cát Thị Phương	Chi	Nữ	23/07/1991	Tỉnh Đồng Nai	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh.	Phòng khám đa khoa Ái Nghĩa Long Khánh
13	20.04503	Nguyễn Thị Mỹ	Chi	Nữ	16/02/1983	Tỉnh Vĩnh Long	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh.	Bệnh viện huyện Bình Chánh
14	20.02030	Nguyễn Hoàng	Công	Nam	04/09/1990	Tỉnh Long An	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh.	Bệnh viện ĐKKV Hậu Nghĩa
15	20.03977	Trương Thị Mộng	Đào	Nữ	20/06/1982	Tỉnh Bình Phước	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh.	phong kham đa khoa Hong Ly
16	20.03144	Nguyễn Thế	Đạo	Nam	25/12/1988	Tỉnh Đắk Lắk	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh.	Bệnh viện đa khoa Hoà Bình
17	20.03951	Đình Quang	Đạt	Nam	11/02/1994	Tỉnh Đồng Nai	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh.	Công Ty Cổ Phần Phòng Khám Quốc Tế Long Bình Chi Nhánh Trảng Bom
18	20.01948	Nguyễn Thị	Diễm	Nữ	13/03/1992	Tỉnh Tiền Giang	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh.	Bệnh viện Bình Tân
19	20.02236	Nguyễn Thị Thanh	Diễm	Nữ	14/07/1989	Tỉnh Bình Dương	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh.	Công ty cổ phần Bệnh viện Medic Việt Đức
20	20.03549	Nguyễn Văn	Điệp	Nam	12/02/1994	Tỉnh Hà Tĩnh	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh.	Phòng khám đa khoa Saigon Healthcare
21	20.00059	Đỗ Thanh	Định	Nam	05/03/1985	Tỉnh Thanh Hóa	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh.	Phòng Khám Đa khoa Minh Tâm
22	20.01173	Lê Thanh	Định	Nam	02/05/1990	Tỉnh Đắk Lắk	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh.	Bệnh viện đa khoa vùng tây nguyên
23	20.02292	Lê Thành	Đoàn	Nam	03/12/1982	Tỉnh Tiền Giang	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh.	Bệnh viện Nguyễn Trãi
24	20.00529	Phan Duy	Đoàn	Nam	01/10/1991	Tỉnh Nghệ An	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh.	Phòng khám đa khoa tân hà
25	20.02132	Lục Văn	Dong	Nam	04/08/1993	Tỉnh Đắk Lắk	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh.	Bệnh viện đa khoa khu vực Long Khánh
26	20.03207	Châu Minh	Dù	Nam	04/11/1975	Tỉnh Long An	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh.	Bệnh viện đa khoa khu vực Hậu Nghĩa cơ sở 2
27	20.01112	Dương Văn	Dục	Nam	20/10/1986	Tỉnh Thanh Hóa	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh.	TRUNG TÂM Y TẾ BÙ ĐÓP
28	20.00344	Nguyễn Thị Mỹ	Dung	Nữ	14/01/1990	Tỉnh Đồng Nai	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh.	Phòng Khám Đa Khoa Dân Y Biên Hòa
29	20.00311	Trần Thị	Dung	Nữ	15/02/1990	Tỉnh Thanh Hóa	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh.	PHÒNG KHÁM ĐA KHOA VIỆT HƯƠNG
30	20.01022	Triệu Thị Thùy	Dung	Nữ	24/02/1993	Tỉnh Trà Vinh	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh.	Bệnh viện Đa khoa Xuyên Á
31	20.00118	Lâm Đình	Duy	Nam	04/01/1979	Tỉnh Nam Định	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh.	Trạm y tế Đồng Hòa thuộc Trung Tâm y tế Dĩ An- Bình Dương
32	20.00604	Trương Thị Mỹ	Duyên	Nữ	06/06/1991	Tỉnh Quảng Nam	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh.	Bệnh viện đa khoa khu vực Quảng Nam
33	20.00709	Tăng Dệch	Gì	Nam	26/05/1991	Tỉnh Lâm Đồng	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh.	Bệnh viện Nhi tỉnh Lâm Đồng
34	20.00653	Liêu Hoài	Giang	Nữ	07/04/1993	Tỉnh Long An	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh.	Bệnh viện Đa khoa khu vực Hậu Nghĩa

STT	Mã hồ sơ	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành dự thi	Chuyên ngành dự thi	Tên cơ quan công tác
35	20.00490	Lê Thị Thanh	Hà	Nữ	27/12/1993	Tỉnh Khánh Hòa	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh.	Bệnh viện quận 4
36	20.01871	Nguyễn Thị Thu	Hà	Nữ	15/07/1976	Tỉnh Đồng Tháp	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh.	Bệnh viện Quận Thủ Đức
37	20.00173	Trương Ngọc Phương	Hà	Nữ	16/04/1990	Tỉnh Đắk Nông	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh.	Phòng khám đa khoa Hồng Phúc Sài Gòn
38	20.01215	Trần Văn	Hải	Nam	25/11/1990	Tỉnh Quảng Bình	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh.	Bệnh viện đa khoa huyện Bồ Trạch
39	20.00850	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	Nữ	21/01/1993	Tỉnh Đắk Lắk	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh.	Phòng khám đa khoa Thiên Phú
40	20.01103	Lù Thị Diệu	Hiền	Nữ	23/03/1990	Tp. Cần Thơ	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh.	BỆNH VIỆN ĐA KHOA ĐỒNG NAI
41	20.00383	Ngô Thanh	Hiền	Nữ	23/05/1993	Tỉnh Đắk Lắk	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh.	Trung tâm y tế huyện Cư Mgar
42	20.02356	Nguyễn Ngọc Minh	Hiền	Nữ	13/11/1992	Tp. Hồ Chí Minh	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh.	Phòng khám đa khoa Tân Tạo
43	20.02357	Võ Thị	Hiền	Nữ	25/09/1992	Tỉnh Ninh Thuận	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh.	Phòng Khám Đa Khoa An Lộc
44	20.00596	Nguyễn Thị Thu	Hiếu	Nữ	22/04/1976	Tỉnh Đắk Lắk	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh.	Bệnh Viện đa khoa khu vực Ninh Hòa
45	20.00734	Trịnh Đình	Hiếu	Nam	23/10/1993	Tỉnh Thanh Hóa	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh.	Bệnh Viện Đa Khoa Xuyên Á
46	20.00250	Nguyễn Thanh	Hoàng	Nam	05/8/1992	Tỉnh Khánh Hòa	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh.	Bệnh viện Đa khoa Tâm Trí Nha Trang
47	20.03145	Vũ Thị	Huệ	Nữ	16/5/1983	Tỉnh Thái Bình	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh.	công ty cổ phần bệnh viện Mỹ Hạnh
48	20.02739	Đỗ Thị Ngọc	Hương	Nữ	20/07/1984	Tỉnh Bình Phước	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh.	PHÒNG KHÁM ĐA KHOA HẠNH PHÚC
49	20.01045	Dương Ngọc	Hương	Nữ	01/12/1990	Tp. Hồ Chí Minh	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh.	Bệnh viện Nhi đồng Thành phố
50	20.00453	Hoàng Thị	Hương	Nữ	12/10/1992	Tỉnh Quảng Trị	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh.	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Trị
51	20.02585	Nguyễn Thị Thu	Hương	Nữ	18/12/1978	Tỉnh Tây Ninh	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh.	BỆNH VIỆN ĐA KHOA LÊ NGỌC TÙNG
52	20.02336	Đặng Thị Kim	Hướng	Nữ	10/12/1994	Tỉnh Đắk Lắk	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh.	bệnh viện đa khoa Xuyên Á
53	20.02986	Lê Quang	Huy	Nam	04/07/1992	Tỉnh Đắk Lắk	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh.	PHÒNG KHÁM ĐA KHOA TÂM PHÚC ĐẮK MIL
54	20.01499	Nguyễn Bá	Huy	Nam	12/08/1993	Tỉnh Bình Định	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh.	Bệnh Viện Nguyễn Tri Phương
55	20.03946	Nguyễn Quang	Huy	Nam	19/09/1992	Tỉnh Đồng Nai	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh.	CÔNG TY TNHH MTV PHÒNG KHÁM ĐA KHOA AN SƯƠNG
56	20.04513	Chu Lý	Ích	Nam	08/10/1983	Tỉnh Cao Bằng	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh.	Phòng khám đa khoa Hồng phúc sài gòn
57	20.00045	Y Hùng Bon Jốc	Ju	Nam	27/03/1986	Tỉnh Đắk Nông	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh.	phòng khám đa khoa Hồng Phúc Sài Gòn
58	20.01934	Trần Sơn	Kha	Nam	29/07/1984	Tỉnh Sóc Trăng	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh.	PHÒNG KHÁM ĐA KHOA VIỆT ANH
59	20.02232	Nguyễn Thị Kiều	Khanh	Nữ	15/05/1988	Tỉnh Tiền Giang	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh.	Bệnh viện quận Tân Phú
60	20.01407	Nguyễn Ngọc Minh	Khánh	Nữ	02/09/1991	Tp. Hồ Chí Minh	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh.	Bệnh viện Nhi Đồng Thành Phố
61	20.01940	Huỳnh Trần Anh	Khoa	Nam	01/05/1993	Tp. Hồ Chí Minh	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh.	Phòng khám đa khoa Medic An Khang
62	20.03159	Lâm Kim	Khôi	Nam	20/07/1985	Tỉnh Tiền Giang	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh.	Bệnh viện Đa khoa trung tâm Tiền Giang
63	20.00664	Lâm Thị Minh	Liều	Nữ	04/07/1993	Tỉnh Đắk Lắk	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh.	BV Đa Khoa Xuyên Á
64	20.02388	Nguyễn Ái	Linh	Nam	14/10/1993	Tỉnh Thừa Thiên Huế	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh.	Phòng khám đa khoa Thiện Phước
65	20.00433	Vĩ Thị	Linh	Nữ	18/08/1991	Tỉnh Nghệ An	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh.	Bệnh viện đa khoa Đồng Nai
66	20.01570	Võ Thùy	Linh	Nữ	15/11/1992	Tỉnh Bình Định	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh.	CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM ĐA KHOA JIO HEALTH
67	20.03638	Nguyễn Thị Hải	Lý	Nữ	29/11/1993	Tỉnh Gia Lai	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh.	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÒNG KHÁM ĐA KHOA TOÀN MỸ SÀI GÒN
68	20.01938	Vĩ Thị Thanh	Mai	Nữ	01/08/1993	Tỉnh Bình Thuận	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh.	Bệnh viện đa khoa khu vực Thủ Đức
69	20.01194	Nguyễn Như	Mạnh	Nam	08/10/1993	Tỉnh Thanh Hóa	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh.	Phòng khám đa khoa khu vực An Bình
70	20.01688	Nguyễn Tiến	Mạnh	Nam	29/4/1991	Tỉnh Ninh Bình	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh.	Bệnh viện Sản Nhi Nghệ An
71	20.02936	Phạm Thế	Mạnh	Nam	05/05/1989	Tỉnh Bắc Kạn	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh.	Bệnh viện Đa khoa khu vực Định Quán
72	20.01270	Đỗ Quang	Minh	Nam	11/11/1993	Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh.	BỆNH VIỆN QUẬN 11
73	20.00350	Phạm Văn	Minh	Nam	16/06/1993	Tỉnh Gia Lai	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh.	Bệnh viện huyện Củ Chi
74	20.02430	Võ Thanh	Minh	Nam	17/04/1974	Tỉnh Long An	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh.	Bệnh viện Quận 2

STT	Mã hồ sơ	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành dự thi	Chuyên ngành dự thi	Tên cơ quan công tác
75	20.01337	Võ Như Nhật	Nam	Nam	15/03/1994	Tỉnh Gia Lai	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh.	Bệnh viện huyện Củ Chi
76	20.01400	Phùng Thị	Nga	Nữ	11/01/1993	Tỉnh Đắk Lắk	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh.	Bệnh viện huyện Củ Chi
77	20.01035	Hoàng Thị	Ngân	Nữ	04/03/1993	Tỉnh Đắk Lắk	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh.	Bệnh Viện Trường Đại Học Tây Nguyên
78	20.01931	Lê Thị Như	Ngọc	Nữ	26/06/1993	Tỉnh Đắk Lắk	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh.	phòng khám đa khoa Eurovie
79	20.01197	Phạm Thị Phương	Ngọc	Nữ	15/01/1994	Tỉnh Đắk Lắk	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh.	Bệnh viên đa khoa Xuyên Á
80	20.00089	Lê Nguyễn Bình	Nguyên	Nam	02/04/1993	Tỉnh Quảng Trị	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh.	BVĐK Năm Anh
81	20.02753	Trương Thị Cẩm	Nguyên	Nữ	28/07/1988	Tỉnh Tiền Giang	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh.	Bệnh viện quân y 120
82	20.02044	Lê Thị Trang	Nhã	Nữ	16/01/1993	Tỉnh Kiên Giang	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh.	Trung tâm Y tế huyện An Minh
83	20.00820	Võ Thị Thanh	Nhã	Nữ	26/5/1992	Tỉnh Thừa Thiên Huế	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh.	BV đa khoa Xuyên Á
84	20.02823	Nguyễn Trung	Nhân	Nam	18/02/1993	Tp. Hồ Chí Minh	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh.	Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Hoàn Mỹ Thủ Đức
85	20.02405	Lý Minh	Nhật	Nam	11/09/1992	Tỉnh Tiền Giang	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh.	Bệnh viện Quận 7
86	20.00934	Bùi Thị Thạch Yến	Nhi	Nữ	17/09/1993	Tỉnh Gia Lai	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh.	Phòng khám đa khoa Hồng Phúc Sài Gòn
87	20.04370	Đỗ An	Nhiên	Nữ	08/04/1988	Tỉnh Lâm Đồng	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh.	Công ty TNHH phòng khám đa khoa phước long
88	20.03648	Neáng Sóc Sa	Ni	Nữ	25/11/1990	Tỉnh An Giang	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh.	Công ty TNHH Phòng khám Đa khoa Việt Mỹ
89	20.01402	Trà Thị Ngọc	Niep	Nữ	07/02/1993	Tp. Hồ Chí Minh	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh.	bệnh viện đa khoa khu vực củ chi
90	20.00996	Nguyễn Thị Phương	Nin	Nữ	1994	Tỉnh Quảng Nam	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh.	Bệnh viện đa khoa Xuyên Á
91	20.01252	Đặng Th	Oanh	Nữ	06/10/1989	Tỉnh Đắk Nông	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh.	BỆNH VIỆN ĐA KHOA ĐỒNG NAI
92	20.01578	Võ Xuân	Oánh	Nam	04/10/1976	Tỉnh Hà Tĩnh	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh.	Trung tâm Y tế huyện Khánh Sơn
93	20.03003	Trần	Phong	Nam	23/11/1993	Tỉnh Đắk Lắk	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh.	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN KRONG BUK
94	20.00571	Trương Hoài	Phong	Nam	15/5/1984	Tỉnh Cà Mau	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh.	Phòng Khám đa khoa Thành Lợi
95	20.00149	Hồ Quang	Phú	Nam	08/07/1992	Tỉnh Đắk Lắk	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh.	Bệnh Viện Hoàn Mỹ Vạn Phúc 2
96	20.03138	Nguyễn Ngọc	Phước	Nam	02/05/1987	Tỉnh Bình Định	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh.	bệnh viện quân Thủ Đức
97	20.00404	Nguyễn Trung	Quân	Nam	18/11/1993	Tp. Hồ Chí Minh	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh.	BỆNH VIỆN QUẬN 10
98	20.03574	Trần Hữu	Quang	Nam	03/02/1994	Tỉnh Đắk Lắk	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh.	Trung tâm Y tế huyện Krông Pắc
99	20.01151	Lê Thục	Quyên	Nữ	28/10/1973	Tp. Hồ Chí Minh	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh.	Bệnh Viện Phục Hồi Chức Năng - Điều Trị Bệnh Nghề Nghiệp
100	20.02252	Lê Hoàng	Quỳnh	Nữ	01/09/1992	Tỉnh Quảng Ngãi	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh.	Phòng khám đa khoa Tâm Phúc - EaHleo
101	20.04080	Trần Thị Như	Quỳnh	Nữ	16/08/1993	Tp. Hồ Chí Minh	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh.	BỆNH VIỆN QUẬN BÌNH TÂN
102	20.00436	Ngô Văn	Sang	Nam	08/8/1992	Tỉnh Quảng Nam	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh.	Bv đa khoa tư quảng nam
103	20.01240	Trần Thái	Sơn	Nam	13/08/1994	Tỉnh Đắk Lắk	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh.	BỆNH VIỆN ĐA KHOA XUYỀN Á TPHCM
104	20.02070	Nguyễn Thị Tuyết	Sương	Nữ	01/01/1974	Tỉnh Kon Tum	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh.	PKĐK ĐỒNG TÂY
105	20.01863	Lê Thiên	Tài	Nam	26/04/1976	Tỉnh Đồng Nai	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh.	CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐA KHOA TƯ NHÂN BÌNH DƯƠNG
106	20.00681	Đoàn Duy	Tân	Nam	12/04/1992	Tỉnh Lâm Đồng	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh.	Bệnh Viện Nhân Dân Gia Định
107	20.02613	Trần Văn	Thái	Nam	14/05/1994	Tỉnh Quảng Trị	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh.	Phòng khám đa khoa Hoàng Dũng
108	20.00444	Nguyễn Thị	Thắm	Nữ	24/02/1993	Tỉnh Hà Tĩnh	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh.	Phòng khám đa khoa Sài Gòn Quang Trung- Chi nhánh công ty TNHH Tùng Bách Việt Mỹ
109	20.02210	Lê Hữu	Thắng	Nam	12/02/1992	Tỉnh Bến Tre	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh.	Bệnh viện đa khoa MINH ĐỨC
110	20.01828	Lê Văn	Thắng	Nam	10/03/1987	Tỉnh Hà Tĩnh	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh.	BỆNH VIỆN LÊ LỢI
111	20.02829	Trần Đình	Thanh	Nam	06/05/1988	Tỉnh Hà Tĩnh	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh.	Phòng khám đa khoa Ngân Hà
112	20.02060	Trần Thiện	Thanh	Nam	27/10/1983	Tỉnh Bình Dương	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh.	TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT BÌNH DƯƠNG
113	20.02578	Đặng Thu	Thảo	Nữ	03/03/1993	Tỉnh Thanh Hóa	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh.	Phòng khám đa khoa tư nhân Yên Thủy
114	20.03460	Hoàng Thị Phương	Thảo	Nữ	16/9/1992	Tỉnh Lạng Sơn	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh.	Phòng khám đa khoa Việt Anh

STT	Mã hồ sơ	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành dự thi	Chuyên ngành dự thi	Tên cơ quan công tác
115	20.03876	Nguyễn Trần Hương	Thảo	Nữ	25/02/1991	Tỉnh Long An	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh.	Trung tâm y tế Vĩnh Hưng
116	20.02912	Sâm Thị	Thảo	Nữ	07/01/1989	Tỉnh Đắk Lắk	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh.	Trung tâm Y tế huyện Đắk Mil
117	20.02652	Vũ Thị Kim	Thảo	Nữ	03/02/1984	Tỉnh Đắk Nông	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh.	Phòng khám đa khoa Sài Gòn-Vũng Tàu
118	20.03276	Bùi Thị	Thu	Nữ	10/02/1992	Tỉnh Ninh Bình	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh.	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Gia Lai
119	20.00176	Huỳnh Huệ	Thư	Nữ	04/7/1989	Tỉnh Vĩnh Long	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh.	Bệnh viện Phụ sản tp Cần Thơ
120	20.03689	Trần Thị Minh	Thương	Nữ	14/06/1992	Tỉnh Quảng Ngãi	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh.	Phòng khám Đa khoa Hoàng Tiến Dũng
121	20.00381	Hoàng Phương	Thùy	Nữ	07/11/1989	Tp. Hồ Chí Minh	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh.	Bệnh viện Nhi Đồng 1
122	20.02637	Đặng Thị Thu	Thùy	Nữ	22/12/1994	Tỉnh Đắk Lắk	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh.	Bệnh viện Huyện Củ Chi
123	20.03247	Nguyễn Ngọc	Thùy	Nam	22/07/1986	Tỉnh Nam Định	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh.	CÔNG TY CỔ PHẦN BỆNH VIỆN ĐA KHOA NHÂN SINH
124	20.00232	Trần Thị	Thùy	Nữ	07/05/1985	Tỉnh Hà Tĩnh	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh.	Trung tâm y tế thành phố Nha Trang
125	20.01911	Huỳnh Quốc	Tiến	Nam	18/07/1982	Tỉnh Đồng Tháp	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh.	Phòng khám Đa khoa Hoàn Hảo
126	20.02006	Nguyễn Quang	Tiến	Nam	28/04/1991	Tỉnh Bến Tre	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh.	BỆNH VIỆN NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU
127	20.01159	Trần Ngọc	Tiến	Nam	28/08/1975	Tỉnh Hưng Yên	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh.	TRUNG TÂM Y TẾ ĐỨC TRỌNG
128	20.00581	Hồ Sỹ	Tiếp	Nam	19/05/1991	Tỉnh Hà Tĩnh	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh.	Phòng khám Đa khoa Vũ Cao
129	20.02810	Võ Tô Chánh	Tín	Nam	04/01/1989	Tỉnh Đắk Lắk	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh.	Bệnh viện đa khoa thị xã Buôn Hồ
130	20.02955	Đinh Thị	Tinh	Nữ	05/09/1982	Tỉnh Nam Định	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh.	Trung tâm Y tế huyện Nhơn Trạch
131	20.00969	Choong Thị Thúy	Trà	Nữ	02/11/1988	Tỉnh Kon Tum	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh.	Trung tâm y tế sa thầy
132	20.02942	Đồng Sơn	Trà	Nữ	30/03/1989	Tp. Hồ Chí Minh	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh.	Công ty TNHH phòng khám Bảo Quang
133	20.02779	Đỗ Thị Ngọc	Trâm	Nữ	01/07/1991	Tỉnh Phú Yên	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh.	Bệnh viện sản nhi phú yên
134	20.03614	Nguyễn Trần Kiều	Trâm	Nữ	19/06/1994	Tp. Hồ Chí Minh	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh.	Phòng khám đa khoa Bắc Sài Gòn
135	20.01795	Nguyễn Đỗ Huyền	Trân	Nữ	19/11/1992	Tp. Hồ Chí Minh	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh.	Bệnh viện đa khoa khu vực Thủ Đức
136	20.02781	Ngô Thị	Trang	Nữ	22/01/1992	Tỉnh An Giang	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh.	Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Hoàn Mỹ Thủ Đức
137	20.01231	Nguyễn Anh	Trang	Nữ	02/8/1994	Tỉnh Lâm Đồng	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh.	Bệnh viện đa khoa Xuyên Á
138	20.02217	Nguyễn Thị	Trang	Nữ	12/08/1991	Tỉnh Thanh Hóa	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh.	Phòng khám đa khoa Quốc tế An Hảo
139	20.02644	Nguyễn Thị Huyền	Trang	Nữ	22/12/1993	Tỉnh Đồng Nai	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh.	BỆNH VIỆN ĐA KHOA XUYỀN Á
140	20.02812	Huỳnh Hữu	Triết	Nam	15/08/1994	Tỉnh Quảng Ngãi	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh.	Bệnh viện Hoàn Mỹ Bình Phước
141	20.01409	Lê Minh	Triết	Nam	26-09-1992	Tp. Hồ Chí Minh	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh.	BỆNH VIỆN NHI ĐỒNG 1
142	20.02743	Nguyễn Thị Huyền	Trình	Nữ	05/12/1993	Tỉnh Đắk Lắk	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh.	Phòng khám đa khoa HEPA Phước An
143	20.01206	Phạm Thị Mỹ	Trình	Nữ	15/11/1991	Tỉnh Kiên Giang	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh.	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH BÌNH DƯƠNG
144	20.03788	Trần Thị	Trình	Nữ	19/08/1993	Tỉnh Đắk Lắk	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh.	Trung tâm y tế huyện Krongbuk
145	20.02317	A	Trung	Nam	07/08/1988	Tỉnh Kon Tum	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh.	Phòng khám đa khoa Tâm Phúc
146	20.02021	Lê Thành	Trung	Nam	25/11/1993	Tỉnh An Giang	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh.	trung tâm y tế huyện tịnh biên
147	20.01255	Bùi Tuấn	Tú	Nam	07/08/1992	Tỉnh Cà Mau	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh.	Bệnh viện đa khoa khu vực Thủ Đức
148	20.00712	Nguyễn Sỹ	Tùng	Nam	27/05/1993	Tỉnh Thanh Hóa	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh.	Công ty cổ phần bệnh viện Y dược Sài Gòn
149	20.01665	Phạm Nguyễn Huy	Tùng	Nam	15/6/1992	Tỉnh Quảng Nam	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh.	Bệnh viện Ung bướu Đà Nẵng
150	20.03708	Đỗ Thị Hải	Vân	Nữ	01/11/1986	Tp. Đà Nẵng	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh.	Bệnh viện đa khoa Vạn Phúc 1
151	20.01116	Phan Thanh	Vân	Nữ	20/09/1994	Tp. Hồ Chí Minh	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh.	TRUNG TÂM Y TẾ QUẬN 10
152	20.00154	Võ Phi	Vân	Nam	18/11/1986	Tp. Hồ Chí Minh	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh.	Công ty CP Phòng khám đa khoa WECARE VIETNAM
153	20.00765	Hồ Thị Tường	Vi	Nữ	12/10/1992	Tỉnh Đắk Nông	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh.	Bệnh viện đa khoa xuyên á
154	20.01189	Phạm Thị Thanh	Viên	Nữ	15/08/1992	Tỉnh Quảng Nam	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh.	Bệnh viện đa khoa Phú yên
155	20.00077	Kiều Quang	Vinh	Nam	17/10/1992	Tỉnh Quảng Ngãi	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh.	PHÒNG KHÁM ĐA KHOA Y DƯỢC SÀI GÒN
156	20.00380	Hoàng Quốc	Vinh	Nam	4/11/1986	Tỉnh Gia Lai	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh.	Chi cục Dân số - KHHGĐ tỉnh Gia Lai

STT	Mã hồ sơ	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành dự thi	Chuyên ngành dự thi	Tên cơ quan công tác
157	20.03140	Nguyễn Quốc	Vương	Nam	02/09/1990	Tỉnh Gia Lai	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh.	bệnh viện quận Thủ Đức
158	20.00130	Lê Ngọc Bảo	Vy	Nữ	21/01/1992	Tỉnh Bình Thuận	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh.	Trung tâm Y khoa Hồng Lạc
159	20.00533	Y Niong Buôn	Yă	Nam	20/07/1987	Tỉnh Đắk Lắk	Chẩn đoán hình ảnh	Chẩn đoán hình ảnh.	Bệnh viện đa khoa thành phố Buôn Ma Thuột
160	20.03891	Nguyễn Văn	Bánh	Nam	01/07/1986	Tỉnh Cà Mau	Công nghệ dược phẩm và bào chế thuốc	Công nghệ dược phẩm và bào chế thuốc	Công ty cổ phần dược phẩm Imexpharm
161	20.03277	Đặng Hoàng	Bửu	Nam	16/08/1992	Tỉnh Vĩnh Long	Công nghệ dược phẩm và bào chế thuốc	Công nghệ dược phẩm và bào chế thuốc	Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm
162	20.03887	Trần Quốc	Chiến	Nam	27/03/1993	Tỉnh Trà Vinh	Công nghệ dược phẩm và bào chế thuốc	Công nghệ dược phẩm và bào chế thuốc	Công ty Cổ phần Dược phẩm IMEXPHARM
163	20.03675	Huỳnh Tấn	Đá	Nam	29/12/1993	Tỉnh Đồng Tháp	Công nghệ dược phẩm và bào chế thuốc	Công nghệ dược phẩm và bào chế thuốc	Công ty CPDP Imexpharm
164	20.03957	Nguyễn Tuấn	Đạt	Nam	18/05/1994	Tỉnh Tiền Giang	Công nghệ dược phẩm và bào chế thuốc	Công nghệ dược phẩm và bào chế thuốc	Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm
165	20.03939	Đỗ Sơn	Hà	Nam	05/08/1994	Tỉnh Đồng Tháp	Công nghệ dược phẩm và bào chế thuốc	Công nghệ dược phẩm và bào chế thuốc	Công ty CPDP IMEXPHARM
166	20.03878	Nguyễn Ngọc	Hiếu	Nam	09/09/1993	Tỉnh An Giang	Công nghệ dược phẩm và bào chế thuốc	Công nghệ dược phẩm và bào chế thuốc	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM
167	20.04268	Nguyễn Hồ	Hùng	Nam	10/12/1975	Tỉnh Nghệ An	Công nghệ dược phẩm và bào chế thuốc	Công nghệ dược phẩm và bào chế thuốc	Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Imexpharm
168	20.03904	Võ Tuyết	Hương	Nữ	10/01/1992	Tỉnh Đồng Tháp	Công nghệ dược phẩm và bào chế thuốc	Công nghệ dược phẩm và bào chế thuốc	Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm
169	20.03911	Trương Đình	Khả	Nam	25/11/1977	Tỉnh Đồng Tháp	Công nghệ dược phẩm và bào chế thuốc	Công nghệ dược phẩm và bào chế thuốc	Công ty cổ phần Dược phẩm IMEXPHARM
170	20.03281	Phạm Thị Mỹ	Lệ	Nữ	20/08/1991	Tỉnh Kiên Giang	Công nghệ dược phẩm và bào chế thuốc	Công nghệ dược phẩm và bào chế thuốc	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Imexpharm
171	20.03105	Hồng Thị Bích	Liên	Nữ	12/02/1986	Tỉnh Lâm Đồng	Công nghệ dược phẩm và bào chế thuốc	Công nghệ dược phẩm và bào chế thuốc	Công ty cổ phần dược phẩm IMEXPHARM
172	20.03886	Tô Ngọc Như	Mai	Nữ	20/02/1993	Tỉnh Đồng Tháp	Công nghệ dược phẩm và bào chế thuốc	Công nghệ dược phẩm và bào chế thuốc	Công ty Cổ Phần Dược phẩm Imexpharm
173	20.03875	Nguyễn Đăng	Nam	Nam	27/04/1981	Tỉnh Đồng Nai	Công nghệ dược phẩm và bào chế thuốc	Công nghệ dược phẩm và bào chế thuốc	Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm
174	20.03950	Đỗ Thị Hồng	Nhung	Nữ	14/11/1977	Tp. Cần Thơ	Công nghệ dược phẩm và bào chế thuốc	Công nghệ dược phẩm và bào chế thuốc	Công ty Cổ phần Dược phẩm IMEXPHARM
175	20.03925	Lê Thị Thúy	Oanh	Nữ	25/10/1989	Tỉnh Đồng Tháp	Công nghệ dược phẩm và bào chế thuốc	Công nghệ dược phẩm và bào chế thuốc	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM
176	20.03903	Đỗ Thanh	Sang	Nam	18/12/1977	Tỉnh Đồng Tháp	Công nghệ dược phẩm và bào chế thuốc	Công nghệ dược phẩm và bào chế thuốc	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM
177	20.03942	Huỳnh Thị	Thắm	Nữ	1979	Tỉnh Đồng Tháp	Công nghệ dược phẩm và bào chế thuốc	Công nghệ dược phẩm và bào chế thuốc	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM
178	20.03890	Mai Lan	Thanh	Nữ	16/10/1992	Tp. Cần Thơ	Công nghệ dược phẩm và bào chế thuốc	Công nghệ dược phẩm và bào chế thuốc	Công ty Cổ Phần Dược phẩm Imexpharm
179	20.03885	Nguyễn Lam	Thanh	Nam	11/06/1993	Tỉnh Trà Vinh	Công nghệ dược phẩm và bào chế thuốc	Công nghệ dược phẩm và bào chế thuốc	Công ty Cổ Phần Dược Phẩm Imexpharm

STT	Mã hồ sơ	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành dự thi	Chuyên ngành dự thi	Tên cơ quan công tác
180	20.03920	Phan Phương	Thảo	Nữ	02/03/1990	Tỉnh Đồng Tháp	Công nghệ dược phẩm và bào chế thuốc	Công nghệ dược phẩm và bào chế thuốc	Công ty cổ phần dược phẩm IMEXPHARM
181	20.03969	Nguyễn Phước	Thuận	Nam	20/03/1982	Tỉnh Đồng Tháp	Công nghệ dược phẩm và bào chế thuốc	Công nghệ dược phẩm và bào chế thuốc	Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm IMEXPHARM
182	20.03892	Hồ Thị Cẩm	Tiên	Nữ	29/04/1988	Tỉnh Đồng Tháp	Công nghệ dược phẩm và bào chế thuốc	Công nghệ dược phẩm và bào chế thuốc	CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM IMEXPHARM
183	20.03280	Lê Ngọc Vân	Trang	Nữ	06/06/1988	Tỉnh Đồng Tháp	Công nghệ dược phẩm và bào chế thuốc	Công nghệ dược phẩm và bào chế thuốc	Công ty cổ phần Dược Phẩm Imexpharm
184	20.03335	TRẦN TRUNG	TRỰC	Nam	20/08/1993	Tỉnh Đồng Tháp	Công nghệ dược phẩm và bào chế thuốc	Công nghệ dược phẩm và bào chế thuốc	Công ty Cổ phần dược phẩm Imexpharm
185	20.03426	Huỳnh Minh	Viện	Nam	12/08/1994	Tỉnh Đồng Tháp	Công nghệ dược phẩm và bào chế thuốc	Công nghệ dược phẩm và bào chế thuốc	Công ty Cổ phần Dược phẩm IMEXPHARM
186	20.03906	Nguyễn Thị Ngọc	Yến	Nữ	26/03/1988	Tỉnh Đồng Tháp	Công nghệ dược phẩm và bào chế thuốc	Công nghệ dược phẩm và bào chế thuốc	Công ty Cổ phần Dược phẩm Imexpharm
187	20.01866	Đặng Thái Tú	Anh	Nữ	08/05/1982	Tỉnh Khánh Hòa	Da liễu	Da liễu.	PHÒNG KHÁM ĐA KHOA OLYMPIA VÀ BÁC SĨ GIA ĐÌNH
188	20.01796	Lê Quốc	Anh	Nam	29/12/1994	Tỉnh Đồng Nai	Da liễu	Da liễu.	Công ty TNHH Chăm sóc da Léa
189	20.01834	Mai Hà	Anh	Nữ	28/10/1994	Tỉnh Đắk Lắk	Da liễu	Da liễu.	Phòng khám Đa Khoa Thịnh Phước
190	20.02612	Thái Đào Tú	Anh	Nữ	17/07/1993	Tỉnh Đồng Tháp	Da liễu	Da liễu.	Phòng khám đa khoa chất lượng cao Sài Gòn Kiến Tường
191	20.02381	Trần Thị Phương	Anh	Nữ	16/08/1993	Tp. Hồ Chí Minh	Da liễu	Da liễu.	Phòng khám đa khoa Hạnh Phúc
192	20.00471	Trương Thị Phương	Anh	Nữ	14/03/1993	Tỉnh Đắk Lắk	Da liễu	Da liễu.	Công ty TNHH Han Soo
193	20.00747	Biện Thới Vân	Ánh	Nữ	27/10/1992	Tỉnh Quảng Ngãi	Da liễu	Da liễu.	Công ty TNHH phòng khám đa khoa An Lộc
194	20.00303	Nguyễn Quốc	Bảo	Nam	13/11/1990	Tp. Hồ Chí Minh	Da liễu	Da liễu.	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TƯ NHÂN BÌNH DƯƠNG
195	20.00776	Nguyễn Thị Ngọc	Bích	Nữ	11/02/1994	Tỉnh Đắk Lắk	Da liễu	Da liễu.	Bệnh viện Huyện Củ Chi
196	20.03510	Đặng Sóng	Biên	Nữ	05/12/1982	Tỉnh Quảng Ninh	Da liễu	Da liễu.	Trung tâm Y tế quận Thủ Đức
197	20.02473	Huỳnh Thị Châu	Bửu	Nữ	15/04/1990	Tỉnh Khánh Hòa	Da liễu	Da liễu.	Công ty TNHH Phòng khám đa khoa và Bác sĩ gia đình Olympia
198	20.00616	Phạm Trần Thiện	Chân	Nữ	28/02/1993	Tp. Cần Thơ	Da liễu	Da liễu.	PHÒNG KHÁM ĐA KHOA HÒA BÌNH
199	20.01083	Kiên Thị Bích	Châu	Nữ	29/04/1988	Tỉnh Trà Vinh	Da liễu	Da liễu.	Phòng khám đa khoa công ty TNHH y tế Đại Phước
200	20.02308	Lê Thị Kim	Chi	Nữ	20-10-1987	Tỉnh Bình Thuận	Da liễu	Da liễu.	Phòng khám chuyên khoa da liễu Pandora clinic - công ty TNHH MTV TM Thuỷ Lộc
201	20.02323	Hoàng Thanh Hồng	Đào	Nữ	02/05/1994	Tp. Hồ Chí Minh	Da liễu	Da liễu.	Công ty TNHH Minh Sơn Medical - Trung Tâm Y Khoa Hồng Lạc
202	20.02903	Lê Bá	Đông	Nam	23/10/1993	Tp. Cần Thơ	Da liễu	Da liễu.	Bệnh viện Da liễu Thành phố Cần Thơ
203	20.02846	Nguyễn Ngọc	Đức	Nam	11/09/1994	Tỉnh Kiên Giang	Da liễu	Da liễu.	Công ty cổ phần bệnh viện y dược Sài Gòn
204	20.00395	Đoàn Thị Thùy	Dung	Nữ	23/07/1993	Tỉnh Quảng Nam	Da liễu	Da liễu.	Phòng khám Đa Khoa Chợ Đệm
205	20.04309	Lê Thùy	Dung	Nữ	18/02/1988	Tỉnh Quảng Ninh	Da liễu	Da liễu.	Phòng khám Đa khoa ân khánh sài gòn
206	20.01928	Trần Thanh	Dũng	Nam	09/12/1994	Tp. Hồ Chí Minh	Da liễu	Da liễu.	Bệnh viện Quận 10
207	20.00108	Quảng Bình	Dương	Nam	31/03/1989	Tỉnh Sơn La	Da liễu	Da liễu.	Phòng khám đa khoa Ngọc Hồng thuộc công ty TNHH Bệnh viện đa khoa Ngọc Hồng
208	20.02054	Trần Lương Khánh	Dương	Nữ	27/10/1980	Tp. Hồ Chí Minh	Da liễu	Da liễu.	Phòng khám đa khoa Sài Gòn Long Khánh
209	20.03117	TRẦN KHÁNH	DUY	Nam	20/06/1984	Tỉnh Vĩnh Long	Da liễu	Da liễu.	PHÒNG KHÁM ĐA KHOA THẮNG LONG

STT	Mã hồ sơ	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành dự thi	Chuyên ngành dự thi	Tên cơ quan công tác
210	20.01036	H Nở	Êban	Nữ	05/05/90	Tỉnh Đắk Lắk	Da liễu	Da liễu.	Bệnh Viện Trường Đại Học Tây Nguyên
211	20.03270	Trương Thị Sương	Em	Nữ	1993	Tỉnh Đồng Tháp	Da liễu	Da liễu.	CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM ĐA KHOA THÁI HÒA
212	20.04304	Lâm Trường	Giang	Nam	10/01/1971	Tỉnh Thái Bình	Da liễu	Da liễu.	LỮ ĐOÀN 26/QK7
213	20.00541	Lê Thị Thanh	Hà	Nữ	19/09/1994	Tỉnh Đắk Lắk	Da liễu	Da liễu.	TTYT Huyện Đắk Mil
214	20.00353	Huỳnh Thị Minh	Hằng	Nữ	25/10/1993	Tỉnh Đắk Lắk	Da liễu	Da liễu.	BỆNH VIỆN ĐA KHOA THIÊN HẠNH
215	20.00198	Nguyễn Thị Thủy	Hằng	Nữ	09/12/1973	Tỉnh Hà Nam	Da liễu	Da liễu.	Sở Y tế Bình Phước
216	20.01283	Lê Thị Hồng	Hạnh	Nữ	01/12/1979	Tỉnh Quảng Trị	Da liễu	Da liễu.	Công ty TNHH Triệu Duy Anh-Phòng Khám đa khoa Đông Tây
217	20.03390	Lê Thị Mỹ	Hạnh	Nữ	14/06/1983	Tỉnh Quảng Trị	Da liễu	Da liễu.	Trung tâm y tế huyện Gio Linh
218	20.02778	Nguyễn Rạng	Hạnh	Nữ	06/10/1994	Tỉnh Long An	Da liễu	Da liễu.	Bệnh viện Đa khoa Xuyên Á
219	20.02610	Nguyễn Thị	Hiền	Nữ	23/02/1994	Tỉnh Quảng Trị	Da liễu	Da liễu.	PHÒNG KHÁM ĐA KHOA HOÀNG DŨNG
220	20.02872	Trương Diệu	Hiền	Nữ	07/10/1992	Tỉnh Bạc Liêu	Da liễu	Da liễu.	Bệnh viện da liễu Cần Thơ
221	20.03738	Nguyễn Bảo	Hoà	Nam	15/10/1979	Tỉnh Đồng Nai	Da liễu	Da liễu.	Phòng khám Tâm Anh
222	20.01807	Lê Thị Mỹ	Hoàng	Nữ	28/10/1982	Tỉnh Tiền Giang	Da liễu	Da liễu.	Công ty TNHH PKĐK Toàn Mỹ Sài Gòn
223	20.03431	Vũ Thị	Huệ	Nữ	16/5/1983	Tỉnh Thái Bình	Da liễu	Da liễu.	công ty cổ phần bệnh viện Mỹ Hạnh
224	20.04040	Đinh Thị Diễm	Hương	Nữ	28/03/1994	Tỉnh Đắk Nông	Da liễu	Da liễu.	Phòng Khám Đa Khoa NGUYỄN TRINH
225	20.01382	Nguyễn Thị Quỳnh	Hương	Nữ	14/12/1992	Tỉnh Thừa Thiên Huế	Da liễu	Da liễu.	Bệnh viện Giao thông vận tải Huế
226	20.00650	Nguyễn Thị Thu	Hương	Nữ	03/02/1993	Tỉnh Đắk Lắk	Da liễu	Da liễu.	Phòng khám chuyên khoa da liễu Medical Doctor
227	20.03947	Võ Trường Quang	Huy	Nam	23/07/1989	Tỉnh Đồng Nai	Da liễu	Da liễu.	Phòng Khám Đa Khoa Bác Sĩ Gia Đình Phú Đức
228	20.01855	Nguyễn Thị Thanh	Huyền	Nữ	09/12/1994	Tỉnh Đắk Lắk	Da liễu	Da liễu.	Công Ty TNHH Phòng Khám Đa Khoa Thịnh Phước
229	20.03741	Nguyễn Bích	Khê	Nữ	11/04/1987	Tp. Hồ Chí Minh	Da liễu	Da liễu.	Công ty TNHH Phòng Khám Đa Khoa Tiến Phước
230	20.02631	Phan Nguyễn Đăng	Khoa	Nam	28/09/1994	Tp. Hồ Chí Minh	Da liễu	Da liễu.	Bệnh viện đa khoa Tâm Trí Sài Gòn
231	20.01638	Lâm Nguyễn Trúc	Khuê	Nữ	11/01/1993	Tỉnh Phú Yên	Da liễu	Da liễu.	Trung Tâm Y Tế Thị Xã Sông Cầu
232	20.00054	Dương Duy	Khương	Nam	24/04/1993	Tỉnh Gia Lai	Da liễu	Da liễu.	BỆNH VIỆN ĐA KHOA MEDIC BÌNH DƯƠNG
233	20.01179	Trần Thị	Kiều	Nữ	14/11/1980	Tỉnh Long An	Da liễu	Da liễu.	Đa khoa Quốc Tế Long Bình
234	20.02335	Nguyễn Thị	Lan	Nữ	10/12/1974	Tỉnh Hà Tĩnh	Da liễu	Da liễu.	Bệnh Viện Đa Khoa Thống Nhất Đồng Nai
235	20.00496	Tạ Ngọc	Lan	Nữ	03/09/1988	Tỉnh Tây Ninh	Da liễu	Da liễu.	Trung Tâm Y Tế Thành Phố Tây Ninh Tỉnh Tây Ninh
236	20.04157	Nguyễn Thị Thùy	Liên	Nữ	27/01/1992	Tỉnh Khánh Hòa	Da liễu	Da liễu.	Phòng khám chuyên khoa da liễu medcare - Công ty TNHH dịch vụ y tế medcare
237	20.03526	Hồ Thị Hà	Linh	Nữ	02/03/1992	Tỉnh Nghệ An	Da liễu	Da liễu.	Công ty TNHH chăm sóc sức khỏe An Bình
238	20.01077	Tô Thị Hồng	Linh	Nữ	22/11/1988	Tỉnh Đồng Nai	Da liễu	Da liễu.	CÔNG TY TNHH TM DV Y TẾ MINH ANH
239	20.03329	Trần Thị Mỹ	Linh	Nữ	18/06/1994	Tỉnh Quảng Trị	Da liễu	Da liễu.	Phòng khám đa khoa Khải Hoàn
240	20.00502	Nguyễn Thị	Loan	Nữ	07/03/1979	Tỉnh Hà Tĩnh	Da liễu	Da liễu.	Bv Đa khoa Thiên Hạnh
241	20.03063	Phạm Thị	Loan	Nữ	12/11/1981	Tỉnh Nam Định	Da liễu	Da liễu.	Phòng khám đa khoa Quốc tế An Phú
242	20.03068	Phạm Thị Phương	Loan	Nữ	25/12/1971	Sài Gòn	Da liễu	Da liễu.	Bệnh viện An Bình
243	20.03989	Võ Thị Mỹ	Lộc	Nữ	28/06/1992	Tỉnh Đắk Lắk	Da liễu	Da liễu.	Trung tâm Y tế huyện Krông Pắc
244	20.01102	Nguyễn Thị Chúc	Mai	Nữ	07/07/1986	Tp. Hồ Chí Minh	Da liễu	Da liễu.	Trung tâm y tế quận 1
245	20.01292	Phạm Tuấn	Minh	Nữ	30/03/1981	Tỉnh Khánh Hòa	Da liễu	Da liễu.	BỆNH VIỆN QUẢN Y 7A
246	20.01535	Diệp Thị Hà	My	Nữ	17/01/1990	Tỉnh Quảng Bình	Da liễu	Da liễu.	Bệnh viện Đa Khoa Khu Vực Bắc Quảng Bình
247	20.04015	Trương Hà	My	Nữ	21/12/1993	Tỉnh Long An	Da liễu	Da liễu.	PHÒNG KHÁM ĐA KHOA VẠN AN 1
248	20.02445	Nguyễn Huy	Nam	Nam	24/09/1991	Tỉnh Lâm Đồng	Da liễu	Da liễu.	Phòng khám đa khoa Tuệ Thiện
249	20.03436	Bùi Thị Hoàng	Nga	Nữ	28/08/1993	Tỉnh Đắk Lắk	Da liễu	Da liễu.	Phòng khám hạnh phúc

STT	Mã hồ sơ	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành dự thi	Chuyên ngành dự thi	Tên cơ quan công tác
250	20.02190	Đỗ Nguyễn Hoàng	Nga	Nữ	25/06/1992	Tp. Hồ Chí Minh	Da liễu	Da liễu.	Phòng khám đa khoa thuộc Công Ty TNHH Bệnh viện Thánh Mẫu
251	20.02172	Hoàng Thị Thanh	Nga	Nữ	26/07/1984	Tỉnh Đồng Nai	Da liễu	Da liễu.	Phòng khám Đa khoa Đồng Tây
252	20.01563	Nguyễn Thị Mỹ	Nga	Nữ	22/09/1983	Tp. Đà Nẵng	Da liễu	Da liễu.	Trung tâm y tế quận Thủ Đức
253	20.02146	Nguyễn Thị Phương	Nga	Nữ	15/03/1993	Tp. Hồ Chí Minh	Da liễu	Da liễu.	Công ty TNHH Phòng khám Đa khoa Khánh Minh
254	20.02626	Vũ Thị Nguyệt	Nga	Nữ	28/10/1961	Tp. Hồ Chí Minh	Da liễu	Da liễu.	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN THỐNG NHẤT
255	20.01097	Nguyễn Như	Ngọc	Nữ	31/12/1991	Tp. Cần Thơ	Da liễu	Da liễu.	trường trung cấp quốc tế Mekong
256	20.01158	Trần Thị Bích	Ngọc	Nữ	31/07/1992	Tỉnh Đắk Lắk	Da liễu	Da liễu.	Chi nhánh Công ty cổ phần Bệnh viện Vạn Phước - Phòng khám đa khoa Vạn Phước 1
257	20.03479	Nguyễn Thị Thu	Nguyệt	Nữ	01/08/1993	Tỉnh Quảng Ngãi	Da liễu	Da liễu.	PHÒNG KHÁM ĐA KHOA TÂM PHÚC
258	20.01454	Trần Thị Ánh	Nguyệt	Nữ	15/08/1994	Tỉnh Đắk Lắk	Da liễu	Da liễu.	Chi nhánh PK Glink Đồng Nai – Công ty TNHH Tư Vấn Nghiên Cứu và Phát Triển Thành Danh
259	20.02394	Dương Thị Thành	Nhân	Nữ	10/8/1983	Tỉnh Gia Lai	Da liễu	Da liễu.	Trung tâm Da liễu
260	20.02080	Nguyễn Thị Chon	Nhân	Nữ	30/09/1990	Tỉnh Thừa Thiên Huế	Da liễu	Da liễu.	PKĐK Medic An Khang
261	20.02970	Ngô Thị	Nhanh	Nữ	22/7/1983	Tỉnh Hưng Yên	Da liễu	Da liễu.	Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông
262	20.03512	Bùi Thị Khánh	Như	Nữ	30/06/1993	Tỉnh Quảng Ngãi	Da liễu	Da liễu.	PHÒNG KHÁM ĐA KHOA CHẤT LƯỢNG CAO SÀI GÒN KIẾN TƯỜNG
263	20.00894	Lê Thị Quỳnh	Như	Nữ	05/06/1982	Tỉnh Tiền Giang	Da liễu	Da liễu.	trung tâm y tế quận phú nhuận
264	20.01765	Nguyễn Thị Xuân	Nương	Nữ	10/11/1992	Tỉnh Quảng Ngãi	Da liễu	Da liễu.	Bệnh viện Sản-Nhi tỉnh Quảng Ngãi
265	20.03332	Cao Nữ Hoàng	Oanh	Nữ	28/06/1993	Tỉnh Bình Định	Da liễu	Da liễu.	TRUNG TÂM Y TẾ THỊ XÃ ANH NHƠN
266	20.02918	Đoàn Thị Kim	Oanh	Nữ	08/01/1987	Tỉnh Nam Định	Da liễu	Da liễu.	TRUNG TÂM Y TẾ QUẬN 9
267	20.02404	Nguyễn Thùy Phương	Oanh	Nữ	13/01/1990	Tp. Hà Nội	Da liễu	Da liễu.	Bệnh viện quân y 175
268	20.01413	Phan Thị Minh	Oanh	Nữ	02/02/1990	Tỉnh Gia Lai	Da liễu	Da liễu.	Phòng khám đa khoa chất lượng cao Sài Gòn Kiến Tường
269	20.04135	Bùi Quang	Phục	Nam	28/04/1990	Tỉnh Lâm Đồng	Da liễu	Da liễu.	Phòng khám Đa Khoa Cộng Hoà
270	20.03111	Châu Thị Thanh	Phương	Nữ	09/7/1994	Tp. Hồ Chí Minh	Da liễu	Da liễu.	BỆNH VIỆN ĐA KHOA NGỌC HỒNG
271	20.02536	Hà Thị Mỹ	Phương	Nữ	16/08/1988	Tỉnh Long An	Da liễu	Da liễu.	Bệnh viện đa khoa khu vực Hậu Nghĩa
272	20.03500	Hoàng Thị Hoài	Phương	Nữ	30/09/1994	Tỉnh Quảng Trị	Da liễu	Da liễu.	Bệnh viện đa khoa Hoà Bình
273	20.00302	Phan Thị Ái	Phương	Nữ	18/02/1993	Tp. Cần Thơ	Da liễu	Da liễu.	phòng khám đa khoa Hoàn Hảo
274	20.00557	Nguyễn Minh	Phượng	Nữ	20/09/1993	Tp. Hải Phòng	Da liễu	Da liễu.	Cty TNHH Dịch vụ y tế Hưng Lâm
275	20.01873	Trà Nguyễn Thanh	Quan	Nam	20/05/1991	Tỉnh Bình Định	Da liễu	Da liễu.	PHÒNG Y TẾ HUYỆN LONG THÀNH
276	20.02513	Nguyễn Minh	Quang	Nam	27/04/1993	Tỉnh Vĩnh Long	Da liễu	Da liễu.	Bệnh viện đa khoa khu vực Củ Chi
277	20.01477	Lê Thị	Quỳnh	Nữ	18/12/1992	Tỉnh Quảng Nam	Da liễu	Da liễu.	phòng khám đa khoa Kiều Tiên
278	20.04202	Lưu Thị Trúc	Quỳnh	Nữ	02/11/1987	Tỉnh Đồng Nai	Da liễu	Da liễu.	Phòng Khám Đa Khoa Ái Nghĩa
279	20.02951	Trần Thị Thuý	Quỳnh	Nữ	21/05/1993	Tỉnh Gia Lai	Da liễu	Da liễu.	Phòng khám đa khoa Minh Phúc
280	20.02659	Neáng Thi	Ra	Nữ	03/02/1988	Tỉnh An Giang	Da liễu	Da liễu.	PHÒNG KHÁM ĐA KHOA QUỐC TẾ NHÂN HẬU
281	20.00585	Lê Hùng	Son	Nam	12/02/1972	Tỉnh Thái Nguyên	Da liễu	Da liễu.	Công ty cổ phần Doctor Laser - Phòng khám da và thẩm mỹ
282	20.02270	Phạm Minh	Sử	Nam	28/03/1988	Tỉnh Long An	Da liễu	Da liễu.	Phòng khám đa khoa Nhân Hòa
283	20.04276	Phạm	Sỹ	Nam	07/03/1993	Tp. Hồ Chí Minh	Da liễu	Da liễu.	Bệnh viện giao thông vận tải thành phố Hồ Chí Minh
284	20.04258	Trần Thanh	Tâm	Nữ	24/05/1994	Tỉnh Bình Dương	Da liễu	Da liễu.	Bệnh viện Triều An
285	20.02803	Trần Thị Thanh	Tâm	Nữ	09/09/1993	Tỉnh Khánh Hòa	Da liễu	Da liễu.	CTCP BVĐK An Phước Sài Gòn

STT	Mã hồ sơ	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành dự thi	Chuyên ngành dự thi	Tên cơ quan công tác
286	20.02128	Nguyễn Duy	Tây	Nam	10/10/1990	Tỉnh Quảng Nam	Da liễu	Da liễu.	CÔNG TY TNHH BỆNH VIỆN ĐA KHOA MEDIC BÌNH DƯƠNG
287	20.03952	Võ Văn	Thái	Nam	01/01/1991	Tỉnh Đồng Tháp	Da liễu	Da liễu.	CÔNG TY TNHH TMDV Y KHOA TÂN THANH TRÚC
288	20.01072	Vũ Minh	Thắm	Nữ	01/11/1994	Tỉnh Thái Bình	Da liễu	Da liễu.	Phòng khám đa khoa Tâm Phúc EaKar
289	20.01166	Nguyễn Mạc Thanh	Thanh	Nữ	13/03/1991	Tỉnh Đắk Nông	Da liễu	Da liễu.	SAIGON HEALTHCARE
290	20.00096	Nguyễn Thị	Thanh	Nữ	12/10/1992	Tỉnh Thanh Hóa	Da liễu	Da liễu.	Công ty TNHH PKĐK Hoàng Anh Đức
291	20.03218	Nguyễn Trang	Thanh	Nữ	09/06/1991	Tỉnh Đồng Tháp	Da liễu	Da liễu.	Công ty trách nhiệm hữu hạn phòng khám đa khoa Toàn Mỹ Sài Gòn
292	20.01127	Phạm Minh	Thanh	Nam	06/04/1991	Tỉnh Khánh Hòa	Da liễu	Da liễu.	Phòng khám đa khoa Toàn Mỹ Sài Gòn
293	20.01253	Đinh Thị Thu	Thảo	Nữ	08/01/1993	Tỉnh Đắk Lắk	Da liễu	Da liễu.	phòng khám đa khoa Bình Thái
294	20.03404	Nguyễn Thị	Thảo	Nữ	27/10/1992	Tỉnh An Giang	Da liễu	Da liễu.	Bệnh viện Đa khoa Triều An
295	20.03377	Nguyễn Thị	Thom	Nữ	09/08/1991	Tỉnh Tuyên Quang	Da liễu	Da liễu.	Phòng khám đa khoa HEPA Phước An
296	20.04039	Bùi Anh	Thư	Nữ	13/10/1993	Sài Gòn	Da liễu	Da liễu.	Bệnh viện quận Bình Tân
297	20.03578	Phạm Thị Anh	Thư	Nữ	15/09/1987	Tp. Hồ Chí Minh	Da liễu	Da liễu.	Bệnh viện đa khoa khu vực Củ Chi
298	20.03007	Trần Huỳnh Anh	Thư	Nữ	27/08/1993	Tỉnh Sóc Trăng	Da liễu	Da liễu.	CÔNG TY TNHH Y TẾ ĐẠI PHƯỚC
299	20.03372	Lê Thị Thanh	Thuý	Nữ	21/05/1992	Tỉnh Đắk Lắk	Da liễu	Da liễu.	Phòng khám Đa khoa Việt Phước
300	20.02841	Trần Thị	Thủy	Nữ	05/05/1969	Tỉnh Quảng Ngãi	Da liễu	Da liễu.	PHÒNG KHÁM ĐA KHOA HUỠNG PHÚC
301	20.02627	Ngô Thị	Thúy	Nữ	19/10/1986	Tỉnh Hưng Yên	Da liễu	Da liễu.	Phòng khám đa khoa Hồng Cường
302	20.01160	Nguyễn Thị Thanh	Thủy	Nữ	28/12/1992	Tỉnh Gia Lai	Da liễu	Da liễu.	công ty cổ phần bệnh viện đa khoa An Phước Sài Gòn
303	20.02981	Đặng Quang	Thuyết	Nam	22/12/1974	Tp. Hồ Chí Minh	Da liễu	Da liễu.	Bệnh viện Quốc tế City
304	20.00313	Trần Hà Việt	Tiến	Nam	21/07/1993	Tỉnh Trà Vinh	Da liễu	Da liễu.	Bệnh viện Trường Đại học Trà Vinh - Trường Đại học Trà Vinh
305	20.01074	Lương Huyền	Trang	Nữ	04/09/1994	Tỉnh Lai Châu	Da liễu	Da liễu.	CÔNG TY TNHH MINH SƠN MEDICAL- TRANG TÂM Y KHOA HỒNG LẠC
306	20.03803	Lương Mai	Trang	Nữ	25/03/1993	Hà Nội (Hà Tây cũ)	Da liễu	Da liễu.	Phòng khám đa khoa Tâm Phúc
307	20.01143	Phạm Nguyễn Thùy	Trinh	Nữ	26/10/1991	Tỉnh Quảng Nam	Da liễu	Da liễu.	BỆNH VIỆN DA LIỄU QUẢNG NAM
308	20.01394	Nguyễn Âu Thanh	Trúc	Nữ	20/11/1994	Tỉnh Long An	Da liễu	Da liễu.	Trung Tâm Y tế huyện Tân Hưng
309	20.03282	Nguyễn Thị Phương	Trúc	Nữ	03/03/1993	Tỉnh Bến Tre	Da liễu	Da liễu.	Phòng khám Đa khoa Hoàn Hảo
310	20.00619	Dương Thanh	Tùng	Nam	21/09/1993	Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Da liễu	Da liễu.	PHÒNG KHÁM ĐA KHOA VŨ CAO
311	20.03954	Nguyễn Hữu	Tùng	Nam	01/03/1989	Tỉnh Lâm Đồng	Da liễu	Da liễu.	Phòng khám Đa Khoa Quốc Tế Nhân Hậu
312	20.03269	Trần Thanh	Tùng	Nam	08/09/1992	Tỉnh Trà Vinh	Da liễu	Da liễu.	PHÒNG KHÁM ĐA KHOA TÂM PHÚC
313	20.00466	Nguyễn Thị Kim	Tuyền	Nữ	19/08/1984	Tỉnh Lâm Đồng	Da liễu	Da liễu.	Bệnh Viện Da Liễu Đồng Nai
314	20.04187	NGUYỄN THỊ THANH	TUYỀN	Nữ	06/11/1989	Tỉnh Bình Dương	Da liễu	Da liễu.	Bệnh viện quận Phú Nhuận
315	20.03538	Nguyễn Tô Thanh	Tuyền	Nữ	08/09/1994	Tỉnh Đắk Lắk	Da liễu	Da liễu.	Bệnh viện đa khoa Thị xã Buôn Hồ
316	20.00565	Hoàng Thị Ánh	Tuyết	Nữ	02/09/1989	Tỉnh Gia Lai	Da liễu	Da liễu.	TRUNG TÂM Y TẾ TP PLEIKU
317	20.02701	Huỳnh Thị Hoàng	Uyên	Nữ	20/10/1989	Tỉnh Đắk Lắk	Da liễu	Da liễu.	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK
318	20.00549	LAI THỤC	UYÊN	Nữ	02/06/1983	Tỉnh Khánh Hòa	Da liễu	Da liễu.	Trung Tâm Y Tế Huyện Diên Khánh Tỉnh Khánh Hòa
319	20.01929	Đoàn Thị Bích	Vân	Nữ	20/06/1993	Tỉnh Quảng Ngãi	Da liễu	Da liễu.	Phòng khám đa khoa Hoàng Dũng
320	20.04234	Nguyễn Thị Cẩm	Vân	Nữ	07/07/1981	Tp. Hồ Chí Minh	Da liễu	Da liễu.	PHÒNG KHÁM ĐA KHOA Y DƯỢC AN SÀI GÒN
321	20.01329	Phạm Thị	Vân	Nữ	17/05/1986	Tỉnh Đồng Nai	Da liễu	Da liễu.	Trung tâm y tế Thành Phố Đồng Xoài
322	20.00530	Nguyễn Thị Tường	Vi	Nữ	01/06/1991	Tỉnh Khánh Hòa	Da liễu	Da liễu.	Phòng khám Đa khoa và Bác sĩ gia đình Olympia

STT	Mã hồ sơ	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành dự thi	Chuyên ngành dự thi	Tên cơ quan công tác
323	20.03447	Huỳnh Tấn	Vinh	Nam	02/03/1993	Tỉnh Kiên Giang	Da liễu	Da liễu.	PHÒNG KHÁM ĐA KHOA VÌ DÂN - CÔNG TY TNHH VÌ DÂN
324	20.00477	Lê Thị Hoàng	Yến	Nữ	20/04/1993	Tp. Hồ Chí Minh	Da liễu	Da liễu.	Cty cổ phần phòng khám đa khoa Duy Khang
325	20.01061	Lê Thị	Bé	Nữ	23/10/1987	Tỉnh Bến Tre	Dinh dưỡng	Dinh dưỡng.	Bệnh viện Quốc tế Phương Châu
326	20.00033	Lương Thị Liên	Chi	Nữ	25/06/1991	Tp. Hồ Chí Minh	Dinh dưỡng	Dinh dưỡng.	Bệnh viện Trung Vương
327	20.02569	Trương Thị Hồng	Hạnh	Nữ	11/10/1985	Tỉnh Bình Thuận	Dinh dưỡng	Dinh dưỡng.	Công ty TNHH BVĐK SÀI GÒN BÀU BÀNG
328	20.03035	Trần Thị Yến	Loan	Nữ	09/04/1994	Tỉnh Quảng Ngãi	Dinh dưỡng	Dinh dưỡng.	BỆNH VIỆN SẢN NHI TỈNH QUẢNG NGÃI
329	20.03154	Nguyễn Thị Thanh	Nhân	Nữ	04/12/1983	Tp. Hồ Chí Minh	Dinh dưỡng	Dinh dưỡng.	Bệnh viện Đại học Y dược
330	20.00881	Trần Trọng	Nhân	Nam	24/5/1991	Tỉnh Trà Vinh	Dinh dưỡng	Dinh dưỡng.	Bệnh viện Nhân dân 115
331	20.02136	Huỳnh Ngọc Phương	Thủy	Nữ	24/02/1982	Tp. Hồ Chí Minh	Dinh dưỡng	Dinh dưỡng.	Bệnh viện Hùng Vương
332	20.02276	Huỳnh Phạm Thanh	Trà	Nữ	20/11/1994	Tp. Hồ Chí Minh	Dinh dưỡng	Dinh dưỡng.	Bệnh viện Quận 1
333	20.02415	Đặng Thái Minh	Trang	Nữ	10/12/1990	Tỉnh Khánh Hòa	Dinh dưỡng	Dinh dưỡng.	Công ty Cổ Phần Bệnh Viện Y Dược Sài Gòn
334	20.01341	Phạm Khương Khắc	Vy	Nữ	11/02/1992	Tỉnh Bình Thuận	Dinh dưỡng	Dinh dưỡng.	Bệnh viện Phụ Sản Nhi Bình Dương
335	20.01277	Nguyễn Thị	Yêm	Nữ	06/01/1984	Hà Nội (Hà Tây Cũ)	Dinh dưỡng	Dinh dưỡng.	Bệnh viện Phạm Ngọc Thạch
336	20.02255	Nguyễn Thị Thúy	Ái	Nữ	20/8/1993	Tỉnh Đắk Lắk	Dược lý và dược lâm sàng	Dược lý và dược lâm sàng	Trung tâm Y Tế huyện Đắk R'Lấp
337	20.01396	Nguyễn Thị Mỹ	Cánh	Nữ	17/10/1988	Tỉnh Bình Thuận	Dược lý và dược lâm sàng	Dược lý và dược lâm sàng	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Thuận
338	20.03093	Nguyễn Thị Phương	Diễm	Nữ	13/05/1986	Tỉnh Bến Tre	Dược lý và dược lâm sàng	Dược lý và dược lâm sàng	Phòng khám Bệnh viện Đại Học Y Dược 1
339	20.01138	Nguyễn Thị Hà	Giang	Nữ	17/05/1983	Tỉnh Đắk Lắk	Dược lý và dược lâm sàng	Dược lý và dược lâm sàng	Trường cao đẳng Quân Y 2
340	20.00832	Vũ Duy Thanh	Hà	Nữ	06/07/1994	Tp. Hồ Chí Minh	Dược lý và dược lâm sàng	Dược lý và dược lâm sàng	BỆNH VIỆN QUẬN 11
341	20.01745	Lý Thị Ngọc	Hân	Nữ	18/05/1982	Tỉnh Long An	Dược lý và dược lâm sàng	Dược lý và dược lâm sàng	bệnh viện đa khoa khu vực hậu nghĩa
342	20.02874	Phan Đức	Huy	Nam	20/06/1980	Tỉnh Khánh Hòa	Dược lý và dược lâm sàng	Dược lý và dược lâm sàng	Bệnh viện Đa khoa khu vực Cam Ranh
343	20.00179	Nguyễn Thị Trúc	Huỳnh	Nữ	28/3/1982	Tỉnh Bến Tre	Dược lý và dược lâm sàng	Dược lý và dược lâm sàng	Bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu Bến Tre
344	20.02558	Trần Trương Phú	Khánh	Nam	17/05/1985	Tỉnh Vĩnh Long	Dược lý và dược lâm sàng	Dược lý và dược lâm sàng	CÔNG TY CỔ PHẦN TRUSTPHARM - TRUNG TÂM DƯỢC LÂM SÀNG
345	20.04099	Lê Mỹ	Kim	Nữ	02/08/1988	Tỉnh Tây Ninh	Dược lý và dược lâm sàng	Dược lý và dược lâm sàng	Bệnh viện đa khoa Đồng Nai
346	20.02755	Nguyễn Bá	Linh	Nam	16/04/1986	Tỉnh Nghệ An	Dược lý và dược lâm sàng	Dược lý và dược lâm sàng	Bệnh viện đa khoa thống nhất Đồng Nai
347	20.00715	Nguyễn Thị Thùy	Linh	Nữ	22/02/1988	Tỉnh Ninh Thuận	Dược lý và dược lâm sàng	Dược lý và dược lâm sàng	Bệnh viện Quân y 87
348	20.02348	Nguyễn Hữu	Nhã	Nam	05/05/1993	Tỉnh Bình Thuận	Dược lý và dược lâm sàng	Dược lý và dược lâm sàng	Bệnh viện An Phước
349	20.01199	Trần Thị Ý	Nhi	Nữ	21/04/1986	Tỉnh Bình Dương	Dược lý và dược lâm sàng	Dược lý và dược lâm sàng	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Dương
350	20.02839	Nguyễn Thị	Nhung	Nữ	07/11/1986	Tỉnh Cao Bằng	Dược lý và dược lâm sàng	Dược lý và dược lâm sàng	Bệnh viện chợ rẫy

STT	Mã hồ sơ	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành dự thi	Chuyên ngành dự thi	Tên cơ quan công tác
351	20.00485	Lê Kim	Thảo	Nữ	06/11/1988	Tp. Hồ Chí Minh	Dược lý và dược lâm sàng	Dược lý và dược lâm sàng	Bệnh viện Đa khoa Tân Hưng
352	20.03085	Phạm Thị Mộng	Thu	Nữ	04/01/1988	Tp. Hồ Chí Minh	Dược lý và dược lâm sàng	Dược lý và dược lâm sàng	BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC CẦN GIUỘC
353	20.00884	Nguyễn Thị Thu	Thúy	Nữ	01/02/1986	Tỉnh Đồng Nai	Dược lý và dược lâm sàng	Dược lý và dược lâm sàng	Bệnh viện đa khoa Thống Nhất Đồng Nai
354	20.00080	Phạm Thị Ngọc	Thúy	Nữ	28/08/1993	Tỉnh Kiên Giang	Dược lý và dược lâm sàng	Dược lý và dược lâm sàng	Phòng Khám Đa Khoa Nhân Đạo Kinh 7
355	20.01123	Lâm Thị Thu	Thủy	Nữ	05/01/1991	Tỉnh Bình Thuận	Dược lý và dược lâm sàng	Dược lý và dược lâm sàng	Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Thuận
356	20.01210	Thái Huệ	Trần	Nữ	09/11/1991	Tỉnh Sóc Trăng	Dược lý và dược lâm sàng	Dược lý và dược lâm sàng	BỆNH VIỆN TAI MŨI HỌNG SÀI GÒN
357	20.02205	Võ Thị Kiều	Vân	Nữ	18/11/1989	Tỉnh Đồng Nai	Dược lý và dược lâm sàng	Dược lý và dược lâm sàng	Bệnh viện đa khoa Đồng Nai
358	20.00612	Nguyễn Mỹ	Ái	Nữ	11/08/1992	Tỉnh Bạc Liêu	Gây mê hồi sức	Gây mê hồi sức.	Bệnh Viện Đa Khoa Bạc Liêu
359	20.04081	Bùi Trương Trâm	Anh	Nữ	29/08/1993	Tp. Hồ Chí Minh	Gây mê hồi sức	Gây mê hồi sức.	Bệnh viện Quận 2
360	20.01336	Trần Thế	Anh	Nam	22/6/1987	Tỉnh Đắk Lắk	Gây mê hồi sức	Gây mê hồi sức.	TTYT huyện đăkR lắp tỉnh đăk nông
361	20.01736	Nguyễn Lê Thái	Bảo	Nam	18/10/1992	Tỉnh Bình Định	Gây mê hồi sức	Gây mê hồi sức.	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH PHÚ YÊN
362	20.02629	Nguyễn Văn	Bảo	Nam	22/11/1993	Tỉnh Thừa Thiên Huế	Gây mê hồi sức	Gây mê hồi sức.	Bệnh viện Chợ Rẫy
363	20.03839	Trịnh Minh Thái	Bảo	Nam	04/01/1994	Tỉnh Đắk Lắk	Gây mê hồi sức	Gây mê hồi sức.	Bệnh viện đa khoa khu vực Long Khánh
364	20.01614	Cao Thế	Bửu	Nam	30/04/1991	Tỉnh Bến Tre	Gây mê hồi sức	Gây mê hồi sức.	Bệnh viện đa khoa khu vực Ba Tri
365	20.00909	Huỳnh Thị Cẩm	Chi	Nữ	29/10/1988	Tỉnh Long An	Gây mê hồi sức	Gây mê hồi sức.	Trung tâm y tế Bến Lức
366	20.00090	Bùi Thị Hạnh	Đào	Nữ	11/01/1989	Tỉnh Tiền Giang	Gây mê hồi sức	Gây mê hồi sức.	Bệnh viện đa khoa khu vực Cai Lậy
367	20.01733	Vũ Hoàng	Diệp	Nữ	17/7/1987	Tỉnh Nam Định	Gây mê hồi sức	Gây mê hồi sức.	Bệnh Viện Đa khoa Vạn Phúc 1
368	20.02826	Phạm Minh	Đoàn	Nam	20/04/1994	Tp. Hồ Chí Minh	Gây mê hồi sức	Gây mê hồi sức.	Bệnh viện Phạm Ngọc Thạch
369	20.01937	Phan Đăng	Đông	Nam	10/12/1989	Tỉnh Nghệ An	Gây mê hồi sức	Gây mê hồi sức.	Bệnh viện đa khoa Tỉnh Bình Dương
370	20.02187	Phan Nguyễn Hữu	Đức	Nam	16/12/1993	Tỉnh Bến Tre	Gây mê hồi sức	Gây mê hồi sức.	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN BỆNH VIỆN ĐA KHOA PHÚC TÂM 2
371	20.03203	Lý Hồng	Dung	Nữ	06/01/1993	Tp. Hồ Chí Minh	Gây mê hồi sức	Gây mê hồi sức.	Bệnh viện Trung Vương
372	20.01331	Từ Nguyễn Anh	Duy	Nam	20/12/1989	Tỉnh An Giang	Gây mê hồi sức	Gây mê hồi sức.	Bệnh viện đa khoa trung tâm An Giang
373	20.04142	Lưu Thoại	Hà	Nữ	27/09/1992	Tp. Hồ Chí Minh	Gây mê hồi sức	Gây mê hồi sức.	BỆNH VIỆN QUẬN THỦ ĐỨC
374	20.02635	Trương Thị Mỹ	Hằng	Nữ	23/09/1994	Tỉnh Gia Lai	Gây mê hồi sức	Gây mê hồi sức.	Bệnh viện Huyện Cù Chi
375	20.01100	Lê Phi	Hậu	Nam	23/06/1991	Tỉnh Đắk Lắk	Gây mê hồi sức	Gây mê hồi sức.	Bệnh viện đa khoa Xuyên Á
376	20.00906	Nguyễn Thị	Hiền	Nữ	20/05/1982	Tỉnh Hà Nam	Gây mê hồi sức	Gây mê hồi sức.	Bệnh viện phục hồi chức năng_ điều trị bệnh nghề nghiệp q8
377	20.00172	Hà Minh	Hiếu	Nam	22/11/1994	Tỉnh Phú Yên	Gây mê hồi sức	Gây mê hồi sức.	BỆNH VIỆN SAIGON ITO PHÚ NHUẬN
378	20.03739	Võ Thanh	Hoài	Nam	19/07/1987	Tỉnh Vĩnh Long	Gây mê hồi sức	Gây mê hồi sức.	BVĐK. Phương Châu Sa Đéc - Đồng Tháp
379	20.00713	Trần Xuân	Hùng	Nam	19/08/1983	Tỉnh Thanh Hóa	Gây mê hồi sức	Gây mê hồi sức.	BỆNH VIỆN QUÂN DÂN Y MIỀN ĐÔNG
380	20.01668	Trương Quốc	Hùng	Nam	23/04/1990	Tỉnh Đắk Lắk	Gây mê hồi sức	Gây mê hồi sức.	Bệnh viện đa khoa Cao Nguyên
381	20.00673	Phạm Thị Cẩm	Hương	Nữ	24/08/1989	Tỉnh Đồng Tháp	Gây mê hồi sức	Gây mê hồi sức.	Bệnh viện Đa Khoa Sa Đéc
382	20.04071	Trần Công	Khải	Nam	03/02/1993	Sông Bé	Gây mê hồi sức	Gây mê hồi sức.	Bệnh viện Quận 2
383	20.02964	Lê Vũ	Khuyên	Nam	04/02/1992	Tỉnh Đồng Tháp	Gây mê hồi sức	Gây mê hồi sức.	Bệnh Viện Đa Khoa Hạnh Phúc
384	20.01417	Hà Văn	Lâm	Nam	14/04/1994	Tỉnh Đắk Lắk	Gây mê hồi sức	Gây mê hồi sức.	Bệnh Viện Huyện Cù Chi
385	20.01761	Lê Kim	Long	Nam	02/01/1990	Tỉnh Vĩnh Long	Gây mê hồi sức	Gây mê hồi sức.	Công ty TNHH Y khoa Vạn Phước Cửu Long

STT	Mã hồ sơ	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành dự thi	Chuyên ngành dự thi	Tên cơ quan công tác
386	20.04159	Nguyễn Ngọc	Minh	Nam	12/04/1990	Tỉnh Phú Yên	Gây mê hồi sức	Gây mê hồi sức.	Bệnh viện Quận 11
387	20.01847	Huỳnh Văn	Mức	Nam	06/12/1975	Tỉnh Bạc Liêu	Gây mê hồi sức	Gây mê hồi sức.	BỆNH VIỆN ĐA KHOA BẠC LIÊU
388	20.02089	Nguyễn Thành	Nam	Nam	03/07/1992	Tp. Hồ Chí Minh	Gây mê hồi sức	Gây mê hồi sức.	Bệnh viện Nhi Đồng Thành Phố
389	20.01978	Son	Nam	Nam	01/01/1984	Tỉnh Trà Vinh	Gây mê hồi sức	Gây mê hồi sức.	Bệnh viện đa Khoa tỉnh Trà Vinh
390	20.03313	Cao Hoàng	Ngân	Nữ	27/08/1993	Tỉnh Đắk Lắk	Gây mê hồi sức	Gây mê hồi sức.	Bệnh viện đa khoa Thiện Hạnh
391	20.01527	Đặng Lê Hồng	Ngân	Nữ	16/04/1992	Tỉnh Tiền Giang	Gây mê hồi sức	Gây mê hồi sức.	Bệnh viện Đa khoa Medic Bình Dương
392	20.00801	Nguyễn Văn	Nghĩa	Nam	18/08/1970	Tp. Hồ Chí Minh	Gây mê hồi sức	Gây mê hồi sức.	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Trà Vinh
393	20.04016	Võ Bùi Thiện	Nghiệp	Nam	14/04/1994	Tp. Cần Thơ	Gây mê hồi sức	Gây mê hồi sức.	BỆNH VIỆN QUẬN THỦ ĐỨC
394	20.01692	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	Nữ	02/02/1991	Tp. Hồ Chí Minh	Gây mê hồi sức	Gây mê hồi sức.	Bệnh viện Nhi Đồng Thành phố
395	20.00396	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	Nữ	03/11/1993	Tỉnh Tây Ninh	Gây mê hồi sức	Gây mê hồi sức.	BỆNH VIỆN NHÂN DÂN GIA ĐỊNH
396	20.01009	Trương Thị	Nông	Nữ	03/08/1991	Tỉnh Đắk Lắk	Gây mê hồi sức	Gây mê hồi sức.	BV. Nguyễn Tri Phương - Tp. HCM
397	20.00920	Lữ Văn	Phía	Nam	16/7/1987	Tỉnh Cà Mau	Gây mê hồi sức	Gây mê hồi sức.	BỆNH VIỆN ĐA KHOA HOÀN MỸ MINH HẢI
398	20.04374	Nguyễn Minh	Phú	Nam	20/12/1989	Tỉnh Hậu Giang	Gây mê hồi sức	Gây mê hồi sức.	Bệnh Viện Đa Khoa Hòa Hảo - Medic Cần Thơ
399	20.04002	Đặng Văn	Sang	Nam	26/11/1992	Tp. Hồ Chí Minh	Gây mê hồi sức	Gây mê hồi sức.	Bệnh viện Gaya Việt Hàn
400	20.01687	Thái Tấn	Tài	Nam	11/07/1993	Tp. Hồ Chí Minh	Gây mê hồi sức	Gây mê hồi sức.	Bệnh viện Quận Thủ Đức
401	20.03674	Nguyễn Văn	Tâm	Nam	13/06/1992	Tỉnh Thanh Hóa	Gây mê hồi sức	Gây mê hồi sức.	Bệnh viện quận Thủ Đức
402	20.01890	Dương Xuân	Thắng	Nam	10/07/1989	Tỉnh Nghệ An	Gây mê hồi sức	Gây mê hồi sức.	Trung Tâm Y Tế Krông Pắc
403	20.01903	Hà Tấn	Thành	Nam	10/01/1989	Tỉnh Bình Dương	Gây mê hồi sức	Gây mê hồi sức.	TRUNG TÂM Y TẾ THỊ XÃ BẾN CÁT
404	20.00808	Phạm Thị Phương	Thảo	Nữ	25/01/1986	Tỉnh Nam Định	Gây mê hồi sức	Gây mê hồi sức.	Bệnh viện Từ Dũ
405	20.01315	Nguyễn Hoàng	Thiện	Nam	24/03/1992	Tỉnh Đồng Tháp	Gây mê hồi sức	Gây mê hồi sức.	Bệnh Viện Đa Khoa Sa Đéc
406	20.03882	Phạm Văn	Thịnh	Nam	21/05/1991	Tỉnh Quảng Nam	Gây mê hồi sức	Gây mê hồi sức.	Bệnh viện đa khoa tỉnh quảng nam
407	20.00641	Phạm Thị	Thu	Nữ	14/08/1994	Tỉnh Đắk Lắk	Gây mê hồi sức	Gây mê hồi sức.	Bệnh viện đa khoa Khu vực 333
408	20.01715	Trần Thị	Thuận	Nữ	14/02/1994	Tỉnh Nghệ An	Gây mê hồi sức	Gây mê hồi sức.	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH KON TUM
409	20.03443	A	Thục	Nam	06/10/1985	Tỉnh Kon Tum	Gây mê hồi sức	Gây mê hồi sức.	Trung Tâm Y tế Huyện Đắk Tô
410	20.02032	Lê Thành	Thủy	Nam	09/01/1990	Tỉnh Đồng Nai	Gây mê hồi sức	Gây mê hồi sức.	Bệnh viện đa khoa tỉnh Khánh Hòa
411	20.02891	Nguyễn Thị	Thủy	Nữ	06/09/1988	Tỉnh Hà Tĩnh	Gây mê hồi sức	Gây mê hồi sức.	Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Tĩnh
412	20.02143	Phạm Công Minh	Tiến	Nam	05/02/1988	Tỉnh Bến Tre	Gây mê hồi sức	Gây mê hồi sức.	BỆNH VIỆN NHI ĐỒNG 2
413	20.02269	Trịnh Trọng	Tín	Nam	12/01/1991	Tỉnh Cà Mau	Gây mê hồi sức	Gây mê hồi sức.	Công ty TNHH bệnh viện chuyên khoa phẫu thuật thẩm mỹ KOREAN STAR - SAO HÀN
414	20.01145	Lê Văn	Toàn	Nam	09/06/1988	Hà Nội (Hà Tây cũ)	Gây mê hồi sức	Gây mê hồi sức.	Bệnh Viện Nhi Đồng Đồng Nai
415	20.02586	Phan Văn	Toàn	Nam	12/02/1986	Tỉnh Long An	Gây mê hồi sức	Gây mê hồi sức.	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN THANH HÓA
416	20.00219	Trần Thanh	Toàn	Nam	10/03/1989	Tỉnh Trà Vinh	Gây mê hồi sức	Gây mê hồi sức.	Trung Tâm Y Tế Cầu Kè
417	20.02259	Dương Thị Thủy	Trang	Nữ	06/08/1979	Tỉnh Trà Vinh	Gây mê hồi sức	Gây mê hồi sức.	Bv quận Tân phú
418	20.02552	Nguyễn Đoàn	Trang	Nữ	19/05/1991	Tỉnh Cà Mau	Gây mê hồi sức	Gây mê hồi sức.	Bệnh Viện Đa Khoa Xuyên Á.
419	20.00553	Đỗ Vũ Bảo	Trinh	Nữ	30/12/1993	Liên Bang Nga	Gây mê hồi sức	Gây mê hồi sức.	Bệnh viện đa khoa quận Bình Tân
420	20.01264	Nguyễn Thanh Trúc	Trinh	Nữ	19/03/1980	Tỉnh Đồng Nai	Gây mê hồi sức	Gây mê hồi sức.	Trung tâm y tế huyện Trảng Bom
421	20.02456	Nguyễn Thọ Thành	Trung	Nam	28/06/1993	Tp. Hồ Chí Minh	Gây mê hồi sức	Gây mê hồi sức.	Bệnh viện Quận Thủ Đức
422	20.00668	Lưu Trương Cẩm	Tú	Nữ	07/09/1994	Tp. Hồ Chí Minh	Gây mê hồi sức	Gây mê hồi sức.	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN NHƠN TRẠCH
423	20.03751	Hoàng Ích	Từ	Nam	18/05/1991	Tỉnh Đắk Lắk	Gây mê hồi sức	Gây mê hồi sức.	Trung Tâm Y Tế Huyện Buôn Đôn
424	20.00918	Lê Huỳnh Minh	Tuấn	Nam	05/12/1986	Tỉnh Cà Mau	Gây mê hồi sức	Gây mê hồi sức.	BỆNH VIỆN QUẬN DÂN Y CÀ MAU
425	20.01266	Nguyễn Quang	Tường	Nam	22/11/1986	Tỉnh Thanh Hóa	Gây mê hồi sức	Gây mê hồi sức.	Bệnh viện Quận Y 175
426	20.03194	Nguyễn Thị Cẩm	Tuyền	Nữ	14/01/1992	Tỉnh Trà Vinh	Gây mê hồi sức	Gây mê hồi sức.	Bệnh viện đa khoa Hoàn Mỹ Cửu Long
427	20.02022	Hà Diệu	Vân	Nữ	22/03/1993	Tp. Hồ Chí Minh	Gây mê hồi sức	Gây mê hồi sức.	BỆNH VIỆN QUẬN THỦ ĐỨC
428	20.00486	Võ Quốc	Vĩ	Nam	19/07/1991	Tỉnh Đắk Lắk	Gây mê hồi sức	Gây mê hồi sức.	phòng khám đa khoa hoàn mỹ

STT	Mã hồ sơ	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành dự thi	Chuyên ngành dự thi	Tên cơ quan công tác
429	20.00629	Đỗ Minh	Vũ	Nam	10/12/1993	Tỉnh Quảng Ngãi	Gây mê hồi sức	Gây mê hồi sức.	Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai
430	20.00459	Nguyễn Phong	Vũ	Nam	17/02/1978	Tỉnh Đồng Tháp	Gây mê hồi sức	Gây mê hồi sức.	BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC HỒNG NGỰ
431	20.04508	Nguyễn Tiểu	Vương	Nam	21/05/1981	Tỉnh Hậu Giang	Gây mê hồi sức	Gây mê hồi sức.	Bệnh viện sản nhi hậu giang
432	20.03502	Phùng Gia	Bảo	Nam	24/01/1992	Tp. Hồ Chí Minh	Giải phẫu bệnh	Giải phẫu bệnh.	Bệnh viện Nhi Đồng Thành Phố
433	20.02384	Võ Thị Kim	Chung	Nữ	17/5/1989	Tỉnh Quảng Nam	Giải phẫu bệnh	Giải phẫu bệnh.	Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Nam
434	20.01023	Kiên Hà	Giang	Nữ	7/2/1992	Tỉnh Trà Vinh	Giải phẫu bệnh	Giải phẫu bệnh.	bệnh viện đa khoa tỉnh trà vinh
435	20.03231	Trần Thị Thanh	Hiền	Nữ	04/04/1993	Tỉnh Bến Tre	Giải phẫu bệnh	Giải phẫu bệnh.	Bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu
436	20.03421	Phạm Thị Thùy	Linh	Nữ	11/08/1992	Tp. Hồ Chí Minh	Giải phẫu bệnh	Giải phẫu bệnh.	Bệnh viện Nhi Đồng Thành Phố
437	20.03867	Châu Minh	Mẫn	Nam	09/05/1993	Tỉnh Đồng Tháp	Giải phẫu bệnh	Giải phẫu bệnh.	Bệnh viện Hùng Vương
438	20.02806	Nguyễn Thị Hà	My	Nữ	08/06/1989	Tp. Đà Nẵng	Giải phẫu bệnh	Giải phẫu bệnh.	Bệnh viện C đà nẵng
439	20.01318	Cao Hải	Nam	Nam	10/10/1982	Tỉnh Thanh Hóa	Giải phẫu bệnh	Giải phẫu bệnh.	Bệnh viện đa khoa Thống Nhất Đồng Nai
440	20.01717	Nguyễn Quang	Phú	Nam	19/08/1991	Tỉnh Thừa Thiên Huế	Giải phẫu bệnh	Giải phẫu bệnh.	BỆNH VIỆN UNG BƯỞU ĐÀ NẴNG
441	20.00144	Lưu Hoàng	Phúc	Nam	20/04/1993	Tp. Hồ Chí Minh	Giải phẫu bệnh	Giải phẫu bệnh.	PHÒNG KHÁM ĐA KHOA DUY KHANG
442	20.00762	Nguyễn Thị Hạ	Vi	Nữ	14/10/1991	Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Giải phẫu bệnh	Giải phẫu bệnh.	PHÒNG XÉT NGHIỆM GIẢI PHẪU BỆNH THUỘC CÔNG TY TNHH MINSUN PATHOLOGY
443	20.02091	Kim Thị Thùy	Chung	Nữ	21/04/1992	Tỉnh Trà Vinh	Hóa sinh	Hóa sinh.	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH TRÀ VINH
444	20.02760	Nguyễn Thị Diễm	My	Nữ	16/12/1991	Tp. Hà Nội	Hóa sinh	Hóa sinh.	Bệnh viện Nhi Đồng 2
445	20.01558	Hoàng Thị Thùy	Tiên	Nữ	14/11/1990	Tỉnh Đắk Lắk	Hóa sinh	Hóa sinh.	BỆNH VIỆN ĐA KHOA VÙNG TÂY NGUYÊN
446	20.03874	Phan Thuận	An	Nam	27/05/1993	Tỉnh Ninh Thuận	Hồi sức cấp cứu và chống độc	Hồi sức cấp cứu.	Bệnh viện quận Thủ Đức
447	20.03774	Ngô Việt	Anh	Nam	25/04/1991	Tỉnh Tây Ninh	Hồi sức cấp cứu và chống độc	Hồi sức cấp cứu.	Bệnh viện Chợ Rẫy
448	20.01177	Nguyễn Thụy Hoàng	Anh	Nữ	14/08/1993	Tp. Hồ Chí Minh	Hồi sức cấp cứu và chống độc	Hồi sức cấp cứu.	bệnh viện truyền máu huyết học tp.hcm
449	20.04124	Trần Thị Lan	Anh	Nữ	14/03/1987	Tp. Hồ Chí Minh	Hồi sức cấp cứu và chống độc	Hồi sức cấp cứu.	Cty TNHH Y TẾ HOÀ HẢO PKĐK MEDIC
450	20.01618	Lý Thị Mỹ	Ánh	Nữ	09/12/1990	Tỉnh Sóc Trăng	Hồi sức cấp cứu và chống độc	Hồi sức cấp cứu.	Bệnh viện đa khoa tỉnh Sóc Trăng
451	20.02575	Trịnh Việt	Bắc	Nam	24/11/1990	Tỉnh Gia Lai	Hồi sức cấp cứu và chống độc	Hồi sức cấp cứu.	bệnh viện đa khoa Thống Nhất Đồng Nai
452	20.02213	Danh Xâm	Bách	Nam	11/03/1992	Tỉnh Kiên Giang	Hồi sức cấp cứu và chống độc	Hồi sức cấp cứu.	BỆNH VIỆN QUẬN THỦ ĐỨC
453	20.01200	Đoàn Ngọc	Bảo	Nam	01/11/1994	Tỉnh Đắk Lắk	Hồi sức cấp cứu và chống độc	Hồi sức cấp cứu.	Bệnh viện Huyện Củ Chi
454	20.00043	Vũ Đình	Chánh	Nam	01/07/1993	Tỉnh Kiên Giang	Hồi sức cấp cứu và chống độc	Hồi sức cấp cứu.	Bệnh Viện Thống Nhất
455	20.02046	Trần Thị Kim	Chi	Nữ	01/01/1989	Tỉnh Thừa Thiên Huế	Hồi sức cấp cứu và chống độc	Hồi sức cấp cứu.	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN PHÚ GIÁO
456	20.03004	Nguyễn Thị Tuyết	Chinh	Nữ	12/02/1985	Tỉnh Gia Lai	Hồi sức cấp cứu và chống độc	Hồi sức cấp cứu.	BỆNH VIỆN BÀ RỊA
457	20.00587	Hồ Quốc	Cường	Nam	30/05/1985	Tỉnh Nghệ An	Hồi sức cấp cứu và chống độc	Hồi sức cấp cứu.	PHÒNG KHÁM BỆNH ĐA KHOA TƯ NHÂN BẮC DIỄN CHÂU

STT	Mã hồ sơ	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành dự thi	Chuyên ngành dự thi	Tên cơ quan công tác
458	20.01378	Thạch Khánh	Đi	Nam	1990	Tỉnh Trà Vinh	Hồi sức cấp cứu và chống độc	Hồi sức cấp cứu.	Trung tâm y tế huyện Trà Cú
459	20.00191	Nguyễn Nhựt	Diễn	Nam	20/12/1988	Tỉnh Long An	Hồi sức cấp cứu và chống độc	Hồi sức cấp cứu.	TRUNG TÂM Y TẾ TÂN TRỤ
460	20.01663	Ngô Văn	Đoan	Nam	24/03/1992	Tỉnh Quảng Ngãi	Hồi sức cấp cứu và chống độc	Hồi sức cấp cứu.	phòng khám đa khoa Hoàng Anh Đức
461	20.04181	Nguyễn Chấn	Đông	Nam	19/12/1994	Tp. Hồ Chí Minh	Hồi sức cấp cứu và chống độc	Hồi sức cấp cứu.	Bệnh viện quận Thủ Đức
462	20.02521	Nguyễn Văn	Đồng	Nam	02/02/1989	Tỉnh Nghệ An	Hồi sức cấp cứu và chống độc	Hồi sức cấp cứu.	Bệnh viện Đà Nẵng
463	20.03225	Huỳnh Quốc	Đức	Nam	01/01/1992	Tỉnh Bình Thuận	Hồi sức cấp cứu và chống độc	Hồi sức cấp cứu.	Bệnh viện Thống Nhất TpHCM
464	20.01718	Võ Thị Thanh	Dung	Nữ	28/06/1993	Tỉnh Tây Ninh	Hồi sức cấp cứu và chống độc	Hồi sức cấp cứu.	Phòng khám đa khoa tân phước khánh
465	20.03112	Hoàng Minh	Dũng	Nam	20/06/1989	Tỉnh Thanh Hóa	Hồi sức cấp cứu và chống độc	Hồi sức cấp cứu.	BỆNH VIỆN ĐA KHOA SÀI GÒN
466	20.02672	Nguyễn Trọng	Dũng	Nam	07/06/1993	Tỉnh Bình Thuận	Hồi sức cấp cứu và chống độc	Hồi sức cấp cứu.	Bệnh viện quận Thủ Đức
467	20.01016	Trần Thị Thùy	Dương	Nữ	26/11/1990	Tỉnh Bình Phước	Hồi sức cấp cứu và chống độc	Hồi sức cấp cứu.	trung tâm y tế Lộc Ninh
468	20.01655	Lê Trần Thanh	Duy	Nam	16/12/1993	Tỉnh Đồng Tháp	Hồi sức cấp cứu và chống độc	Hồi sức cấp cứu.	BỆNH VIỆN ĐA KHOA ĐỒNG THÁP
469	20.02064	Y Ya Kôb	Êban	Nam	20/04/1990	Tỉnh Đắk Lắk	Hồi sức cấp cứu và chống độc	Hồi sức cấp cứu.	Bệnh viện trường đại học tây nguyên
470	20.03034	Y Jem My	Ênuôl	Nam	26/04/1991	Tỉnh Đắk Lắk	Hồi sức cấp cứu và chống độc	Hồi sức cấp cứu.	bệnh viện Đa khoa thành phố Buôn Ma Thuột
471	20.02702	Hồ Thị Cẩm	Giang	Nữ	08/01/1990	Tỉnh Long An	Hồi sức cấp cứu và chống độc	Hồi sức cấp cứu.	BỆNH VIỆN ĐA KHOA LONG AN
472	20.01445	Nguyễn Văn	Giàu	Nam	06/02/1991	Tỉnh An Giang	Hồi sức cấp cứu và chống độc	Hồi sức cấp cứu.	Bệnh viện Hoàn Mỹ Sài Gòn
473	20.04290	Nguyễn Minh	Hải	Nam	24/04/1978	Tp. Cần Thơ	Hồi sức cấp cứu và chống độc	Hồi sức cấp cứu.	Bệnh viện Quốc Tế Minh Anh
474	20.00822	Tăng Văn	Hào	Nam	01/01/1990	Tỉnh Trà Vinh	Hồi sức cấp cứu và chống độc	Hồi sức cấp cứu.	Trung tâm y tế thị xã duyên hải
475	20.02399	Nguyễn Ngọc	Hòa	Nữ	01/10/1991	Tp. Hồ Chí Minh	Hồi sức cấp cứu và chống độc	Hồi sức cấp cứu.	BỆNH VIỆN PHẠM NGỌC THẠCH
476	20.02660	Nguyễn Thị Xuân	Hoàng	Nữ	18/01/1986	Tỉnh Tiền Giang	Hồi sức cấp cứu và chống độc	Hồi sức cấp cứu.	Bệnh viện Chợ Rẫy
477	20.00324	Bùi Thị Mỹ	Khanh	Nữ	19/07/1984	Tỉnh Bạc Liêu	Hồi sức cấp cứu và chống độc	Hồi sức cấp cứu.	Trung tâm y tế thị xã Giá Rai
478	20.00573	Hoàng Duy	Khánh	Nam	10/12/1990	Tỉnh Thanh Hóa	Hồi sức cấp cứu và chống độc	Hồi sức cấp cứu.	Bệnh viện đa khoa tỉnh Khánh Hoà
479	20.02909	Trương Duy	Khánh	Nam	10/05/1988	Tỉnh Cà Mau	Hồi sức cấp cứu và chống độc	Hồi sức cấp cứu.	Bệnh viện đa khoa cái nước

STT	Mã hồ sơ	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành dự thi	Chuyên ngành dự thi	Tên cơ quan công tác
480	20.02757	Tổng Duy	Khiêm	Nam	25/02/1987	Tỉnh Tây Ninh	Hồi sức cấp cứu và chống độc	Hồi sức cấp cứu.	Bệnh Viện Đa Khoa Bạc Liêu
481	20.00443	Nguyễn Duy	Khoa	Nam	14/07/1992	Tỉnh Bạc Liêu	Hồi sức cấp cứu và chống độc	Hồi sức cấp cứu.	Bệnh viện Đa khoa Bạc Liêu
482	20.02963	Nguyễn Thị Thảo	Khương	Nữ	27/08/1982	Tỉnh Long An	Hồi sức cấp cứu và chống độc	Hồi sức cấp cứu.	Trung Tâm Y Yế Tân Thạnh
483	20.00461	Phan Thị Bạch	Lê	Nữ	13/11/1988	Tỉnh Long An	Hồi sức cấp cứu và chống độc	Hồi sức cấp cứu.	Trung Tâm y tế Đức Huệ
484	20.03517	Đặng Nguyễn Vũ	Linh	Nam	31/12/1992	Tp. Cần Thơ	Hồi sức cấp cứu và chống độc	Hồi sức cấp cứu.	Bệnh viện Đa Khoa Tỉnh Hậu Giang
485	20.01798	Nguyễn Tài	Linh	Nam	06/05/1992	Tỉnh Sóc Trăng	Hồi sức cấp cứu và chống độc	Hồi sức cấp cứu.	Bệnh viện đa khoa Sóc Trăng
486	20.02640	Lê Huy	Lộc	Nam	20/11/1991	Tỉnh Lâm Đồng	Hồi sức cấp cứu và chống độc	Hồi sức cấp cứu.	Bệnh Viện II Lâm Đồng
487	20.02237	Võ Văn Quy	Lọt	Nam	10/10/1991	Tỉnh Vĩnh Long	Hồi sức cấp cứu và chống độc	Hồi sức cấp cứu.	Phòng Khám Đa Khoa Y Dược Sài Gòn
488	20.02166	Phan Thị	Lựu	Nữ	08/03/1991	Tỉnh Quảng Nam	Hồi sức cấp cứu và chống độc	Hồi sức cấp cứu.	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Lâm Đồng
489	20.03816	Trần Hữu Kim	Minh	Nam	17/05/1990	Tp. Đà Nẵng	Hồi sức cấp cứu và chống độc	Hồi sức cấp cứu.	BỆNH VIỆN ĐÀ NẴNG
490	20.02538	Mai Quốc	Mỹ	Nam	1989	Tỉnh Tiền Giang	Hồi sức cấp cứu và chống độc	Hồi sức cấp cứu.	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN CÁI BÈ- TIỀN GIANG
491	20.02241	Bùi Xuân	Nam	Nam	17/12/1988	Tỉnh Lâm Đồng	Hồi sức cấp cứu và chống độc	Hồi sức cấp cứu.	Bệnh viện đa khoa hoàn mỹ đà lạt
492	20.01607	Phạm Trọng	Nghĩa	Nam	21/01/1991	Tỉnh Đồng Nai	Hồi sức cấp cứu và chống độc	Hồi sức cấp cứu.	Phòng Khám Đa Khoa Quốc Tế Golden
493	20.00469	Phạm Trọng	Nhân	Nam	01/07/1990	Tỉnh An Giang	Hồi sức cấp cứu và chống độc	Hồi sức cấp cứu.	TRUNG TÂM Y TẾ TP LONG XUYỀN
494	20.00686	Hoàng Thị Yến	Nhi	Nữ	20/11/1993	Tỉnh Ninh Thuận	Hồi sức cấp cứu và chống độc	Hồi sức cấp cứu.	bệnh viện quận Tân Phú
495	20.03036	Huỳnh Thị Hồng	Nhung	Nữ	30/09/1993	Tỉnh Khánh Hòa	Hồi sức cấp cứu và chống độc	Hồi sức cấp cứu.	Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai
496	20.00274	Đỗ Quang	Nhật	Nam	09/11/1989	Tỉnh An Giang	Hồi sức cấp cứu và chống độc	Hồi sức cấp cứu.	Bệnh viện Tim Mạch An Giang
497	20.00294	Ngô Trần Trúc	Phương	Nữ	28/05/1992	Tỉnh Kiên Giang	Hồi sức cấp cứu và chống độc	Hồi sức cấp cứu.	Bệnh viện đa khoa tỉnh Kiên Giang
498	20.03931	Nguyễn Hoài	Phương	Nam	15/01/1985	Tỉnh Tiền Giang	Hồi sức cấp cứu và chống độc	Hồi sức cấp cứu.	Bệnh Viện Đa Khoa Trung Tâm Tiền Giang
499	20.01553	Nguyễn Hoàng	Quân	Nam	13/06/1993	Tp. Hải Phòng	Hồi sức cấp cứu và chống độc	Hồi sức cấp cứu.	BỆNH VIỆN QUẬN THỦ ĐỨC
500	20.01030	K'	Quang	Nam	28/02/1987	Tỉnh Đắk Lắk	Hồi sức cấp cứu và chống độc	Hồi sức cấp cứu.	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN ĐẮK GLONG
501	20.03224	Nguyễn Minh	Quang	Nam	31/03/1994	Tỉnh Tiền Giang	Hồi sức cấp cứu và chống độc	Hồi sức cấp cứu.	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN CHÂU THÀNH- TIỀN GIANG

STT	Mã hồ sơ	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành dự thi	Chuyên ngành dự thi	Tên cơ quan công tác
502	20.01136	Ka	Quỳnh	Nữ	30/01/1992	Tỉnh Lâm Đồng	Hồi sức cấp cứu và chống độc	Hồi sức cấp cứu.	TRUNG TÂM Y TẾ DI LINH
503	20.02331	Mã Thanh	Sang	Nam	1986	Tỉnh An Giang	Hồi sức cấp cứu và chống độc	Hồi sức cấp cứu.	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN THOẠI SƠN
504	20.01044	Dương Văn	Sầu	Nam	11/12/1989	Tỉnh Cao Bằng	Hồi sức cấp cứu và chống độc	Hồi sức cấp cứu.	Bệnh Viện Đa Khoa Khu Vực Long Khánh
505	20.00601	Đoàn Thị Hồng	Sương	Nữ	09/09/1990	Tỉnh Gia Lai	Hồi sức cấp cứu và chống độc	Hồi sức cấp cứu.	Bv đa khoa Thiện Hạnh
506	20.01447	Trần Văn	Tài	Nam	28/11/1984	Tỉnh Kiên Giang	Hồi sức cấp cứu và chống độc	Hồi sức cấp cứu.	Bệnh Viện Đa Khoa Tỉnh Kiên Giang
507	20.00938	Y	Tâm	Nam	06/06/1982	Tỉnh Đắk Lắk	Hồi sức cấp cứu và chống độc	Hồi sức cấp cứu.	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN CUKUIN ,TỈNH ĐẮK LẮK
508	20.00328	Hoàng Văn	Thái	Nam	17/07/1990	Tỉnh Cao Bằng	Hồi sức cấp cứu và chống độc	Hồi sức cấp cứu.	Bệnh viện đa khoa Thiện Hạnh
509	20.03320	Nguyễn Phan	Thắng	Nam	19/10/1991	Tỉnh Quảng Ngãi	Hồi sức cấp cứu và chống độc	Hồi sức cấp cứu.	Bệnh viện đa khoa Thái Bình Dương - Tiên Phước
510	20.03088	Sầm Hoàng Thiên	Thanh	Nữ	10/03/1993	Tp. Cần Thơ	Hồi sức cấp cứu và chống độc	Hồi sức cấp cứu.	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hậu Giang
511	20.01050	Tiêu Văn	Thánh	Nam	03/06/1987	Tỉnh Kiên Giang	Hồi sức cấp cứu và chống độc	Hồi sức cấp cứu.	Bệnh viện đa khoa tỉnh Kiên Giang
512	20.00693	Nguyễn Hữu	Thành	Nam	30/03/1991	Tỉnh Kiên Giang	Hồi sức cấp cứu và chống độc	Hồi sức cấp cứu.	TTYT huyện An Biên
513	20.02083	Trần	Thành	Nam	24/12/1988	Tỉnh Đắk Nông	Hồi sức cấp cứu và chống độc	Hồi sức cấp cứu.	BV Hoàn mỹ đồng nai
514	20.01430	Huỳnh Minh	Thảo	Nam	01/10/1990	Tỉnh Quảng Nam	Hồi sức cấp cứu và chống độc	Hồi sức cấp cứu.	Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Nam
515	20.00067	Trần Hiếu	Thảo	Nam	29/09/1993	Tỉnh Bạc Liêu	Hồi sức cấp cứu và chống độc	Hồi sức cấp cứu.	Trung Tâm Y Tế Huyện Vĩnh Lợi
516	20.02375	Vũ Đình	Thịnh	Nam	14/03/1993	Tỉnh Kiên Giang	Hồi sức cấp cứu và chống độc	Hồi sức cấp cứu.	Bệnh Viện Quân Dân Y Miền Đông
517	20.01542	Lê Quốc	Thống	Nam	1984	Tỉnh An Giang	Hồi sức cấp cứu và chống độc	Hồi sức cấp cứu.	BỆNH VIỆN Y HỌC CỔ TRUYỀN ĐỒNG THÁP
518	20.01585	Phạm Lê Ngọc	Thuận	Nam	28/06/1993	Tp. Hồ Chí Minh	Hồi sức cấp cứu và chống độc	Hồi sức cấp cứu.	BV quận Thủ Đức
519	20.01025	Vũ Thị Thu	Thủy	Nữ	13/06/1990	Tỉnh Đắk Lắk	Hồi sức cấp cứu và chống độc	Hồi sức cấp cứu.	Bệnh viện Đa khoa Thiện Hạnh
520	20.00652	Phạm Công	Tình	Nam	15/11/1990	Tỉnh Lâm Đồng	Hồi sức cấp cứu và chống độc	Hồi sức cấp cứu.	Bệnh viện Quân y 175
521	20.02642	Nguyễn Thị Thanh	Trang	Nữ	24/03/1990	Tỉnh Bình Dương	Hồi sức cấp cứu và chống độc	Hồi sức cấp cứu.	Bệnh viện Chợ Rẫy
522	20.01363	Quách Mỹ	Trinh	Nữ	07/03/1993	Tp. Hồ Chí Minh	Hồi sức cấp cứu và chống độc	Hồi sức cấp cứu.	Bệnh viện Quận 11
523	20.00745	Diệp Thành	Trung	Nam	01/01/1988	Tỉnh Trà Vinh	Hồi sức cấp cứu và chống độc	Hồi sức cấp cứu.	Trung tâm y tế thị xã Duyên Hải

STT	Mã hồ sơ	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành dự thi	Chuyên ngành dự thi	Tên cơ quan công tác
524	20.02830	Trần Điền	Tú	Nam	09/01/1992	Tỉnh Bến Tre	Hồi sức cấp cứu và chống độc	Hồi sức cấp cứu.	BỆNH VIỆN ĐA KHOA SÀI GÒN
525	20.02675	Phan Cẩm	Tuấn	Nam	22/12/1992	Tỉnh Đắk Lắk	Hồi sức cấp cứu và chống độc	Hồi sức cấp cứu.	Bệnh Viện Đa Khoa Thiện Hạnh
526	20.00813	Trần	Tuấn	Nam	17/11/1992	Tp. Hồ Chí Minh	Hồi sức cấp cứu và chống độc	Hồi sức cấp cứu.	PHÒNG KHÁM ĐA KHOA ÁI NGHĨA THANH PHÚ
527	20.01590	Hà Văn	Tuất	Nam	17/07/1986	Tỉnh Thanh Hóa	Hồi sức cấp cứu và chống độc	Hồi sức cấp cứu.	BỆNH VIỆN ĐA KHOA HOÀN MỸ VẠN PHÚC 2
528	20.02888	Huỳnh Thị Thanh	Vân	Nữ	24/02/1993	Tỉnh Quảng Nam	Hồi sức cấp cứu và chống độc	Hồi sức cấp cứu.	Bệnh viện Đa khoa Khu vực Quảng Nam
529	20.02250	Ngô Quan	Văn	Nam	10/11/1991	Tỉnh Khánh Hòa	Hồi sức cấp cứu và chống độc	Hồi sức cấp cứu.	CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM ĐA KHOA TOÀN MỸ SÀI GÒN
530	20.01979	Trần Lan	Viên	Nam	21/07/1987	Tỉnh Vĩnh Phúc	Hồi sức cấp cứu và chống độc	Hồi sức cấp cứu.	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH BÌNH DƯƠNG
531	20.02663	Trần Ngọc Anh	Vũ	Nam	25/02/1991	Tp. Hồ Chí Minh	Hồi sức cấp cứu và chống độc	Hồi sức cấp cứu.	bệnh viện huyện Bình Chánh
532	20.00474	Nguyễn Thị Hằng	Vy	Nữ	16/06/1992	Tỉnh Đắk Lắk	Hồi sức cấp cứu và chống độc	Hồi sức cấp cứu.	BỆNH VIỆN ĐA KHOA HỒNG ĐỨC III
533	20.01053	Dư Lê Thanh	Xuân	Nữ	19/05/1992	Tp. Hồ Chí Minh	Hồi sức cấp cứu và chống độc	Hồi sức cấp cứu.	BỆNH VIỆN BỆNH NHIỆT ĐỐI TPHCM
534	20.00388	Nguyễn Văn	Chiến	Nam	04/07/1987	Tỉnh Thái Bình	Huyết học	Huyết học.	Bệnh viện đa khoa Xuyên Á
535	20.04148	Nguyễn Ngọc Phương	Hoa	Nữ	27/01/1994	Tp. Hồ Chí Minh	Huyết học	Huyết học.	Bệnh viện Truyền Máu huyết học TPHCM
536	20.02093	Đoàn	Hoàng	Nam	02/06/1990	Tỉnh Thừa Thiên Huế	Huyết học	Huyết học.	Bệnh Viện Đa Khoa Quảng Nam
537	20.02988	Bùi Thị	Huệ	Nữ	03/03/1982	Tp. Cần Thơ	Huyết học	Huyết học.	Bệnh viện Huyết học Truyền máu TP Cần Thơ
538	20.02983	Trương Trọng	Lễ	Nam	26/01/1993	Tp. Cần Thơ	Huyết học	Huyết học.	Bệnh viện Huyết học - Truyền máu Cần Thơ
539	20.00951	Bùi Chí	Liêm	Nam	26/08/1986	Tỉnh Sóc Trăng	Huyết học	Huyết học.	Bệnh Viện Đa Khoa Tỉnh Bạc Liêu
540	20.02130	Nguyễn Oanh Thùy	Linh	Nữ	27/08/1993	Tp. Hồ Chí Minh	Huyết học	Huyết học.	Bệnh Viện Truyền Máu Huyết Học
541	20.01093	Nguyễn Trung	Nguyễn	Nam	28/08/1992	Tỉnh Đắk Lắk	Huyết học	Huyết học.	Trung tâm Huyết học-Truyền máu Đắk Lắk
542	20.03873	Nguyễn Trần Quỳnh	Như	Nữ	19/08/1992	Sài Gòn	Huyết học	Huyết học.	BỆNH VIỆN NHI ĐỒNG 1
543	20.01494	Nguyễn Thế	Quang	Nam	19/09/1993	Tp. Hồ Chí Minh	Huyết học	Huyết học.	BỆNH VIỆN TRUYỀN MÁU HUYẾT HỌC TPHCM
544	20.02479	Nguyễn Dương Thảo	Quyên	Nữ	16/09/1993	Tp. Hồ Chí Minh	Huyết học	Huyết học.	BV. Truyền máu huyết học Tp. HCM
545	20.02678	Nguyễn Thân Ngọc	Quyên	Nữ	08/09/1993	Sài Gòn	Huyết học	Huyết học.	Bệnh viện Truyền Máu Huyết Học TP.HCM
546	20.00178	Nguyễn Tấn	Thanh	Nam	25/12/1986	Tp. Hồ Chí Minh	Huyết học	Huyết học.	Phòng khám đa khoa Thiện Minh
547	20.04063	Trần Huỳnh Trung	Thảo	Nữ	22/07/1993	Tp. Hồ Chí Minh	Huyết học	Huyết học.	Bệnh viện Truyền Máu Huyết học
548	20.02100	Nguyễn Hưng	Tiến	Nam	03/08/1993	Tỉnh Thừa Thiên Huế	Huyết học	Huyết học.	Bệnh viện Truyền máu Huyết học
549	20.02215	Phạm Thị Thùy	Trang	Nữ	02/09/1990	Tỉnh Gia Lai	Huyết học	Huyết học.	Bệnh viện đa khoa tỉnh Gia Lai
550	20.00935	Trương Thị Thúy	Trinh	Nữ	24/11/1993	Tỉnh Đắk Lắk	Huyết học	Huyết học.	Bệnh viện Đại học Tây Nguyên
551	20.02443	Đoàn Thảo	Uyên	Nữ	18/03/1993	Tp. Hồ Chí Minh	Huyết học	Huyết học.	Bệnh viện Truyền Máu - Huyết Học Thành phố Hồ Chí Minh
552	20.01459	Trần Thị Thùy	Anh	Nữ	02/08/1989	Tp. Cần Thơ	Lao	Lao.	BỆNH VIỆN LAO VÀ BỆNH PHỔI TP. CẦN THƠ
553	20.03979	Lưu Tuấn	Bằng	Nam	08/12/1971	Tỉnh Vĩnh Long	Lao	Lao.	Bệnh viện Phạm Ngọc Thạch
554	20.02670	Trần Văn	Bi	Nam	14/3/1981	Tỉnh Tây Ninh	Lao	Lao.	BỆNH VIỆN LAO BỆNH PHỔI TÂY NINH
555	20.00247	Lê Thị Ngọc	Diễm	Nữ	08/01/1982	Tp. Hồ Chí Minh	Lao	Lao.	Bệnh viện đa khoa khu vực Củ chi

STT	Mã hồ sơ	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành dự thi	Chuyên ngành dự thi	Tên cơ quan công tác
556	20.01163	Ngô Anh Thuận	Hoà	Nam	01/01/1979	Tỉnh An Giang	Lao	Lao.	Bệnh Viện Đa Khoa Nhật Tân
557	20.00251	Nguyễn Văn	Huân	Nam	02/06/1982	Tỉnh Hà Tĩnh	Lao	Lao.	bệnh viện nhân ái - sở y tế tpchm
558	20.01764	Trần Anh	Long	Nam	01/3/1974	Tỉnh Bến Tre	Lao	Lao.	BV Lao phổi Tỉnh Bến Tre
559	20.02851	Cao Thành	Nguyên	Nam	19/09/1994	Tỉnh Đồng Tháp	Lao	Lao.	Bệnh Viện Quận 2
560	20.00638	Nguyễn Hoàng	Phúc	Nam	30/10/1989	Tỉnh Long An	Lao	Lao.	Bệnh viện phổi Long an
561	20.01593	Võ Quốc	Trọng	Nam	22/06/1992	Tỉnh Long An	Lao	Lao.	BỆNH VIỆN PHỔI LONG AN
562	20.00220	Lê Thanh	Trúc	Nữ	20/11/1983	Tp. Hồ Chí Minh	Lao	Lao.	Bệnh viện Huyện Củ Chi
563	20.00011	Trần Tuấn	Anh	Nam	13/09/1993	Tỉnh Đắk Lắk	Ngoại khoa	Chấn thương chỉnh hình.	Trung tâm Y tế Huyện Cư Kuin
564	20.04156	Nguyễn Quang	Bảo	Nam	15/08/1992	Tp. Hồ Chí Minh	Ngoại khoa	Chấn thương chỉnh hình.	Phòng khám đa khoa thuộc công ty TNHH Bệnh viện Thánh Mẫu
565	20.02634	Sơn Hoàng	Bảo	Nam	26/03/1987	Tỉnh Trà Vinh	Ngoại khoa	Chấn thương chỉnh hình.	Bệnh Viện Quận 2
566	20.01989	Phùng Văn	Bảy	Nam	10/07/1983	Hà Nội (Hà Tây cũ)	Ngoại khoa	Chấn thương chỉnh hình.	Bệnh viện thể thao Việt Nam
567	20.01165	Dương	Biểu	Nam	15/05/1985	Tỉnh Bạc Liêu	Ngoại khoa	Chấn thương chỉnh hình.	Phòng khám đa khoa 105
568	20.03420	Lê Văn	Bình	Nam	29/09/1992	Tỉnh Thanh Hóa	Ngoại khoa	Chấn thương chỉnh hình.	Bệnh Viện 30-4
569	20.02059	Tạ Hiền	Bôramy	Nam	27/09/1981	Tp. Hồ Chí Minh	Ngoại khoa	Chấn thương chỉnh hình.	Bệnh viện Đa Khoa Khu Vực Củ Chi
570	20.03434	Đoàn Siêu	Cao	Nam	11/04/1992	Tỉnh Hà Tĩnh	Ngoại khoa	Chấn thương chỉnh hình.	CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM HẠNH PHÚC
571	20.01894	Nguyễn Mạnh	Cường	Nam	02/08/1993	Tỉnh Thái Nguyên	Ngoại khoa	Chấn thương chỉnh hình.	Bệnh viện Huyện Củ Chi
572	20.00326	Nguyễn Xuân	Đại	Nam	16/08/1994	Tỉnh Nghệ An	Ngoại khoa	Chấn thương chỉnh hình.	Bệnh viện Đa khoa Xuyên Á Củ Chi
573	20.00441	Nguyễn Trọng Hải	Đăng	Nam	25/10/1994	Tỉnh Hà Tĩnh	Ngoại khoa	Chấn thương chỉnh hình.	Bệnh viện đa khoa khu vực Cửa Khẩu Quốc tế Cầu Treo
574	20.00812	Ngô Quang	Điện	Nam	17/05/1992	Tỉnh Bạc Liêu	Ngoại khoa	Chấn thương chỉnh hình.	BỆNH VIỆN ĐA KHOA THANH VŨ MEDIC BẠC LIÊU
575	20.01870	Phạm Kim	Đồng	Nam	05/11/1988	Tp. Hồ Chí Minh	Ngoại khoa	Chấn thương chỉnh hình.	Bệnh viện đa khoa khu vực Củ Chi
576	20.03202	Chu Văn	Dũng	Nam	24/01/1993	Tỉnh Đắk Lắk	Ngoại khoa	Chấn thương chỉnh hình.	Công ty TNHH Phòng khám đa khoa Hưng Dũng
577	20.01220	Nguyễn Thanh	Dũng	Nam	19-11-1977	Tỉnh Tây Ninh	Ngoại khoa	Chấn thương chỉnh hình.	Bệnh viện đa khoa Tây Ninh
578	20.01734	Trần Văn	Dũng	Nam	14/03/1991	Tỉnh An Giang	Ngoại khoa	Chấn thương chỉnh hình.	bệnh viện đa khoa trung tâm an giang
579	20.03446	Hoàng Hải	Dương	Nam	20/07/1992	Tỉnh Hà Giang	Ngoại khoa	Chấn thương chỉnh hình.	BỆNH VIỆN ĐA KHOA PHƯƠNG BẮC
580	20.02493	Huỳnh Lê	Dương	Nam	28/05/1993	Tp. Hồ Chí Minh	Ngoại khoa	Chấn thương chỉnh hình.	Bệnh viện Phục Hồi Chức Năng và Điều Trị Bệnh Nghề Nghiệp

STT	Mã hồ sơ	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành dự thi	Chuyên ngành dự thi	Tên cơ quan công tác
581	20.02747	Lưu Khắc	Duy	Nam	19/09/1992	Tỉnh Long An	Ngoại khoa	Chấn thương chỉnh hình.	Bệnh viện đa khoa Long An
582	20.03084	Thân Trọng	Duy	Nam	09/02/1991	Tỉnh Bình Định	Ngoại khoa	Chấn thương chỉnh hình.	Bệnh viện Phong Da Liễu trung ương Quy Hòa
583	20.01683	Chương Văn	Hằng	Nam	28/7/1986	Tỉnh Nghệ An	Ngoại khoa	Chấn thương chỉnh hình.	Bệnh viện đa khoa 115 Nghệ An
584	20.02251	Lê Út	Hiền	Nam	10/04/1993	Tỉnh Bình Định	Ngoại khoa	Chấn thương chỉnh hình.	Bệnh viện quận Bình Tân
585	20.00349	Đặng Ngọc	Hiếu	Nam	12/10/1993	Tỉnh Phú Yên	Ngoại khoa	Chấn thương chỉnh hình.	Trung Tâm Y Tế Huyện Tây Hòa.
586	20.01922	Lê Chí	Hiếu	Nam	22/08/1993	Tỉnh Thanh Hóa	Ngoại khoa	Chấn thương chỉnh hình.	Bệnh viện đa khoa Đồng Nai
587	20.02400	Nguyễn Thọ	Hoàn	Nam	20/10/1992	Tỉnh Nghệ An	Ngoại khoa	Chấn thương chỉnh hình.	Bệnh Viện Đa Khoa 115 Nghệ An
588	20.01147	Bùi Hữu	Hoàng	Nam	20/06/1994	Tỉnh Đắk Lắk	Ngoại khoa	Chấn thương chỉnh hình.	bệnh viện Huyện Củ Chi
589	20.01661	Huỳnh Bá	Hoàng	Nam	18/12/1991	Tỉnh Bình Thuận	Ngoại khoa	Chấn thương chỉnh hình.	Bệnh viện quận Tân Phú
590	20.01434	Thạch Sa	Huông	Nam	1980	Tỉnh Trà Vinh	Ngoại khoa	Chấn thương chỉnh hình.	Trung Tâm Y Tế Thị Xã Duyên Hải
591	20.02808	Nguyễn Quang	Huy	Nam	22/02/1990	Tỉnh Long An	Ngoại khoa	Chấn thương chỉnh hình.	Bệnh viện đa khoa khu vực Cần Giuộc
592	20.00949	Trần Đình	Khang	Nam	03/06/1993	Tp. Hồ Chí Minh	Ngoại khoa	Chấn thương chỉnh hình.	Công ty Cổ phần Y khoa Thân Dân
593	20.01811	Trần Quốc	Khanh	Nam	24/08/1986	Tỉnh Cà Mau	Ngoại khoa	Chấn thương chỉnh hình.	Bệnh viện quận Tân Phú, Tp HCM
594	20.01757	Trần Văn	Khiêm	Nam	10/01/1993	Tỉnh Nghệ An	Ngoại khoa	Chấn thương chỉnh hình.	Bệnh viện đa khoa thống nhất đồng nai
595	20.03283	Trịnh Đăng	Khoa	Nam	09/11/1993	Tỉnh Bạc Liêu	Ngoại khoa	Chấn thương chỉnh hình.	Trung tâm y tế huyện Hồng Dân
596	20.01054	Vĩnh	Khoa	Nam	01/04/1992	Tỉnh Quảng Nam	Ngoại khoa	Chấn thương chỉnh hình.	Bệnh viện đa khoa khu vực Quảng Nam
597	20.03584	Trần Quốc	Khương	Nam	15/02/1986	Tỉnh Cà Mau	Ngoại khoa	Chấn thương chỉnh hình.	Bệnh Viện Đa Khoa Tâm Trí Sài Gòn
598	20.02227	Nguyễn Trung	Kiên	Nam	25/02/1992	Tỉnh Hậu Giang	Ngoại khoa	Chấn thương chỉnh hình.	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hậu Giang
599	20.01201	Trần Đình	Lâm	Nam	02/09/1994	Tỉnh Đắk Nông	Ngoại khoa	Chấn thương chỉnh hình.	bệnh viện huyện Củ Chi
600	20.01681	Tắc Hoàng	Long	Nam	02/12/1989	Tỉnh Bạc Liêu	Ngoại khoa	Chấn thương chỉnh hình.	Bệnh viện Đa Khoa Trung ương Cần Thơ
601	20.03787	Văn Công	Lượng	Nam	10/10/1981	Tỉnh Đồng Nai	Ngoại khoa	Chấn thương chỉnh hình.	Bệnh Viện Huyện Bình Chánh
602	20.02714	Nguyễn Hoài	Nam	Nam	08/02/1994	Tỉnh An Giang	Ngoại khoa	Chấn thương chỉnh hình.	Bệnh viện Đa khoa Khu vực tỉnh An Giang

STT	Mã hồ sơ	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành dự thi	Chuyên ngành dự thi	Tên cơ quan công tác
603	20.01442	Trương Quốc	Nam	Nam	20/09/1992	Tỉnh Tây Ninh	Ngoại khoa	Chấn thương chỉnh hình.	Bệnh Viện đa khoa Tây Ninh
604	20.01385	Đặng Quốc	Nguyên	Nam	06/06/1992	Tỉnh Tiền Giang	Ngoại khoa	Chấn thương chỉnh hình.	Trung tâm y tế Huyện Chợ Gạo
605	20.00694	Huỳnh Diệp Vũ	Phi	Nam	30/09/1991	Tỉnh Gia Lai	Ngoại khoa	Chấn thương chỉnh hình.	BỆNH VIỆN NHI GIA LAI
606	20.03797	Nguyễn Thanh	Phong	Nam	01/06/1990	Tỉnh Quảng Trị	Ngoại khoa	Chấn thương chỉnh hình.	Bệnh viện Thống Nhất
607	20.02576	Võ Hoài	Phước	Nam	01/04/1992	Tỉnh Quảng Trị	Ngoại khoa	Chấn thương chỉnh hình.	Bệnh viện Sản Nhi Tỉnh Quảng Ngãi
608	20.01880	Hà Văn	Phương	Nam	11/10/1992	Tỉnh Đắk Lắk	Ngoại khoa	Chấn thương chỉnh hình.	BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC LONG KHÁNH
609	20.01440	Kim Sa	Quạch	Nam	05/09/1992	Tỉnh Sóc Trăng	Ngoại khoa	Chấn thương chỉnh hình.	Bệnh Viện Chuyên Khoa Sản Nhi Sóc Trăng
610	20.02316	Huỳnh Công	Quốc	Nam	08/10/1987	Tỉnh Khánh Hòa	Ngoại khoa	Chấn thương chỉnh hình.	Bệnh viện đa khoa khu vực Cam Ranh
611	20.00070	Lê Phú	Quốc	Nam	13/01/1992	Tỉnh Quảng Nam	Ngoại khoa	Chấn thương chỉnh hình.	BỆNH VIỆN ĐA KHOA THÁI BÌNH DƯƠNG - TIỀN PHƯỚC
612	20.02065	Hoàng Hà	Quy	Nam	03/11/1992	Tỉnh Quảng Ngãi	Ngoại khoa	Chấn thương chỉnh hình.	Bệnh viện Đa Khoa Khu Vực Cù Chi
613	20.00295	Hồ Phan Trọng	Quỳnh	Nam	01/11/1988	Tỉnh Quảng Trị	Ngoại khoa	Chấn thương chỉnh hình.	Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Trị
614	20.02901	Đặng Hoài	Sơn	Nam	03/03/1990	Tỉnh Đắk Lắk	Ngoại khoa	Chấn thương chỉnh hình.	TTYT Huyện Đăk R'lấp
615	20.00696	Cao Văn	Tài	Nam	06/07/1992	Tỉnh Bạc Liêu	Ngoại khoa	Chấn thương chỉnh hình.	Trung Tâm Y Tế Hồng Dân
616	20.00642	Nguyễn Duy	Tài	Nam	23/03/1994	Tp. Hồ Chí Minh	Ngoại khoa	Chấn thương chỉnh hình.	Bệnh viện quận Thủ Đức
617	20.02805	Sơn Thành	Thái	Nam	23/01/1973	Tỉnh Vĩnh Long	Ngoại khoa	Chấn thương chỉnh hình.	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH BẠC LIÊU
618	20.01309	Đình Việt	Thắng	Nam	22/10/1994	Tỉnh Bình Định	Ngoại khoa	Chấn thương chỉnh hình.	Bệnh viện Chính hình và Phục hồi chức năng Quy Nhơn
619	20.01869	Trần Bảo	Thanh	Nam	06/04/1992	Tỉnh Lâm Đồng	Ngoại khoa	Chấn thương chỉnh hình.	Bệnh viện Đa Khoa Khu Vực Cù Chi
620	20.02790	Nguyễn Xuân	Thiện	Nam	18/12/1987	Tỉnh Bến Tre	Ngoại khoa	Chấn thương chỉnh hình.	Bệnh viện đa khoa Nguyễn Đình Chiểu Bến Tre
621	20.01192	Triệu Sông	Thương	Nam	31/3/1989	Tỉnh Bắc Kạn	Ngoại khoa	Chấn thương chỉnh hình.	trung tâm y tế Đa tễh, Lâm Đồng
622	20.03743	Đình Văn	Tiến	Nam	25/01/1990	Tỉnh Bình Phước	Ngoại khoa	Chấn thương chỉnh hình.	Bệnh Viện Quận 2
623	20.00478	Nguyễn Minh	Toàn	Nam	17/08/1985	Tỉnh Bình Dương	Ngoại khoa	Chấn thương chỉnh hình.	TRUNG TÂM Y TẾ THỊ XÃ BẾN CÁT ,BÌNH DƯƠNG
624	20.01314	Ngô Văn	Trí	Nam	28/08/1994	Tỉnh Quảng Trị	Ngoại khoa	Chấn thương chỉnh hình.	Phòng Khám Đa Khoa Phúc Trạch

STT	Mã hồ sơ	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành dự thi	Chuyên ngành dự thi	Tên cơ quan công tác
625	20.00904	Nguyễn Gia Duy	Trí	Nam	29/05/1991	Tỉnh Đồng Nai	Ngoại khoa	Chấn thương chỉnh hình.	Bệnh viện đa khoa khu vực Long Khánh
626	20.02647	Đỗ Đoàn	Trung	Nam	05/8/1993	Tỉnh Đắk Nông	Ngoại khoa	Chấn thương chỉnh hình.	Trung tâm y tế Cư Jut - Đắk Nông
627	20.00087	Huỳnh Anh	Tuấn	Nam	04/11/1989	Tỉnh Đắk Lắk	Ngoại khoa	Chấn thương chỉnh hình.	trường đại học tây nguyên
628	20.01376	Thạch Thanh	Tùng	Nam	25/10/1990	Tỉnh Trà Vinh	Ngoại khoa	Chấn thương chỉnh hình.	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TRUNG ƯƠNG CẦN THƠ
629	20.01874	Vi Văn	Tường	Nam	28/02/1991	Tỉnh Lạng Sơn	Ngoại khoa	Chấn thương chỉnh hình.	BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC LONG KHÁNH
630	20.03579	K'	Tuyển	Nam	12/10/1983	Tỉnh Lâm Đồng	Ngoại khoa	Chấn thương chỉnh hình.	bệnh viện nhi Đồng Nai
631	20.00385	Trần Phước	Việt	Nam	23/03/1992	Tỉnh Quảng Nam	Ngoại khoa	Chấn thương chỉnh hình.	BVĐK Tỉnh Quảng Nam
632	20.00625	Thái Thành	Vinh	Nam	18/10/1993	Tỉnh Đồng Nai	Ngoại khoa	Chấn thương chỉnh hình.	Bệnh Viện Chợ Rẫy
633	20.01213	Nguyễn Bảo	Vĩnh	Nam	25/10/1993	Tỉnh Đắk Lắk	Ngoại khoa	Chấn thương chỉnh hình.	bệnh viện quận 5
634	20.00796	Đỗ Hồng	Vũ	Nam	10/09/1993	Tỉnh Bình Thuận	Ngoại khoa	Chấn thương chỉnh hình.	Bệnh Viện Đa Khoa Nam Sài Gòn
635	20.01739	Hồ Hoàng	Vũ	Nam	12/03/1992	Tỉnh Phú Yên	Ngoại khoa	Chấn thương chỉnh hình.	Bệnh viện đa khoa Phú Yên
636	20.00046	Nguyễn Trường	An	Nam	05/04/1992	Tỉnh Kiên Giang	Ngoại khoa	Ngoại - lồng ngực.	Bệnh viện Đa Khoa Tỉnh Kiên Giang
637	20.04125	Biện Ngọc	Anh	Nam	10 / 01993	Tỉnh Hà Tĩnh	Ngoại khoa	Ngoại - lồng ngực.	bệnh viện đa khoa xuyên á
638	20.01685	Nguyễn Vĩnh	Đạt	Nam	04/09/1994	Tỉnh Quảng Nam	Ngoại khoa	Ngoại - lồng ngực.	Bệnh viện đa khoa Xuyên Á Củ Chi
639	20.04162	Nguyễn Phúc	Diện	Nam	28/09/1993	Tỉnh Đắk Lắk	Ngoại khoa	Ngoại - lồng ngực.	bệnh viện Phạm Ngọc Thạch, thành phố Hồ Chí Minh
640	20.01708	Nguyễn Hoàng	Duy	Nam	01/01/1994	Tỉnh Bến Tre	Ngoại khoa	Ngoại - lồng ngực.	Bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu Bến Tre
641	20.01105	Huỳnh Ngọc	Hạnh	Nữ	26/10/1991	Tp. Hồ Chí Minh	Ngoại khoa	Ngoại - lồng ngực.	BỆNH VIỆN THỐNG NHẤT
642	20.02314	Chu Đăng Nguyên	Hòa	Nam	30/11/1993	Tp. Hồ Chí Minh	Ngoại khoa	Ngoại - lồng ngực.	bệnh viện Đa Khoa Khu Vực Củ Chu
643	20.00674	Trần Quốc	Hoài	Nam	09/12/1992	Tỉnh Tây Ninh	Ngoại khoa	Ngoại - lồng ngực.	Bệnh viện đa khoa Đồng Nai
644	20.01190	Hồ Huỳnh Anh	Hùng	Nam	11/03/1989	Tỉnh Thừa Thiên Huế	Ngoại khoa	Ngoại - lồng ngực.	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Khánh Hòa
645	20.03047	Trương Đình	Hung	Nam	02/05/1991	Tỉnh Tiền Giang	Ngoại khoa	Ngoại - lồng ngực.	BỆNH VIỆN ĐA KHOA THÀNH PHỐ CẦN THƠ
646	20.02470	Huỳnh Trí	Nhân	Nam	06/08/1991	Tỉnh Kon Tum	Ngoại khoa	Ngoại - lồng ngực.	Bệnh viện đa khoa tỉnh Kon Tum
647	20.01278	Ngô Tường	Phong	Nam	15/12/1992	Tỉnh Long An	Ngoại khoa	Ngoại - lồng ngực.	Phòng Khám Đa Khoa Thịnh Phước
648	20.01229	Nguyễn Bùi Nhật	Quang	Nam	01/01/1993	Tỉnh Tây Ninh	Ngoại khoa	Ngoại - lồng ngực.	BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC CỦ CHI
649	20.00318	Trần Trọng	Quý	Nam	02/02/1990	Tp. Đà Nẵng	Ngoại khoa	Ngoại - lồng ngực.	Bệnh viện đa khoa Trung Ương Quảng Nam
650	20.01251	Kiều Minh	Sơn	Nam	25/10/1993	Tỉnh Lâm Đồng	Ngoại khoa	Ngoại - lồng ngực.	bệnh viện Đa Khoa Đồng Nai
651	20.02033	Trần Quang	Thông	Nam	07/06/1991	Tỉnh An Giang	Ngoại khoa	Ngoại - lồng ngực.	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH SÓC TRĂNG
652	20.03243	Trần An Hải	Đăng	Nam	04/07/1993	Tp. Hồ Chí Minh	Ngoại khoa	Ngoại - nhi.	BỆNH VIỆN NHI ĐỒNG 1
653	20.03378	Huỳnh Tấn	Đạt	Nam	04/12/1993	Tp. Hồ Chí Minh	Ngoại khoa	Ngoại - nhi.	Bệnh viện quận Thủ Đức
654	20.00249	Nguyễn Tấn	Đạt	Nam	28/11/1984	Tỉnh Cà Mau	Ngoại khoa	Ngoại - nhi.	Bệnh viện Sản Nhi Cà Mau
655	20.00984	Đoàn Văn	Khánh	Nam	25/01/1992	Tỉnh Lâm Đồng	Ngoại khoa	Ngoại - nhi.	Bệnh viện Nhi Lâm Đồng
656	20.01957	Võ Duy	Khánh	Nam	29/11/1987	Tỉnh Đắk Lắk	Ngoại khoa	Ngoại - nhi.	Bệnh viện Nhi Đồng 2
657	20.03191	Trương Ánh	Linh	Nữ	23/10/1993	Tỉnh Bình Thuận	Ngoại khoa	Ngoại - nhi.	Bệnh viện Nhi Đồng 1

STT	Mã hồ sơ	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành dự thi	Chuyên ngành dự thi	Tên cơ quan công tác
658	20.03606	Bê Thị Huyền	Trang	Nữ	12/04/1992	Tỉnh Đắk Lắk	Ngoại khoa	Ngoại - nhi.	BỆNH VIỆN NHI ĐỨC TÂM
659	20.02171	Đào Thành	Trung	Nam	22/04/1994	Tp. Cần Thơ	Ngoại khoa	Ngoại - nhi.	Bệnh viện Sản Nhi An Giang
660	20.02416	Kim Đình	Anh	Nam	20/06/1990	Tỉnh Trà Vinh	Ngoại khoa	Ngoại khoa.	Bệnh viện đa khoa Đồng Nai
661	20.02674	Lê Hoà Quốc	Bảo	Nam	04/11/1994	Tỉnh Thừa Thiên Huế	Ngoại khoa	Ngoại khoa.	bệnh viện đa khoa vĩnh đức
662	20.03333	Thạch Văn	Chất	Nam	10/10/1992	Tỉnh Tuyên Quang	Ngoại khoa	Ngoại khoa.	BỆNH VIỆN PHƯƠNG BẮC
663	20.02695	Hoàng Ngọc	Chính	Nam	08/03/1993	Tỉnh Thanh Hóa	Ngoại khoa	Ngoại khoa.	Trung tâm Y tế Lâm Hà
664	20.02253	Mai Hồng	Công	Nam	16/05/1993	Tỉnh Quảng Trị	Ngoại khoa	Ngoại khoa.	BỆNH VIỆN ĐA KHOA AN PHƯỚC
665	20.01554	Nguyễn Xuân	Đại	Nam	20/03/1986	Hà Nội (Hà Tây cũ)	Ngoại khoa	Ngoại khoa.	Bệnh viện 331
666	20.01055	Quách Dương Hải	Đăng	Nam	14/02/1989	Tỉnh Sóc Trăng	Ngoại khoa	Ngoại khoa.	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Dương
667	20.02173	Châu Quốc	Đạt	Nam	28/08/1984	Tỉnh Kiên Giang	Ngoại khoa	Ngoại khoa.	BỆNH VIỆN ĐA KHOA KIÊN GIANG
668	20.02212	Trần Văn	Điện	Nam	23/06/1991	Tỉnh Nam Định	Ngoại khoa	Ngoại khoa.	Bệnh viện bà rịa
669	20.03425	Đặng Văn	Đồng	Nam	26/12/1991	Tỉnh Lâm Đồng	Ngoại khoa	Ngoại khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Thống Nhất Đồng Nai
670	20.02676	Ngô Văn	Dũng	Nam	08/12/1991	Tỉnh Vĩnh Phúc	Ngoại khoa	Ngoại khoa.	BV ĐA KHOA ĐỒNG NAI
671	20.01265	Huỳnh Quốc	Hải	Nam	16/11/1980	Tỉnh Tây Ninh	Ngoại khoa	Ngoại khoa.	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TÂN BIÊN
672	20.03373	Đặng Đức	Hạnh	Nam	26/03/1994	Tỉnh Quảng Trị	Ngoại khoa	Ngoại khoa.	CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM BẢO QUANG
673	20.00929	Đỗ Ngọc	Hiếu	Nam	09/04/1989	Tỉnh Lạng Sơn	Ngoại khoa	Ngoại khoa.	TTYT huyện Đắk R'lấp - Đắk Nông
674	20.04514	Đỗ Việt	Hung	Nam	19/8/1982	Tỉnh Vĩnh Phúc	Ngoại khoa	Ngoại khoa.	Bệnh viện Nguyễn Trãi
675	20.01041	Huỳnh Minh	Hung	Nam	11/07/1994	Tỉnh Đắk Lắk	Ngoại khoa	Ngoại khoa.	bệnh viện Quận 2
676	20.01984	Kha Nhất	Huy	Nam	06/11/1991	Tỉnh Hậu Giang	Ngoại khoa	Ngoại khoa.	Bệnh viện Đa Khoa Tỉnh Hậu Giang
677	20.00800	Phạm Công	Khanh	Nam	01/03/1991	Tỉnh Bến Tre	Ngoại khoa	Ngoại khoa.	Bệnh viện Thống Nhất
678	20.02833	Triệu Văn	Kiểm	Nam	04/11/1988	Tỉnh Bắc Kan	Ngoại khoa	Ngoại khoa.	bệnh viện đa khoa khu vực định quán
679	20.03753	Trần Thanh	Liêm	Nam	16/04/1993	Tỉnh Bến Tre	Ngoại khoa	Ngoại khoa.	BỆNH VIỆN NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU
680	20.01893	Trần Ka	Lól	Nam	19/05/1987	Tỉnh Cà Mau	Ngoại khoa	Ngoại khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Cái Nước
681	20.01052	Phạm Huỳnh	Long	Nam	25/03/1993	Tỉnh Trà Vinh	Ngoại khoa	Ngoại khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Tỉnh Trà Vinh
682	20.02795	Đỗ Gia	Luân	Nam	31/01/1992	Tỉnh Tây Ninh	Ngoại khoa	Ngoại khoa.	Bệnh viện đa khoa Tây Ninh
683	20.03219	Nguyễn Ngọc	Minh	Nam	08/07/1993	Tỉnh Tiền Giang	Ngoại khoa	Ngoại khoa.	Bệnh viện Đa khoa Bưu Điện
684	20.00891	Vì Văn	Nghiệp	Nam	20/07/1985	Tỉnh Đắk Lắk	Ngoại khoa	Ngoại khoa.	phòng khám đa Hồng phúc Sài Gòn
685	20.02092	Nguyễn Thành	Nguyễn	Nam	15/11/1993	Tỉnh Phú Yên	Ngoại khoa	Ngoại khoa.	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Phú Yên
686	20.00534	Nguyễn Trọng	Nguyễn	Nam	06/06/1990	Tỉnh Tiền Giang	Ngoại khoa	Ngoại khoa.	Bệnh viện ĐKKV Gò Công
687	20.01234	Lê Nguyên Trọng	Nhân	Nam	23/04/1984	Tỉnh Bình Phước	Ngoại khoa	Ngoại khoa.	Trung Tâm Y Tế Huyện Lộc Ninh
688	20.01583	Trần Văn	Phong	Nam	10/09/1990	Tỉnh Hà Tĩnh	Ngoại khoa	Ngoại khoa.	Trung tâm y tế huyện Diên Khánh
689	20.01727	Hồ Minh	Phụng	Nam	29/09/1983	Tỉnh Gia Lai	Ngoại khoa	Ngoại khoa.	Trung tâm y tế huyện Đakpơ
690	20.02145	Phan Tấn	Phụng	Nam	12/08/1988	Tỉnh Kon Tum	Ngoại khoa	Ngoại khoa.	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH KON TUM
691	20.02056	Lê Nhật	Quang	Nam	01/10/1992	Tỉnh Quảng Nam	Ngoại khoa	Ngoại khoa.	Công Ty Cổ Phần Bệnh Viện Mỹ Hạnh
692	20.00823	Nguyễn Đức	Quang	Nam	01/06/1991	Tỉnh Thừa Thiên Huế	Ngoại khoa	Ngoại khoa.	BỆNH VIỆN ĐA KHOA QUẢNG NAM
693	20.01397	Trương Minh	Quang	Nam	30/11/1993	Tỉnh Tiền Giang	Ngoại khoa	Ngoại khoa.	Bệnh viện đa khoa Khu Vực Cai Lậy
694	20.03484	Nguyễn Văn	Sang	Nam	06/10/1992	Tỉnh Thái Bình	Ngoại khoa	Ngoại khoa.	Bệnh viện Quận Thủ Đức
695	20.02483	Đồng Khắc	Son	Nam	18/06/1991	Tỉnh Thanh Hóa	Ngoại khoa	Ngoại khoa.	Công ty cổ phần bệnh viện đa khoa đồng nai
696	20.01443	Phạm Văn	Tài	Nam	25/12/1993	Tỉnh Nghệ An	Ngoại khoa	Ngoại khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Tây Ninh
697	20.02595	Đỗ Bảo	Thạch	Nam	02/12/1985	Tỉnh Bình Thuận	Ngoại khoa	Ngoại khoa.	Bệnh viện đa khoa Bà Rịa
698	20.00417	Trần Ngọc	Thạch	Nam	29/03/1992	Tỉnh Quảng Nam	Ngoại khoa	Ngoại khoa.	Bệnh Viện Thống Nhất
699	20.00507	Lê Ngọc	Thái	Nam	31/08/1993	Tỉnh Quảng Trị	Ngoại khoa	Ngoại khoa.	BỆNH VIỆN ĐÁ NẮNG
700	20.01298	Nguyễn Hữu	Thọ	Nam	12/06/1992	Tỉnh Quảng Trị	Ngoại khoa	Ngoại khoa.	Bệnh viện đa khoa tỉnh Đồng Nai
701	20.01898	Trần Quang	Tiến	Nam	04/02/1994	Tỉnh Thừa Thiên Huế	Ngoại khoa	Ngoại khoa.	bệnh viện đa khoa khu vực Long Khánh

STT	Mã hồ sơ	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành dự thi	Chuyên ngành dự thi	Tên cơ quan công tác
702	20.02144	Đào Thanh	Tiền	Nam	01/11/1990	Tỉnh Long An	Ngoại khoa	Ngoại khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Khu Vực Hậu Nghĩa
703	20.00545	Bùi Trần Trí	Tín	Nam	13/09/1983	Tp. Cần Thơ	Ngoại khoa	Ngoại khoa.	Trung Tâm Y Tế huyện Tân Hồng
704	20.03244	Phạm Ngọc	Tín	Nam	05/01/1993	Tỉnh Quảng Ngãi	Ngoại khoa	Ngoại khoa.	Bệnh viện đa khoa tư nhân Phúc Hưng
705	20.01815	Nguyễn Công	Toại	Nam	31/05/1993	Tp. Hồ Chí Minh	Ngoại khoa	Ngoại khoa.	CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM ĐA KHOA MINH PHÚC
706	20.00288	Phạm Thị Việt	Trình	Nữ	05/09/1992	Tỉnh Bình Thuận	Ngoại khoa	Ngoại khoa.	Phòng khám Đa khoa Phúc Trạch
707	20.00136	Lê Ngọc	Trung	Nam	30/11/1993	Tp. Hồ Chí Minh	Ngoại khoa	Ngoại khoa.	Bệnh viện Nguyễn Tri Phương
708	20.00782	Ngô Nhật	Trung	Nam	13/09/1991	Tỉnh Trà Vinh	Ngoại khoa	Ngoại khoa.	BỆNH VIỆN CHỢ RẪY
709	20.02932	Nguyễn Văn	Trung	Nam	15/04/1988	Tỉnh Bình Thuận	Ngoại khoa	Ngoại khoa.	Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Thuận
710	20.01132	Trần Nguyễn Quang	Trung	Nam	01/10/1990	Tỉnh An Giang	Ngoại khoa	Ngoại khoa.	Bệnh viện Đa khoa Trung tâm An Giang
711	20.02653	Lê Văn	Tuấn	Nam	25/09/1994	Liên Bang Nga	Ngoại khoa	Ngoại khoa.	Trung tâm y tế huyện Cẩm Mỹ - Đồng Nai
712	20.02407	Ngô Văn	Viên	Nam	11/11/1994	Tỉnh Quảng Nam	Ngoại khoa	Ngoại khoa.	PHÒNG KHÁM SƠN KỶ
713	20.00240	Lê Văn	Việt	Nam	04/12/1992	Tỉnh Quảng Nam	Ngoại khoa	Ngoại khoa.	bệnh viện đa khoa khu vực miền núi phía bắc quảng nam
714	20.01181	Trần Minh	Vương	Nam	02/02/1994	Tỉnh Đắk Lắk	Ngoại khoa	Ngoại khoa.	bệnh viện huyện Cù Chi
715	20.01645	Nguyễn Quyền	Anh	Nam	28/02/1993	Tỉnh Long An	Ngoại khoa	Ngoại thần kinh - sọ não.	Bệnh viện đa khoa Tây Ninh
716	20.02650	Phạm Quang	Bình	Nam	16/10/1992	Tỉnh Long An	Ngoại khoa	Ngoại thần kinh - sọ não.	Bệnh viện đa khoa Long An
717	20.01990	Châu Huỳnh Thái	Châu	Nam	13/10/1993	Tỉnh Cà Mau	Ngoại khoa	Ngoại thần kinh - sọ não.	Bệnh viện Đa khoa Thành phố Cần Thơ
718	20.02396	Vũ Thế	Cường	Nam	01/04/1988	Tp. Hồ Chí Minh	Ngoại khoa	Ngoại thần kinh - sọ não.	Bệnh viện Quân Y 175
719	20.03666	Lương Văn	Đuẩn	Nam	02/02/1989	Tỉnh Nam Định	Ngoại khoa	Ngoại thần kinh - sọ não.	Bệnh Viện Quận Thủ Đức
720	20.03855	Lê Minh	Đức	Nam	19/02/1994	Tp. Hồ Chí Minh	Ngoại khoa	Ngoại thần kinh - sọ não.	Bệnh viện Quận Bình Tân
721	20.03732	Phạm Thanh	Dũng	Nam	27/05/1990	Tỉnh Đồng Nai	Ngoại khoa	Ngoại thần kinh - sọ não.	BỆNH VIỆN THỐNG NHẤT
722	20.02436	Liễu Thanh	Hạo	Nam	27/02/1994	Tỉnh Sóc Trăng	Ngoại khoa	Ngoại thần kinh - sọ não.	Bệnh viện Quân Y 121
723	20.02572	Nguyễn	Hoàng	Nam	16/07/1990	Tỉnh Bình Định	Ngoại khoa	Ngoại thần kinh - sọ não.	Bệnh viện tỉnh Ninh Thuận
724	20.00234	Võ Tấn	Hùng	Nam	12/03/1986	Tỉnh Quảng Nam	Ngoại khoa	Ngoại thần kinh - sọ não.	BỆNH VIỆN C ĐÀ NẴNG
725	20.03360	Chu Văn	Lâm	Nam	01/06/1993	Tỉnh Nghệ An	Ngoại khoa	Ngoại thần kinh - sọ não.	Phòng khám đa khoa Tâm Bình An
726	20.02448	Trương Công	Lâm	Nam	18/08/1994	Tỉnh Quảng Nam	Ngoại khoa	Ngoại thần kinh - sọ não.	Công ty cổ phần bệnh viện đa khoa Đồng Nai
727	20.01420	Nguyễn Vũ Nhật	Linh	Nữ	17/06/1992	Tỉnh Gia Lai	Ngoại khoa	Ngoại thần kinh - sọ não.	BV Nhi Đồng 1
728	20.04126	Lê Hồ Nhựt	Minh	Nam	30/05/1993	Tp. Hồ Chí Minh	Ngoại khoa	Ngoại thần kinh - sọ não.	Bệnh viện Quận Bình Tân

STT	Mã hồ sơ	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành dự thi	Chuyên ngành dự thi	Tên cơ quan công tác
729	20.02791	Lê Quang	Mỹ	Nam	20/10/1989	Tỉnh Đắk Lắk	Ngoại khoa	Ngoại thần kinh - sọ não.	BỆNH VIỆN NHI ĐỒNG 2
730	20.02005	Hồ Hữu	Nghĩa	Nam	20/6/1993	Tỉnh An Giang	Ngoại khoa	Ngoại thần kinh - sọ não.	Bệnh viện đa khoa khu vực tỉnh an giang
731	20.04210	Lê Đức	Nhật	Nam	06/09/1994	Tỉnh Quảng Trị	Ngoại khoa	Ngoại thần kinh - sọ não.	bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định
732	20.02438	Lê Xuân	Sang	Nam	14/12/1992	Tỉnh Bình Thuận	Ngoại khoa	Ngoại thần kinh - sọ não.	PHÒNG KHÁM ĐA KHOA ÁI NGHĨA LONG KHÁNH
733	20.01905	Đào Phạm Thái	Son	Nam	31/10/1993	Tỉnh Tây Ninh	Ngoại khoa	Ngoại thần kinh - sọ não.	Bệnh viện đa khoa Xuyên Á Vĩnh Long
734	20.02638	Phạm Văn	Thái	Nam	20/06/1991	Tỉnh Nam Định	Ngoại khoa	Ngoại thần kinh - sọ não.	Bệnh viện Phục hồi chức năng Điều trị bệnh nghề nghiệp
735	20.03142	Vương Kiến	Thanh	Nam	15/02/1991	Tp. Hồ Chí Minh	Ngoại khoa	Ngoại thần kinh - sọ não.	Bệnh viện Nhi đồng Thành phố
736	20.03037	Nguyễn Văn	Toại	Nam	07/04/1988	Tỉnh Nghệ An	Ngoại khoa	Ngoại thần kinh - sọ não.	Bệnh viện STO Phương Đông
737	20.00521	Phạm Ngọc	Trí	Nam	15/05/1991	Tỉnh Đắk Lắk	Ngoại khoa	Ngoại thần kinh - sọ não.	Bệnh Viện Đa Khoa Vùng Tây Nguyên
738	20.01561	Trần	Vũ	Nam	30/01/1992	Tp. Cần Thơ	Ngoại khoa	Ngoại thần kinh - sọ não.	Bệnh viện Nhi Đồng Thành phố
739	20.00893	Sơn Mặc	Xây	Nam	08/01/1992	Tỉnh Trà Vinh	Ngoại khoa	Ngoại thần kinh - sọ não.	Bệnh viện Đa Khoa Trà Vinh
740	20.01658	Bùi Đình	Hòa	Nam	04/03/1993	Tỉnh Thanh Hóa	Ngoại khoa	Ngoại thận và tiết niệu.	BỆNH VIỆN ĐA KHOA THỐNG NHẤT ĐỒNG NAI
741	20.03153	Lý Minh	Hoàng	Nam	16/10/1993	Tp. Hồ Chí Minh	Ngoại khoa	Ngoại thận và tiết niệu.	Bệnh viện quận Thủ Đức
742	20.02477	Vũ Mạnh	Hùng	Nam	10/03/1991	Tỉnh Đắk Lắk	Ngoại khoa	Ngoại thận và tiết niệu.	Bệnh viện đa khoa tỉnh Khánh Hòa
743	20.03631	Lê Hoàng	Khải	Nam	28/09/1993	Tp. Hồ Chí Minh	Ngoại khoa	Ngoại thận và tiết niệu.	Bệnh viện Đa khoa Khu vực Hóc Môn
744	20.03637	Lê Đăng	Khoa	Nam	12/11/1993	Tỉnh Kiên Giang	Ngoại khoa	Ngoại thận và tiết niệu.	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH KIÊN GIANG
745	20.01966	Từ Tuấn	Kiệt	Nam	13/02/1993	Tỉnh Trà Vinh	Ngoại khoa	Ngoại thận và tiết niệu.	Bệnh Viện Đa Khoa tỉnh Trà Vinh
746	20.02559	Đỗ Hải	Long	Nam	05/06/1990	Tỉnh Khánh Hòa	Ngoại khoa	Ngoại thận và tiết niệu.	Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai
747	20.03217	Nguyễn Công	Luận	Nam	23/09/1993	Tỉnh Đồng Tháp	Ngoại khoa	Ngoại thận và tiết niệu.	Bệnh viện Đa Khoa Sa Đéc
748	20.00773	Nguyễn Phương	Nam	Nam	05/10/1982	Tỉnh Bến Tre	Ngoại khoa	Ngoại thận và tiết niệu.	Bệnh viện đa khoa trung tâm Tiền Giang
749	20.03175	Pay Văn	Nhàn	Nam	18/11/1990	Tỉnh Nghệ An	Ngoại khoa	Ngoại thận và tiết niệu.	bệnh viện đa khoa tỉnh đồng nai
750	20.03728	Trương Quốc	Phi	Nam	18/09/1993	Tp. Hồ Chí Minh	Ngoại khoa	Ngoại thận và tiết niệu.	Bệnh viện Đa khoa Khu vực Hóc Môn
751	20.00102	Lâm Trường	Phong	Nam	21/10/1984	Tỉnh Cà Mau	Ngoại khoa	Ngoại thận và tiết niệu.	Bệnh viện đa khoa Cái Nước
752	20.03506	Lê Thanh	Phong	Nam	02/10/1994	Tỉnh Bình Phước	Ngoại khoa	Ngoại thận và tiết niệu.	Bệnh Viện Đa Khoa Xuyên Á
753	20.03361	Trần Huy	Phước	Nam	24/05/1993	Tp. Hồ Chí Minh	Ngoại khoa	Ngoại thận và tiết niệu.	Bệnh viện quận Thủ Đức
754	20.00528	Nguyễn Văn	Quyết	Nam	26/10/1991	Tỉnh Thái Bình	Ngoại khoa	Ngoại thận và tiết niệu.	Bệnh viện Bãi Cháy
755	20.00074	Trần Hữu	Tài	Nam	15/02/1989	Tp. Hồ Chí Minh	Ngoại khoa	Ngoại thận và tiết niệu.	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TRIỀU AN
756	20.04444	Đình Công	Thịnh	Nam	30/08/1992	Tỉnh Đắk Lắk	Ngoại khoa	Ngoại thận và tiết niệu.	Bệnh Viện Đa Khoa Xuyên Á
757	20.01532	Hữu Bùi	Tiến	Nam	15/01/1986	Tỉnh Bạc Liêu	Ngoại khoa	Ngoại thận và tiết niệu.	Bệnh Viện Đa Khoa Bạc Liêu
758	20.00358	Lê Minh	Tình	Nam	02/11/1991	Tỉnh Quảng Bình	Ngoại khoa	Ngoại thận và tiết niệu.	Công ty TNHH PHÒNG KHÁM ĐA KHOA CHỢ ĐỆM
759	20.01114	Nay	Toét	Nam	14/06/1988	Tỉnh Gia Lai	Ngoại khoa	Ngoại thận và tiết niệu.	bệnh viện đa khoa tỉnh gia lai

STT	Mã hồ sơ	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành dự thi	Chuyên ngành dự thi	Tên cơ quan công tác
760	20.00127	Nguyễn Tiến	Trung	Nam	1988	Tỉnh An Giang	Ngoại khoa	Ngoại thận và tiết niệu.	Bệnh Viện Đa Khoa Khu Vực Tỉnh An Giang
761	20.03495	Lê Minh	Tuân	Nam	10/01/1991	Tỉnh Hà Tĩnh	Ngoại khoa	Ngoại thận và tiết niệu.	Bệnh Viện Đa Khoa Khu Vực Quảng Nam
762	20.01530	Nguyễn	Tuấn	Nam	21/10/1991	Tỉnh Lâm Đồng	Ngoại khoa	Ngoại thận và tiết niệu.	Bệnh viện đa khoa I tỉnh Lâm Đồng
763	20.04010	Nguyễn Hữu	Việt	Nam	16/3/1988	Tỉnh Khánh Hòa	Ngoại khoa	Ngoại thận và tiết niệu.	Bệnh viện quận Bình Tân
764	20.00791	Phạm Duy	An	Nam	07/06/1991	Tỉnh Bến Tre	Nhân khoa	Nhân khoa.	Bệnh viện đa khoa Nguyễn Đình Chiểu tỉnh Bến Tre
765	20.01133	Phạm Lê Hoàng	Anh	Nam	27/01/1991	Tỉnh Kiên Giang	Nhân khoa	Nhân khoa.	Bệnh viện đa khoa tỉnh Kiên Giang
766	20.00953	Vũ Thị Kim	Anh	Nữ	03/01/1993	Tp. Hồ Chí Minh	Nhân khoa	Nhân khoa.	Bệnh viện Quận 8
767	20.02490	Lý Ngọc	Chi	Nữ	07/10/1992	Tỉnh Bạc Liêu	Nhân khoa	Nhân khoa.	Trung tâm Y tế thị xã Giá Rai
768	20.00020	Trần Thảo	Chi	Nữ	22/01/1993	Tỉnh Khánh Hòa	Nhân khoa	Nhân khoa.	PHÒNG KHÁM ĐA KHOA TÍN ĐỨC THUỘC CÔNG TY TNHH MTV VINH SƠN
769	20.02546	Bùi Hà	Đạt	Nam	02/02/1993	Tp. Đà Nẵng	Nhân khoa	Nhân khoa.	Bệnh viện Đà Nẵng
770	20.03187	Bùi Thị	Diệu	Nữ	23/07/1991	Tỉnh Thanh Hóa	Nhân khoa	Nhân khoa.	Phòng khám đa khoa HEPA Phước An
771	20.02774	Đỗ Ngọc	Đông	Nam	18/08/1977	Hà Nội (Hà Tây Cũ)	Nhân khoa	Nhân khoa.	TRUNG TÂM Y TẾ THÀNH PHỐ THUẬN AN
772	20.00253	Hồ Thị Mỹ	Dung	Nữ	26/09/1992	Tỉnh Phú Yên	Nhân khoa	Nhân khoa.	Bệnh viện Mắt Phú Yên
773	20.00688	Hà Tiểu	Hạc	Nữ	15/01/1992	Tỉnh Bình Thuận	Nhân khoa	Nhân khoa.	Bệnh viện Đa khoa khu vực Lagi
774	20.01060	Hồ Minh	Hải	Nam	25/09/1992	Tỉnh Nghệ An	Nhân khoa	Nhân khoa.	Bệnh Viện Mắt Quốc Tế Hoàn Mỹ
775	20.02427	Trần Thị Bích	Hải	Nữ	29/04/1990	Tỉnh Bình Định	Nhân khoa	Nhân khoa.	Bệnh viện Mắt Bình Định
776	20.00452	Trần Thị Thanh	Hiệp	Nữ	13/12/1984	Tỉnh Bình Thuận	Nhân khoa	Nhân khoa.	TTYT hãm thuận bắc
777	20.01809	Phạm Huỳnh Trung	Hiếu	Nam	13/03/1987	Tỉnh An Giang	Nhân khoa	Nhân khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Trung Tâm An Giang
778	20.03006	Võ Đức	Hiếu	Nam	09/08/1992	Tỉnh Đắk Lắk	Nhân khoa	Nhân khoa.	Bệnh viện mắt tây nguyên
779	20.01249	Trần Thị Kim	Hoa	Nữ	01/08/1992	Tỉnh Hà Nam	Nhân khoa	Nhân khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Sài Gòn Nam Định
780	20.00790	Đoàn Thị	Huệ	Nữ	23/10/1988	Tỉnh Gia Lai	Nhân khoa	Nhân khoa.	Bệnh viện Nhi tỉnh Gia Lai
781	20.04111	Đặng Thái	Huy	Nam	23/08/1991	Tỉnh Đồng Nai	Nhân khoa	Nhân khoa.	PHÒNG KHÁM ĐA KHOA ÂN KHÁNH SÀI GÒN
782	20.02182	Dương Thị Thúy	Kiều	Nữ	30/08/1989	Tỉnh Long An	Nhân khoa	Nhân khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Khu Vực Hậu Nghĩa
783	20.01262	Lê Văn	Kỳ	Nam	02/08/1993	Tỉnh Quảng Nam	Nhân khoa	Nhân khoa.	Bệnh viện Mắt Quảng Nam
784	20.00097	Kiều Ngọc Yến	Linh	Nữ	07/08/1990	Tỉnh Ninh Thuận	Nhân khoa	Nhân khoa.	CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI Y TẾ - PHÒNG KHÁM ĐA KHOA VŨ CAO
785	20.00826	Phạm Công	Lưu	Nam	12/11/1993	Tỉnh Bắc Ninh	Nhân khoa	Nhân khoa.	Bệnh viện Đa khoa Khu Vực Thủ Đức
786	20.01540	Nguyễn Cao Hạ	My	Nữ	11/04/1993	Tỉnh Bến Tre	Nhân khoa	Nhân khoa.	Trung tâm y tế huyện Giồng Trôm
787	20.00879	Huỳnh Lê Kiều	Ngân	Nữ	03/04/1991	Tp. Hồ Chí Minh	Nhân khoa	Nhân khoa.	BỆNH VIỆN ĐA KHOA THỐNG NHẤT ĐỒNG NAI
788	20.02499	Dương Minh	Nguyệt	Nữ	11/10/1993	Tp. Hồ Chí Minh	Nhân khoa	Nhân khoa.	Cty TNHH Y khoa Sài Gòn Kiến Tường
789	20.02378	Quách Thị Thùy	Phương	Nữ	20/1/1978	Tỉnh Kiên Giang	Nhân khoa	Nhân khoa.	BỆNH VIỆN ĐA KHOA KIÊN GIANG
790	20.01650	Võ Nguyễn Uyên	Phương	Nữ	11/06/1994	Tỉnh Quảng Trị	Nhân khoa	Nhân khoa.	Phòng khám đa khoa Chợ Đệm
791	20.01900	Đỗ Anh	Phượng	Nữ	04/10/1990	Tỉnh Tây Ninh	Nhân khoa	Nhân khoa.	Bệnh viện Nhi Đồng 2
792	20.01043	Hồ Quốc	Thái	Nam	20/12/1982	Tỉnh Đồng Tháp	Nhân khoa	Nhân khoa.	Bệnh viện Quận 11
793	20.04120	Dương Tấn	Thành	Nam	20/07/1994	Tp. Hồ Chí Minh	Nhân khoa	Nhân khoa.	BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC CÚ CHI
794	20.02518	Nguyễn Lê Thanh	Thảo	Nữ	26/12/1993	Tp. Hồ Chí Minh	Nhân khoa	Nhân khoa.	Bệnh viện Quận 5
795	20.00113	Trương Thị Phương	Thảo	Nữ	25/06/1993	Tỉnh Bến Tre	Nhân khoa	Nhân khoa.	Bệnh viện đa khoa khu vực Ba Tri
796	20.00707	Hoàng Thị	Thu	Nữ	02/09/1983	Tỉnh Nghệ An	Nhân khoa	Nhân khoa.	trung tâm y tế huyện thống nhất
797	20.03663	Lã Thị	Thu	Nữ	09/12/1984	Tỉnh Bình Phước	Nhân khoa	Nhân khoa.	Trung tâm Y tế huyện Hớn Quản
798	20.01981	Trần Thị Hương	Thu	Nữ	09/09/1992	Tỉnh Đồng Nai	Nhân khoa	Nhân khoa.	Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai
799	20.01536	Đàm Thị Châu	Thương	Nữ	04/06/1990	Tỉnh Quảng Bình	Nhân khoa	Nhân khoa.	Bệnh viện Đa Khoa Khu Vực Bắc Quảng Bình

STT	Mã hồ sơ	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành dự thi	Chuyên ngành dự thi	Tên cơ quan công tác
800	20.03172	Phạm Phương	Thùy	Nữ	15/01/1988	Tỉnh Thái Bình	Nhân khoa	Nhân khoa.	Bệnh Viện Quận Thủ Đức
801	20.02549	Danh Thị Băng	Tiền	Nữ	03/03/1989	Tỉnh Kiên Giang	Nhân khoa	Nhân khoa.	Bệnh viện Tâm Trí Đồng Tháp
802	20.01838	Nguyễn Thị Xuân	Trang	Nữ	24/12/1986	Tỉnh Bắc Ninh	Nhân khoa	Nhân khoa.	PHÒNG KHÁM ĐA KHOA PHÚC SINH
803	20.02557	Trần Thị Mộng	Trinh	Nữ	06/08/1989	Tỉnh Tây Ninh	Nhân khoa	Nhân khoa.	Trung tâm y tế huyện Gò Dầu
804	20.03498	Trần Nguyên	Tú	Nam	07/02/1994	Tỉnh Quảng Ngãi	Nhân khoa	Nhân khoa.	Bệnh viện đa khoa Hoà Bình
805	20.00088	Lê Năng	Tuấn	Nam	05/09/1993	Tỉnh Đắk Lắk	Nhân khoa	Nhân khoa.	Phòng khám đa khoa sài gòn ban mê
806	20.00727	Lê Hà	Uyên	Nữ	20/06/1991	Tỉnh Gia Lai	Nhân khoa	Nhân khoa.	Bệnh viện Đa khoa Thống Nhất Đồng Nai
807	20.04169	Nguyễn Thị Hồng	Vân	Nữ	05/07/1993	Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Nhân khoa	Nhân khoa.	Trung tâm Y tế Quận 3
808	20.01954	Nguyễn Thị Thanh	Vân	Nữ	29/05/1982	Tỉnh Đồng Tháp	Nhân khoa	Nhân khoa.	Trung tâm y tế huyện Cao Lãnh
809	20.02398	Vũ Thị Thúy	Vân	Nữ	20/10/1989	Tỉnh Gia Lai	Nhân khoa	Nhân khoa.	PHÒNG KHÁM ĐA KHOA VIỆT HƯƠNG
810	20.02329	Trần Văn	Yên	Nam	15/08/1992	Tỉnh Cà Mau	Nhân khoa	Nhân khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Nhật Tân
811	20.03352	Nguyễn Trần Bạch	Yến	Nữ	10/06/1994	Tỉnh Long An	Nhân khoa	Nhân khoa.	Bệnh viện Đa khoa khu vực Cần Giuộc
812	20.03103	Bùi Thị Mai	Anh	Nữ	17/06/1994	Tỉnh Hà Tĩnh	Nhi khoa	Nhi khoa.	Bệnh viện Tân Sơn Nhất
813	20.01617	Bùi Thị Vân	Anh	Nữ	12/11/1992	Tỉnh Quảng Ngãi	Nhi khoa	Nhi khoa.	Công ty TNHH Phòng khám Đa khoa Thái Hòa
814	20.01269	Hà Thị Kim	Anh	Nữ	30/03/1991	Tỉnh Quảng Nam	Nhi khoa	Nhi khoa.	BỆNH VIỆN PHỤ SẢN - NHI QUẢNG NAM
815	20.03347	Lê Thị Hồng	Anh	Nữ	27/10/1993	Hà Nội (Hà Tây cũ)	Nhi khoa	Nhi khoa.	BV ĐKQT Vinmec Central Park
816	20.00018	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	Nữ	02/11/1993	Tỉnh Đắk Lắk	Nhi khoa	Nhi khoa.	Trung tâm Y tế Huyện Cư Kuin
817	20.04088	Nguyễn Văn	Anh	Nam	20/06/1993	Tỉnh Thanh Hóa	Nhi khoa	Nhi khoa.	Bệnh viện Bà Rịa
818	20.02057	H Nuôn	Ayun	Nữ	10/10/1984	Tỉnh Đắk Lắk	Nhi khoa	Nhi khoa.	Bệnh Viện Nhi Đồng Đồng Nai
819	20.02809	Lê Thị Cao	Ba	Nữ	23/03/1993	Tỉnh Quảng Ngãi	Nhi khoa	Nhi khoa.	Công ty TNHH phòng khám đa khoa Medic City
820	20.01204	Bàn Thị	Biên	Nữ	13/10/1990	Tỉnh Lạng Sơn	Nhi khoa	Nhi khoa.	Trung tâm Y tế huyện Sông Hinh
821	20.01939	Ngô Thái	Bình	Nam	25/02/1992	Tỉnh Đồng Nai	Nhi khoa	Nhi khoa.	Bệnh viện Nhi Đồng Đồng Nai
822	20.00114	Trần Thị Lan	Chi	Nữ	12/2/1982	Tỉnh Cà Mau	Nhi khoa	Nhi khoa.	Bệnh viện đa khoa khu vực Long Khánh
823	20.01519	Trần Thị Liễu	Chi	Nữ	05/06/1994	Tỉnh Đắk Lắk	Nhi khoa	Nhi khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Nhân Sinh
824	20.01767	Nguyễn Thành	Chung	Nam	05/02/1982	Tỉnh Thái Bình	Nhi khoa	Nhi khoa.	Trung tâm Y tế huyện Phú Thiện
825	20.02073	Nguyễn Thành	Chương	Nam	20/01/1987	Tỉnh Quảng Nam	Nhi khoa	Nhi khoa.	Trung tâm Y tế huyện Krông Nô - Đắk Nông
826	20.01191	Hoàng Thị	Cúc	Nữ	26/05/1987	Tỉnh Cao Bằng	Nhi khoa	Nhi khoa.	Công ty TNHH PHONG TÂM PHÚC
827	20.01516	Nguyễn Thị	Đà	Nữ	28/07/1994	Tỉnh Phú Yên	Nhi khoa	Nhi khoa.	Bệnh viện sản nhi phú yên
828	20.00063	Lâm	Đại	Nam	12/01/1992	Tp. Hồ Chí Minh	Nhi khoa	Nhi khoa.	Bệnh viện Hùng Vương
829	20.02140	Lưu Hồng	Đào	Nữ	06/05/1993	Tp. Hồ Chí Minh	Nhi khoa	Nhi khoa.	Bệnh Viện Quận 8
830	20.03041	Mai Anh	Đào	Nữ	12/05/1993	Tỉnh Đồng Tháp	Nhi khoa	Nhi khoa.	Công Ty Cổ Phần Trung Tâm Chăm Sóc Sức Khoẻ Cộng Đồng CHAC
831	20.02008	Nguyễn Anh	Đào	Nữ	25/02/1992	Tỉnh Bình Định	Nhi khoa	Nhi khoa.	Phòng khám đa khoa TÂM ĐỨC
832	20.00229	Phạm Thị Ngọc	Đào	Nữ	23/02/1992	Tỉnh Quảng Ngãi	Nhi khoa	Nhi khoa.	công ty TNHH bệnh viện Việt Đức- Phòng khám đa khoa sài gòn Medic
833	20.00744	Nguyễn Tiến	Đạo	Nam	08/12/1991	Tp. Hồ Chí Minh	Nhi khoa	Nhi khoa.	CÔNG TY TNHH TM-DV HOÀN HẢO (PHÒNG KHÁM ĐA KHOA HOÀN HẢO)
834	20.02594	Rơ Ông Se	Đoan	Nam	07/07/1990	Tỉnh Lâm Đồng	Nhi khoa	Nhi khoa.	Bệnh viện Nhi Lâm Đồng
835	20.03712	Lê Đức	Dũng	Nam	08/07/1992	Tỉnh Đồng Tháp	Nhi khoa	Nhi khoa.	BỆNH VIỆN NHÂN DÂN GIA ĐỊNH
836	20.01107	Phạm Trương Nhất	Duy	Nam	12/08/1994	Tỉnh Quảng Ngãi	Nhi khoa	Nhi khoa.	Bệnh viện Đa khoa Nhân Sinh
837	20.01833	Lê Thị Như	Duyên	Nữ	09/02/1990	Tỉnh Quảng Ngãi	Nhi khoa	Nhi khoa.	CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM BẢO QUANG
838	20.01012	Nguyễn Thị Ngọc	Giàu	Nữ	03/03/1986	Tỉnh Long An	Nhi khoa	Nhi khoa.	BỆNH VIỆN NHI ĐỒNG ĐỒNG NAI
839	20.00914	Nguyễn Thị Thủy	Hà	Nữ	21/09/1992	Tỉnh Quảng Ngãi	Nhi khoa	Nhi khoa.	Bệnh viện Quận Thủ đức
840	20.03808	Nguyễn Chánh Ngọc	Hân	Nữ	15/04/1988	Tp. Hồ Chí Minh	Nhi khoa	Nhi khoa.	Bệnh viện Nhi Đồng 2

STT	Mã hồ sơ	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành dự thi	Chuyên ngành dự thi	Tên cơ quan công tác
841	20.02604	Đặng Thị	Hạnh	Nữ	18/12/1994	Tỉnh Quảng Ngãi	Nhi khoa	Nhi khoa.	Bệnh viện Quận Thủ Đức
842	20.03165	Đỗ Nguyễn Thị	Hậu	Nữ	20/08/1989	Tỉnh Gia Lai	Nhi khoa	Nhi khoa.	Công ty TNHH dịch vụ y tế phúc sinh
843	20.02428	Thân Thị Thúy	Hiền	Nữ	25/05/1992	Tỉnh Đồng Nai	Nhi khoa	Nhi khoa.	BỆNH VIỆN NHI ĐỒNG 1
844	20.00594	Cao Sỹ	Hiếu	Nam	25/10/1993	Tỉnh Đắk Lắk	Nhi khoa	Nhi khoa.	Bệnh viện Quận Thủ Đức
845	20.02218	Kiên Tấn	Hiếu	Nam	19/09/1991	Tỉnh Trà Vinh	Nhi khoa	Nhi khoa.	Phòng khám đa khoa Sài Gòn Tam Phước
846	20.00531	Nguyễn Ngọc	Hiếu	Nữ	30/09/1985	Tp. Hồ Chí Minh	Nhi khoa	Nhi khoa.	TRUNG TÂM Y TẾ QUẬN TÂN PHÚ
847	20.01852	Trần Trung	Hiếu	Nam	03/11/1991	Tỉnh Nghệ An	Nhi khoa	Nhi khoa.	Bệnh Viện Quốc Tế Vinh
848	20.01021	Đinh Thị	Hoa	Nữ	26/04/1990	Tỉnh Thái Bình	Nhi khoa	Nhi khoa.	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN ĐẮK'R' LẤP
849	20.03466	Lý Lê	Hoàng	Nam	30/01/1987	Tp. Hồ Chí Minh	Nhi khoa	Nhi khoa.	PKĐK. Phước Sơn - Tp. HCM
850	20.01515	Trần Vũ	Hoàng	Nam	26/04/1988	Tỉnh Bạc Liêu	Nhi khoa	Nhi khoa.	BỆNH VIỆN NHI ĐỒNG 2
851	20.03403	Trần Vũ	Hoàng	Nam	10/11/1993	Tp. Hồ Chí Minh	Nhi khoa	Nhi khoa.	Bệnh viện đa khoa khu vực Cần Giuộc
852	20.00965	Thạch Thanh	Hồng	Nam	15/01/1989	Tỉnh Bạc Liêu	Nhi khoa	Nhi khoa.	BV Đa Khoa Tỉnh Bạc Liêu
853	20.01048	Trịnh Thị Kim	Huệ	Nữ	14/08/1989	Tỉnh Quảng Ngãi	Nhi khoa	Nhi khoa.	Bệnh viện Nhi Đồng 2
854	20.00104	Trần Phi	Hùng	Nam	19/11/1993	Tỉnh Lâm Đồng	Nhi khoa	Nhi khoa.	Bệnh viện quận Thủ Đức
855	20.03256	Phạm Huỳnh Thái	Hung	Nam	01/10/1992	Tỉnh Kiên Giang	Nhi khoa	Nhi khoa.	Công Ty TNHHPHÒNG KHÁM ĐA KHOA NHI SÀI GÒN
856	20.00833	Nguyễn Hoàng Mỹ	Hương	Nữ	10/12/1992	Tỉnh Hậu Giang	Nhi khoa	Nhi khoa.	Trung Tâm Y Tế Vị Thuỷ
857	20.02042	Nguyễn Thị	Hương	Nữ	18/02/1983	Tỉnh Hà Tĩnh	Nhi khoa	Nhi khoa.	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN PHÚ GIÁO
858	20.00614	Nguyễn Thị Thanh	Hương	Nữ	13/10/1992	Tỉnh Vĩnh Phúc	Nhi khoa	Nhi khoa.	Bệnh viện đa khoa tỉnh Tuyên Quang
859	20.03757	Thiều Thị	Hương	Nữ	17/08/1992	Tỉnh Thanh Hóa	Nhi khoa	Nhi khoa.	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH ĐỒNG NAI
860	20.03102	Phạm Thị	Hường	Nữ	10/11/1991	Tỉnh Nam Định	Nhi khoa	Nhi khoa.	Trung Tâm Y Tế Huyện Nhon Trạch
861	20.02368	Đỗ Thị	Huyền	Nữ	04/02/1992	Tỉnh Hải Dương	Nhi khoa	Nhi khoa.	PKĐK TÂM PHÚC EAKAR
862	20.00069	Huỳnh Thụy Ngọc	Huyền	Nữ	04/11/1993	Tp. Hồ Chí Minh	Nhi khoa	Nhi khoa.	Phòng Khám Đa Khoa Hoàn Hào
863	20.00050	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	Nữ	27/05/1993	Tỉnh An Giang	Nhi khoa	Nhi khoa.	Bệnh viện sản nhi An Giang
864	20.01556	Võ Thị Xuân	Huyền	Nữ	19/10/1994	Tỉnh Đắk Lắk	Nhi khoa	Nhi khoa.	BỆNH VIỆN HUYỆN CỬ CHI
865	20.03368	Trần Thị Linh	Kha	Nữ	4-6-1993	Tỉnh Quảng Ngãi	Nhi khoa	Nhi khoa.	BỆNH VIỆN NHÂN DÂN GIA ĐỊNH
866	20.00807	Lê Minh	Khang	Nam	09/10/1991	Tỉnh Vĩnh Long	Nhi khoa	Nhi khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Tư Nhân Triều An Loan Trâm
867	20.01752	Lưu Sứ Hiền	Khanh	Nữ	11/09/1991	Tỉnh Ninh Thuận	Nhi khoa	Nhi khoa.	Bệnh viện đa khoa Tỉnh Bình Thuận
868	20.00085	Châu Duy	Khánh	Nam	06/9/1992	Tỉnh Vĩnh Long	Nhi khoa	Nhi khoa.	TRUNG TÂM Y TẾ THÀNH PHỐ VĨNH LONG
869	20.01079	NGUYỄN THỊ BẢO	KHÁNH	Nữ	09/06/1991	Tỉnh Quảng Trị	Nhi khoa	Nhi khoa.	BỆNH VIỆN ĐA KHOA THIÊN HẠNH
870	20.00205	Hồ Thị	Khoa	Nữ	18/10/1979	Tỉnh Bến Tre	Nhi khoa	Nhi khoa.	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bến Tre
871	20.02922	Lê Hữu	Khuê	Nam	14/04/1989	Tỉnh Đắk Lắk	Nhi khoa	Nhi khoa.	Bệnh viện đa khoa khu vực Định Quán
872	20.01258	Lữ Thuận	Khương	Nam	12/11/1993	Tỉnh Vĩnh Long	Nhi khoa	Nhi khoa.	Công ty TNHH phòng khám Bảo Quang
873	20.01909	Võ Anh	Kiệt	Nam	16-01-1993	Tỉnh Bình Định	Nhi khoa	Nhi khoa.	BỆNH VIỆN QUẬN 2
874	20.01916	Quảng Thị	Kim	Nữ	12/07/1992	Tỉnh Ninh Thuận	Nhi khoa	Nhi khoa.	Phòng khám đa khoa Vạn Thành Sài Gòn
875	20.02186	Hồ Thị	Lan	Nữ	20/10/1991	Tỉnh Nghệ An	Nhi khoa	Nhi khoa.	Bệnh viện Sản Nhi Nghệ An
876	20.03014	Lê Huỳnh Thanh	Lan	Nữ	12/05/1994	Tp. Đà Nẵng	Nhi khoa	Nhi khoa.	Bệnh viện Quận Thủ Đức
877	20.00145	Nguyễn Thị Phương	Lan	Nữ	04/04/1985	Tỉnh Hà Nam	Nhi khoa	Nhi khoa.	Viện Pasteur TP. Hồ Chí Minh
878	20.01157	Nguyễn Công	Liêm	Nam	06/01/1991	Tỉnh Lâm Đồng	Nhi khoa	Nhi khoa.	Bệnh viện Nhi Lâm Đồng
879	20.00239	Hồ Thị Bích	Liên	Nữ	26/04/1080	Tỉnh Bến Tre	Nhi khoa	Nhi khoa.	Trung tâm y tế Thạnh Phú - Bến Tre
880	20.00382	Bùi Thị Mỹ	Linh	Nữ	26/10/1993	Tỉnh Bình Phước	Nhi khoa	Nhi khoa.	PHÒNG KHÁM ĐA KHOA CHỢ ĐỆM
881	20.02162	Nguyễn Hoàng	Linh	Nữ	11/08/1991	Tỉnh Đắk Lắk	Nhi khoa	Nhi khoa.	Bệnh viện Đa khoa Vùng Tây Nguyên
882	20.01758	Nguyễn Thị Phương	Linh	Nữ	06/07/1991	Tỉnh Đồng Nai	Nhi khoa	Nhi khoa.	Công ty TNHH TMDV Y tế Ngọc Minh - Phòng khám đa khoa

STT	Mã hồ sơ	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành dự thi	Chuyên ngành dự thi	Tên cơ quan công tác
883	20.02771	Nguyễn Trần Khánh	Linh	Nữ	17/12/1994	Tỉnh Bình Phước	Nhi khoa	Nhi khoa.	Bệnh viện Hoàn Mỹ Bình Phước
884	20.00128	Trần Thị Diệu	Linh	Nữ	24/12/1993	Tỉnh Thừa Thiên Huế	Nhi khoa	Nhi khoa.	Bệnh viện Quận Thủ Đức
885	20.03589	Trương Thị Mỹ	Linh	Nữ	22/22/1989	Tỉnh Đắk Lắk	Nhi khoa	Nhi khoa.	Bệnh viện Nhi Đồng Đồng Nai
886	20.01497	Nguyễn Văn	Linh	Nam	20/06/1983	Tỉnh Bến Tre	Nhi khoa	Nhi khoa.	Trung Tâm Y tế Giồng Trôm
887	20.00631	Phan Thị Thúy	Loan	Nữ	17/09/1989	Tỉnh Quảng Ngãi	Nhi khoa	Nhi khoa.	BỆNH VIỆN NHI ĐỒNG 2
888	20.01464	Dương Công	Lộc	Nam	09/05/1987	Tp. Hồ Chí Minh	Nhi khoa	Nhi khoa.	bệnh viện nhi đồng 1
889	20.02864	Nguyễn Thành	Lộc	Nam	30/5/1991	Tỉnh Sóc Trăng	Nhi khoa	Nhi khoa.	Công ty TNHH PHÒNG KHÁM BẢO QUANG
890	20.01268	Đỗ Vũ	Long	Nam	06/08/1993	Tp. Hồ Chí Minh	Nhi khoa	Nhi khoa.	Bệnh viện quận Thủ Đức
891	20.00121	Lê Hoàng	Luân	Nam	23/11/1993	Tỉnh Bến Tre	Nhi khoa	Nhi khoa.	bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu
892	20.01742	Đỗ Thị Huỳnh	Mai	Nữ	20/12/1990	Tỉnh Trà Vinh	Nhi khoa	Nhi khoa.	Bệnh Viện Sản -Nhi
893	20.01547	Hoàng Thị	Mai	Nữ	05/04/1992	Tỉnh Tuyên Quang	Nhi khoa	Nhi khoa.	Bệnh viện đa khoa tư nhân Hùng Vương
894	20.03239	Nguyễn Phương	Mai	Nữ	03/10/1992	Tp. Hồ Chí Minh	Nhi khoa	Nhi khoa.	Trường mầm non Quang Minh
895	20.00783	Nguyễn Trọng	Mãi	Nam	08/6/1988	Tỉnh Cà Mau	Nhi khoa	Nhi khoa.	BỆNH VIỆN SẢN - NHI CÀ MAU
896	20.00613	Trần Minh	Mẫn	Nam	25/11/1194	Tỉnh An Giang	Nhi khoa	Nhi khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Nhật Tân
897	20.02234	Bùi Hồng	Mến	Nữ	07/02/1993	Tỉnh Đắk Lắk	Nhi khoa	Nhi khoa.	BỆNH VIỆN ĐA KHOA THIÊN HẠNH
898	20.02598	Siu H'	Miên	Nữ	30/12/1986	Tỉnh Gia Lai	Nhi khoa	Nhi khoa.	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN PHÚ THIÊN
899	20.03561	Đỗ Hoàng	Minh	Nam	11/10/1991	Tỉnh Khánh Hòa	Nhi khoa	Nhi khoa.	Công ty Cổ phần Healthcare City - Phòng khám Nhi khoa Healthcare City
900	20.03039	Nguyễn Thanh	Minh	Nam	10/09/1992	Tỉnh Đắk Lắk	Nhi khoa	Nhi khoa.	Bệnh viện Nhi Đồng Đồng Nai
901	20.04084	Nguyễn Ngọc	Nam	Nam	23/05/1989	Tỉnh Hà Giang	Nhi khoa	Nhi khoa.	Bệnh viện Quận Bình Tân
902	20.03017	Nguyễn Thị Thúy	Nga	Nữ	17/02/1993	Tỉnh Thừa Thiên Huế	Nhi khoa	Nhi khoa.	Trung tâm Y tế huyện Quảng Điền
903	20.03049	Trần Thị	Nga	Nữ	07/11/1992	Tỉnh Lâm Đồng	Nhi khoa	Nhi khoa.	BỆNH VIỆN II LÂM ĐỒNG
904	20.01248	Lưu Quang	Nghĩa	Nam	31/07/1984	Tỉnh Tây Ninh	Nhi khoa	Nhi khoa.	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN CHÂU THÀNH
905	20.02111	K'	Nghêc	Nữ	27/06/1990	Tỉnh Lâm Đồng	Nhi khoa	Nhi khoa.	Trung tâm y tế thành phố thuận an
906	20.01677	Bảo	Ngọc	Nam	19/05/1993	Tỉnh Đắk Lắk	Nhi khoa	Nhi khoa.	Công ty TNHH Phòng khám đa khoa Jio Health
907	20.02700	Nguyễn Trọng	Nguyễn	Nam	02/09/1991	Tỉnh Quảng Nam	Nhi khoa	Nhi khoa.	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TÂM TRÍ ĐÀ NẴNG
908	20.02281	Nguyễn Anh	Nhâm	Nam	07/05/1992	Tỉnh Nghệ An	Nhi khoa	Nhi khoa.	Bệnh viện Sản Nhi Nghệ An
909	20.00147	Phạm Trần Quỳnh	Nhi	Nữ	02/07/1994	Tỉnh An Giang	Nhi khoa	Nhi khoa.	Bệnh viện sản nhi An Giang
910	20.01334	Phan Châu Yến	Nhi	Nữ	30/08/1994	Tp. Đà Nẵng	Nhi khoa	Nhi khoa.	Trung tâm y tế quận Liên Chiểu
911	20.00842	Thân Thị Thảo	Nhi	Nữ	28/06/1991	Tỉnh Bình Dương	Nhi khoa	Nhi khoa.	Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương
912	20.02718	Trương Thị Yến	Nhi	Nữ	19/08/1990	Tỉnh Bình Dương	Nhi khoa	Nhi khoa.	BỆNH VIỆN NHI ĐỒNG 2
913	20.01904	Nguyễn Thị Thanh	Nhiên	Nữ	02/12/1981	Tỉnh Long An	Nhi khoa	Nhi khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Khu Vực Hậu Nghĩa
914	20.01756	Phùng Thị Hồng	Nhung	Nữ	19/03/1987	Tỉnh Lạng Sơn	Nhi khoa	Nhi khoa.	Bệnh viện Đa Khoa Vùng Tây Nguyên
915	20.02737	Unh	Niên	Nữ	10/10/1993	Tỉnh Tây Ninh	Nhi khoa	Nhi khoa.	Khoa Nhi - BVĐK Tây Ninh
916	20.00408	Nguyễn Thị Kim	Oanh	Nữ	19/03/1993	Tỉnh Quảng Nam	Nhi khoa	Nhi khoa.	Phòng khám Đa Khoa Chợ Đệm
917	20.02342	Phạm Thị Tú	Oanh	Nữ	05/08/1991	Tỉnh Nghệ An	Nhi khoa	Nhi khoa.	Bệnh viện sản nhi nghệ an
918	20.00065	Lê Huỳnh	Phát	Nam	03/10/1993	Tp. Hồ Chí Minh	Nhi khoa	Nhi khoa.	PHÒNG KHÁM ĐA KHOA HOÀN HẢO
919	20.01069	Huỳnh Anh	Phi	Nam	09/11/1993	Tỉnh Bình Phước	Nhi khoa	Nhi khoa.	TRUNG TÂM Y TẾ BÀU BÀNG
920	20.01422	Nguyễn Đình	Phi	Nam	04/11/1990	Tỉnh Hà Tĩnh	Nhi khoa	Nhi khoa.	Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Tĩnh
921	20.01786	Đặng Minh Hồng	Phúc	Nam	23/02/1993	Tp. Hồ Chí Minh	Nhi khoa	Nhi khoa.	Bệnh viện huyện Nhà Bè
922	20.00772	Ngô Hữu	Phúc	Nam	//1990	Tỉnh Đồng Tháp	Nhi khoa	Nhi khoa.	BV Đa Khoa Đồng Tháp
923	20.02972	Lê Hữu	Phước	Nam	25/10/1992	Tỉnh Quảng Nam	Nhi khoa	Nhi khoa.	Bệnh Viện Phụ Sản - Nhi Quảng Nam
924	20.02031	Trần Nguyễn Diễm	Phương	Nữ	05/11/1993	Tỉnh Long An	Nhi khoa	Nhi khoa.	CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM HẠNH PHÚC
925	20.03109	Lê Công Thanh	Quang	Nam	27/11/1992	Tp. Hồ Chí Minh	Nhi khoa	Nhi khoa.	Bệnh viện Quận Thủ Đức

STT	Mã hồ sơ	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành dự thi	Chuyên ngành dự thi	Tên cơ quan công tác
926	20.02914	Ngô Trần Ngọc	Quyên	Nữ	28/07/1994	Tỉnh Gia Lai	Nhi khoa	Nhi khoa.	BỆNH VIỆN QUẬN THỦ ĐỨC
927	20.03135	Nguyễn Thị Lệ	Quyên	Nữ	08/12/1994	Tỉnh Quảng Ngãi	Nhi khoa	Nhi khoa.	phòng khám Bảo Quang
928	20.00163	Sơn Quý	Sal	Nam	08/12/1987	Tỉnh Trà Vinh	Nhi khoa	Nhi khoa.	Bệnh viện sản nhi trà vinh
929	20.03688	Ngô Hồng	Sơn	Nam	24/10/1993	Tỉnh Đắk Lắk	Nhi khoa	Nhi khoa.	TTYT huyện Buôn Đôn
930	20.01488	Lý Tuấn	Tài	Nam	20/12/1989	Tỉnh Đắk Lắk	Nhi khoa	Nhi khoa.	PHÒNG KHÁM ĐA KHOA SÀI GÒN MEDIC
931	20.03061	Lê Thị Thanh	Tâm	Nữ	20/12/1986	Tỉnh Tây Ninh	Nhi khoa	Nhi khoa.	phòng khám đa khoa An Bình
932	20.00373	Nguyễn Thị	Tâm	Nữ	18/3/1990	Tỉnh Nghệ An	Nhi khoa	Nhi khoa.	Bệnh viện Sản Nhi Nghệ An
933	20.03152	Lê	Tân	Nam	22/06/1990	Tỉnh Lâm Đồng	Nhi khoa	Nhi khoa.	Bệnh viện Nhi Đồng 1
934	20.02361	Trần Quốc	Thạch	Nam	20/08/1993	Tỉnh Bình Định	Nhi khoa	Nhi khoa.	BỆNH VIỆN NHÂN DÂN GIA ĐỊNH
935	20.02195	Đặng Quốc	Thái	Nam	16/06/1993	Tỉnh Tiền Giang	Nhi khoa	Nhi khoa.	Bệnh viện đa khoa trung tâm tiền giang
936	20.02294	Huỳnh Lê Quốc	Thái	Nam	30/09/1990	Tỉnh Đồng Nai	Nhi khoa	Nhi khoa.	BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC CỬ CHI
937	20.01137	Nguyễn Viết	Thái	Nam	08/05/1989	Tỉnh Đồng Nai	Nhi khoa	Nhi khoa.	Phòng khám đa khoa Sài Gòn MeKong
938	20.03092	Nguyễn Đức	Thắng	Nam	23/02/1987	Tỉnh Khánh Hòa	Nhi khoa	Nhi khoa.	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH KHÁNH HÒA
939	20.03060	Nguyễn Chí	Thanh	Nam	12/07/1992	Tỉnh Bến Tre	Nhi khoa	Nhi khoa.	BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC CỬ LAO MINH
940	20.00319	Nguyễn Viết	Thanh	Nam	04/10/1993	Tỉnh Quảng Nam	Nhi khoa	Nhi khoa.	BỆNH VIỆN QUẬN THỦ ĐỨC
941	20.00955	Quách Thị	Thanh	Nữ	03/09/1991	Tỉnh Thanh Hóa	Nhi khoa	Nhi khoa.	PHÒNG KHÁM ĐA KHOA SINH HẬU
942	20.00605	Phùng Hữu	Thạnh	Nam	07/11/1991	Tỉnh Thừa Thiên Huế	Nhi khoa	Nhi khoa.	Bệnh viện đa khoa khu vực Quảng Nam
943	20.02330	Đinh Thị	Thảo	Nữ	04/01/1994	Tỉnh Quảng Nam	Nhi khoa	Nhi khoa.	Bệnh viện Đa khoa Vĩnh Đức
944	20.02096	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	Nữ	20/11/1993	Tỉnh Bình Thuận	Nhi khoa	Nhi khoa.	Bệnh viện đa khoa An Phước
945	20.02993	Trương Thị Thanh	Thảo	Nữ	12/12/1991	Tỉnh Đắk Lắk	Nhi khoa	Nhi khoa.	Phòng khám Đa Khoa Thái Huy
946	20.00476	Võ Văn	Thát	Nam	30/4/1983	Tỉnh Long An	Nhi khoa	Nhi khoa.	CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM ĐA KHOA TOÀN MỸ SÀI GÒN
947	20.03640	Tô Hoàng Trúc	Thi	Nữ	16/11/1992	Tỉnh Bình Dương	Nhi khoa	Nhi khoa.	Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Becamex
948	20.02180	Hoàng Thị	Thiện	Nữ	27/11/1988	Tỉnh Nghệ An	Nhi khoa	Nhi khoa.	BỆNH VIỆN SẢN NHI NGHỆ AN
949	20.00618	Nguyễn Thị Thu	Thìn	Nữ	15/11/1990	Tỉnh Phú Thọ	Nhi khoa	Nhi khoa.	Bệnh viện Lê Lợi
950	20.03491	Vy Văn	Thìn	Nam	06/10/1991	Tỉnh Đắk Lắk	Nhi khoa	Nhi khoa.	Bệnh viện Quận 8
951	20.02179	Lê Thị Mộng	Thu	Nữ	08/03/1980	Tỉnh Long An	Nhi khoa	Nhi khoa.	BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC HẬU NGHĨA
952	20.00061	Châu Thị Anh	Thư	Nữ	04/11/1988	Tỉnh Tiền Giang	Nhi khoa	Nhi khoa.	Bệnh viện Đa khoa Tỉnh Vĩnh Long
953	20.04160	Hà Nguyễn Xuân	Thư	Nữ	25/06/1992	Tỉnh Tiền Giang	Nhi khoa	Nhi khoa.	Phòng Khám Đa Khoa Chất Lượng Cao Sài Gòn Kiến Tường
954	20.00911	Nguyễn Thị Minh	Thư	Nữ	3/8/1990	Tỉnh Bình Phước	Nhi khoa	Nhi khoa.	Trung tâm Y tế thị xã Phước Long
955	20.00333	Nguyễn Văn	Thức	Nam	19/05/1989	Tỉnh Hà Nam	Nhi khoa	Nhi khoa.	Phòng Khám Đa Khoa Hòa Khánh
956	20.00942	Nguyễn Thương	Thương	Nữ	06/11/1990	Tỉnh Bình Định	Nhi khoa	Nhi khoa.	Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định
957	20.02101	Poa Dam	Thương	Nữ	09/06/1990	Tỉnh Lâm Đồng	Nhi khoa	Nhi khoa.	Trung tâm y tế thành phố Thuận An
958	20.02420	Lê Thị	Thúy	Nữ	05/3/1988	Tỉnh Thanh Hóa	Nhi khoa	Nhi khoa.	Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông
959	20.00119	Thái Thị Thanh	Thúy	Nữ	24/07/1993	Tỉnh Bình Định	Nhi khoa	Nhi khoa.	bệnh viện quận Thủ Đức
960	20.02063	Trần Thị Diệu	Thúy	Nữ	08/4/1977	Tỉnh Nam Định	Nhi khoa	Nhi khoa.	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Bình Dương
961	20.00259	Phạm Thị Thanh	Thùy	Nữ	02/05/1990	Tỉnh Nghệ An	Nhi khoa	Nhi khoa.	Bệnh viện hữu nghị đa khoa tỉnh Nghệ An
962	20.03119	Trần Thị Thu	Thùy	Nữ	19/03/1993	Tỉnh Đắk Lắk	Nhi khoa	Nhi khoa.	Phòng khám đa khoa Tâm Phúc EaHleo
963	20.02677	Nguyễn Quốc	Tiến	Nam	02/11/1989	Tỉnh Long An	Nhi khoa	Nhi khoa.	Bệnh viện Nhi đồng thành phố
964	20.00877	Đoàn Mộng	Tím	Nữ	23/08/1988	Tỉnh Cà Mau	Nhi khoa	Nhi khoa.	Bệnh Viện Sản Nhi Cà Mau
965	20.02287	Huỳnh Thị Ngọc	Trâm	Nữ	10/05/1992	Tỉnh Bạc Liêu	Nhi khoa	Nhi khoa.	Trung Tâm Y Tế huyện Vĩnh Lợi
966	20.02853	Nguyễn Quỳnh	Trâm	Nữ	15/12/1988	Tỉnh Lâm Đồng	Nhi khoa	Nhi khoa.	Bệnh viện Nhi Đồng 2

STT	Mã hồ sơ	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành dự thi	Chuyên ngành dự thi	Tên cơ quan công tác
967	20.01782	Trần Thị Quỳnh	Trâm	Nữ	10/01/1994	Tỉnh Quảng Nam	Nhi khoa	Nhi khoa.	Bệnh viện Đa khoa Vĩnh Đức
968	20.01368	La Kim Bảo	Trân	Nữ	06/01/1992	Tp. Hồ Chí Minh	Nhi khoa	Nhi khoa.	Bệnh viện Quận Tân Phú
969	20.02949	Trương Thị Huyền	Trân	Nữ	21/05/1984	Tp. Hồ Chí Minh	Nhi khoa	Nhi khoa.	Bệnh viện đa khoa khu vực Gò Công
970	20.00630	Hồ Thị Thùy	Trang	Nữ	15/11/1988	Tỉnh Thừa Thiên Huế	Nhi khoa	Nhi khoa.	Bệnh viện Nhi đồng Đồng Nai
971	20.02382	Nguyễn Thị Minh	Trang	Nữ	02/12/1990	Tỉnh Ninh Thuận	Nhi khoa	Nhi khoa.	Phòng Khám Đa Khoa 16-4
972	20.03267	Phạm Quỳnh Mai	Trang	Nữ	05/06/1987	Tp. Hồ Chí Minh	Nhi khoa	Nhi khoa.	BỆNH VIỆN NHI ĐỒNG 1
973	20.01709	Trần Thị Doan	Trang	Nữ	10/10/1985	Tỉnh Bình Dương	Nhi khoa	Nhi khoa.	TRUNG TÂM Y TẾ THỊ XÃ BẾN CÁT
974	20.02159	Trần Thị Huyền	Trang	Nữ	19/06/1990	Tỉnh Quảng Ngãi	Nhi khoa	Nhi khoa.	BỆNH VIỆN SẢN NHI QUẢNG NGÃI
975	20.02998	Lê Thị Kiến	Trúc	Nữ	13/04/1990	Tỉnh Bình Thuận	Nhi khoa	Nhi khoa.	Công Ty TNHH Nhi Đồng Việt
976	20.02222	Doãn Thành	Trung	Nam	24/02/1993	Tp. Hồ Chí Minh	Nhi khoa	Nhi khoa.	Công Ty TNHH Phòng Khám Đa Khoa Toàn Mỹ Sài Gòn
977	20.03130	Trịnh Viết	Trung	Nam	23/02/1990	Tp. Cần Thơ	Nhi khoa	Nhi khoa.	Bệnh viện phụ sản thành phố Cần Thơ
978	20.04042	Nguyễn Thị NgọcC	Tú	Nữ	31/10/1991	Tỉnh Gia Lai	Nhi khoa	Nhi khoa.	CHI NHÁNH CTCP HEALTHCARE CITY- PHÒNG KHÁM NHI KHOA SÀI GÒN
979	20.01184	Nguyễn Mạnh	Tuấn	Nam	01/11/1993	Tỉnh Đắk Lắk	Nhi khoa	Nhi khoa.	BỆNH VIỆN HUYỆN CỬ CHI
980	20.00835	Nguyễn Văn	Tuấn	Nam	07/09/1993	Tp. Hà Nội	Nhi khoa	Nhi khoa.	Công ty TNHH Phòng khám đa khoa Hồng Cường
981	20.02299	Nguyễn Thị Ngọc	Tuyền	Nữ	04/03/1989	Tỉnh Bình Thuận	Nhi khoa	Nhi khoa.	Bệnh viện đa khoa mỹ phước bến cát Bình dương
982	20.02459	Võ Lê Thủy	Uyên	Nữ	10/04/1993	Tỉnh Tiền Giang	Nhi khoa	Nhi khoa.	Phòng khám Đa khoa Phước Thịnh Sài Gòn
983	20.00777	Ngô Thị Bích	Vân	Nữ	28/05/1994	Tp. Đà Nẵng	Nhi khoa	Nhi khoa.	Trung tâm y tế Quận Liên Chiểu
984	20.00785	Nguyễn Thị Thanh	Vân	Nữ	06/09/1989	Tỉnh Thái Bình	Nhi khoa	Nhi khoa.	Bệnh viện Lê Lợi
985	20.00781	Nguyễn Văn	Việt	Nam	27/10/1986	Tỉnh Vĩnh Phúc	Nhi khoa	Nhi khoa.	Trung Tâm Y Tế Phú Riêng, Tỉnh Bình Phước
986	20.00840	Trần Đình	Việt	Nam	07/08/1992	Tỉnh Hà Tĩnh	Nhi khoa	Nhi khoa.	Phòng khám đa khoa Tâm Phúc Eakar
987	20.03562	Trần	Võ	Nam	04/01/1990	Tỉnh Đồng Nai	Nhi khoa	Nhi khoa.	công ty TNHH phòng khám đa khoa JIO HEALTH
988	20.01481	Lê Viết	Vũ	Nam	16/11/1985	Tỉnh Thừa Thiên Huế	Nhi khoa	Nhi khoa.	TRUNG TÂM Y TẾ BÙ ĐĂNG
989	20.03315	Nguyễn Hoàng	Vũ	Nam	11/03/1994	Tỉnh Đắk Lắk	Nhi khoa	Nhi khoa.	Phòng khám đa khoa Bảo Phúc
990	20.01419	Lê Trần Thảo	Vy	Nữ	23/07/1994	Tỉnh Bình Định	Nhi khoa	Nhi khoa.	Trung tâm y tế quận Sơn Trà
991	20.00075	Đỗ Bạch Yến	Xuân	Nữ	12/08/1992	Tỉnh An Giang	Nhi khoa	Nhi khoa.	BỆNH VIỆN SẢN NHI AN GIANG
992	20.02041	Bùi Thị Thanh	Thảo	Nữ	21/05/1987	Tỉnh Tiền Giang	Nội khoa	Lão khoa	BỆNH VIỆN QUẬN 8
993	20.03478	Lê Thành	An	Nam	18/11/1988	Tỉnh Tiền Giang	Nội khoa	Lão khoa.	Phòng khám đa khoa Nhân Việt
994	20.01360	Trần Thị Thùy	Ấn	Nữ	15/10/1993	Tp. Hồ Chí Minh	Nội khoa	Lão khoa.	BỆNH VIỆN QUẬN BÌNH TÂN
995	20.00347	Trương Trần	Chí	Nam	15/12/1990	Tỉnh Đồng Nai	Nội khoa	Lão khoa.	Trung tâm y tế huyện Trảng Bom
996	20.03926	Nguyễn Võ	Chiến	Nam	08/03/1993	Tỉnh Nghệ An	Nội khoa	Lão khoa.	BVĐK. Khu vực Long Khánh - Đồng Nai
997	20.03030	Vũ Đình	Chuyên	Nam	17/10/1989	Tỉnh Thanh Hóa	Nội khoa	Lão khoa.	Bệnh viện đa khoa Thống Nhất Đồng Nai
998	20.01509	Phạm Văn	Cường	Nam	30/09/1983	Tỉnh Hà Nam	Nội khoa	Lão khoa.	PHÒNG KHÁM Y KHOA HỒNG PHÚC
999	20.02502	Nguyễn Thị Yến	Dân	Nữ	07/04/1984	Tỉnh Bạc Liêu	Nội khoa	Lão khoa.	Bệnh Viện MEDIC Cà Mau
1000	20.01975	Đinh Thị	Đào	Nữ	16/02/1984	Tỉnh Nam Định	Nội khoa	Lão khoa.	Trung tâm Y Tế thành phố Bạc Liêu
1001	20.01321	Đinh Thị	Dung	Nữ	03/10/1990	Tỉnh Thanh Hóa	Nội khoa	Lão khoa.	Trung tâm y tế huyện Tân Châu
1002	20.01689	Nguyễn Thị Phương	Dung	Nữ	03/06/1988	Hà Nội (Hà Tây cũ)	Nội khoa	Lão khoa.	Bệnh viện Thống Nhất
1003	20.03016	Huỳnh Thị Ngọc	Dương	Nữ	12/08/1992	Tỉnh Kiên Giang	Nội khoa	Lão khoa.	Phòng Khám Đa Khoa Hợp Nhân
1004	20.01225	Nguyễn Trường	Duy	Nam	03/06/1989	Tỉnh Bến Tre	Nội khoa	Lão khoa.	Bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu - Bến Tre
1005	20.01915	Vũ	Gương	Nam	03/10/1983	Hà Nội (Hà Tây cũ)	Nội khoa	Lão khoa.	TRUNG TÂM Y TẾ BẾN CÁT
1006	20.01926	Lê Thị Thu	Hiền	Nữ	06/05/1992	Tỉnh Ninh Bình	Nội khoa	Lão khoa.	Phòng khám đa khoa Medic Sài Gòn 2
1007	20.02481	Phan Văn	Học	Nam	12/03/1989	Tỉnh Hà Tĩnh	Nội khoa	Lão khoa.	Bệnh viện Xuyên Á Củ Chi
1008	20.02049	Nguyễn Công	Huân	Nam	05/03/1991	Tỉnh An Giang	Nội khoa	Lão khoa.	Trung tâm y tế Tịnh Biên

STT	Mã hồ sơ	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành dự thi	Chuyên ngành dự thi	Tên cơ quan công tác
1009	20.01144	Trần Thị Kim	Huê	Nữ	15/11/1992	Tỉnh An Giang	Nội khoa	Lão khoa.	Bệnh viện Đa Khoa Khu Vực Tỉnh An Giang
1010	20.00202	Nguyễn Thị Ngọc	Hương	Nữ	09/11/1992	Tỉnh Bình Dương	Nội khoa	Lão khoa.	Bệnh viện Đa khoa Bình Dương
1011	20.00468	Trần Đức	Hữu	Nam	21/11/1992	Tỉnh Thái Bình	Nội khoa	Lão khoa.	công ty TNHH y khoa Liên An
1012	20.00701	Nguyễn Thị Mỹ	Kim	Nữ	30/05/1986	Tỉnh An Giang	Nội khoa	Lão khoa.	Bệnh viện Đa Khoa Nhật Tân
1013	20.02954	Nguyễn Thị Thu	Lam	Nữ	12/10/1983	Tỉnh Bến Tre	Nội khoa	Lão khoa.	BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC HUYỆN BA TRI
1014	20.00372	Lê Nguyễn Hàn	Lâm	Nữ	15/06/1992	Tỉnh Quảng Nam	Nội khoa	Lão khoa.	Bệnh viện đa khoa Xuyên Á
1015	20.02977	Phạm Thị Tuyết	Lang	Nữ	18/8/1983	Tỉnh Long An	Nội khoa	Lão khoa.	Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông
1016	20.02947	Hoàng thị	lành	Nữ	28/08/1991	Tỉnh Đắk Lắk	Nội khoa	Lão khoa.	Phòng khám Đa Khoa Ái Nghĩa Long Khánh
1017	20.01633	Nguyễn Hoàng	Lộc	Nam	09/10/1988	Tp. Hồ Chí Minh	Nội khoa	Lão khoa.	PKĐK. Nhân Đức - Bình Dương
1018	20.02958	Nguyễn Lê Thành	Lợi	Nam	22/06/1993	Tỉnh Tiền Giang	Nội khoa	Lão khoa.	BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC CAI LẬY
1019	20.00964	Ngô Phước	Nghĩa	Nam	02/08/1991	Tỉnh Thừa Thiên Huế	Nội khoa	Lão khoa.	BỆNH VIỆN ĐA KHOA ĐỒNG NAI
1020	20.02591	Bùi Nguyễn Hoài	Ngọc	Nữ	18/10/1991	Tỉnh An Giang	Nội khoa	Lão khoa.	Trung Tâm Y Tế Châu Thành
1021	20.01349	Võ Thị	Nhanh	Nữ	25/08/1992	Tỉnh Quảng Ngãi	Nội khoa	Lão khoa.	PHÒNG KHÁM ĐA KHOA SÀI GÒN GÒ CÔNG
1022	20.01579	Thạch Thị Diễm	Phương	Nữ	01/01/1990	Tỉnh Trà Vinh	Nội khoa	Lão khoa.	Bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu
1023	20.02898	Ngô Thị	Quyên	Nữ	1989	Tỉnh Long An	Nội khoa	Lão khoa.	bệnh viện ĐA KHOA KHU VỰC CẦN GIUỘC
1024	20.00672	Trần Hữu	Tài	Nam	28/12/1987	Tỉnh Đồng Tháp	Nội khoa	Lão khoa.	Bệnh viện đa khoa Sa Đéc
1025	20.03807	Văn Xuân	Thắng	Nam	08/04/1989	Tp. Hồ Chí Minh	Nội khoa	Lão khoa.	Phòng khám đa khoa quốc tế Golden Healthcare
1026	20.00057	Trần Bùi Minh	Thành	Nam	20/05/1991	Tỉnh Đồng Tháp	Nội khoa	Lão khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Đồng Tháp
1027	20.02026	Nguyễn Thanh	Thiện	Nam	12/08/1993	Tỉnh Bến Tre	Nội khoa	Lão khoa.	Bệnh viện Nguyễn Đình Chiểu
1028	20.02617	Nguyễn Thị Thanh	Thu	Nữ	01/12/1992	Tỉnh Bình Định	Nội khoa	Lão khoa.	Công ty cổ phần bệnh viện Đa khoa Đồng Nai
1029	20.00051	Nguyễn Thị Thanh	Thủy	Nữ	01/03/1988	Tỉnh Tiền Giang	Nội khoa	Lão khoa.	Trung tâm y tế thị xã Gò Công . Tỉnh Tiền Giang
1030	20.01183	Trần Đăng	Toàn	Nam	06/07/1992	Tỉnh Hà Tĩnh	Nội khoa	Lão khoa.	Bệnh viện đa khoa tỉnh Đồng Nai
1031	20.04037	Huỳnh Học	Trần	Nam	26/03/1978	Tp. Hồ Chí Minh	Nội khoa	Lão khoa.	Bệnh viện Huyện Bình Chánh
1032	20.02403	Sơn Thiên	Trang	Nữ	09/12/1993	Tỉnh Trà Vinh	Nội khoa	Lão khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Xuyên Á
1033	20.02417	Trần Thị Cẩm	Tú	Nữ	11/06/1988	Tỉnh Sóc Trăng	Nội khoa	Lão khoa.	Công Ty TNHH Một Thành Viên Phong Hên
1034	20.00691	Phan Hồng	Vũ	Nam	12/04/1991	Tỉnh Quảng Ngãi	Nội khoa	Lão khoa.	CN_CTY TNHH TRIỆU DUY ANH - PHÒNG KHÁM ĐA KHOA ĐỒNG TÂY
1035	20.04005	Trần Vĩnh	Thanh	Nam	05/10/1984	Tỉnh Bình Thuận	Nội khoa	Nội khoa	Bệnh viện quận 8
1036	20.04068	Trần Đình	Ái	Nam	20/05/1975	Tỉnh Bình Định	Nội khoa	Nội khoa.	phòng khám Đa Khoa Nhật Việt
1037	20.01244	Nguyễn Thúy	An	Nữ	09/09/1990	Tỉnh Bạc Liêu	Nội khoa	Nội khoa.	Bệnh viện Đa khoa Bạc Liêu
1038	20.00116	Đỗ Thị Ngọc	Ân	Nữ	01/01/1994	Tỉnh Bến Tre	Nội khoa	Nội khoa.	BỆNH VIỆN NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU
1039	20.00432	Nguyễn Thị Kim	Anh	Nữ	25/06/1993	Tỉnh Quảng Nam	Nội khoa	Nội khoa.	Phòng khám Đa Khoa Chợ Đệm
1040	20.02061	Phạm Nguyễn Tuấn	Anh	Nam	01/12/1983	Tp. Hồ Chí Minh	Nội khoa	Nội khoa.	Bệnh viện Chợ Rẫy
1041	20.03992	Trần Việt	Anh	Nam	27/07/1991	Tỉnh Tây Ninh	Nội khoa	Nội khoa.	PHÒNG KHÁM ĐA KHOA ĐẠI PHƯỚC
1042	20.00248	Lương Sỹ	Bắc	Nam	10/09/1994	Tỉnh Hà Tĩnh	Nội khoa	Nội khoa.	BỆNH VIỆN ĐA KHOA ĐỨC KHANG
1043	20.00025	Trần Huỳnh Gia	Bảo	Nữ	28/09/1993	Tỉnh Vĩnh Long	Nội khoa	Nội khoa.	TRUNG TÂM Y TẾ THÀNH PHỐ VĨNH LONG
1044	20.02048	Nguyễn Thị Ngọc	Bích	Nữ	17/01/1992	Tỉnh Đồng Nai	Nội khoa	Nội khoa.	Bệnh viện đa khoa Đồng Nai
1045	20.01951	Vũ Nguyễn Thiên	Bích	Nữ	30/11/1994	Tp. Hồ Chí Minh	Nội khoa	Nội khoa.	BỆNH VIỆN QUẬN 10
1046	20.03772	Phan Xuân	Biên	Nam	25/04/1991	Tỉnh Quảng Ngãi	Nội khoa	Nội khoa.	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Ngãi
1047	20.03106	Nguyễn Thanh	Bình	Nam	07/04/1993	Tỉnh Long An	Nội khoa	Nội khoa.	Phòng Khám Đa Khoa Sài Gòn Medic
1048	20.02332	Trần Thị Thanh	Bình	Nữ	12/01/1990	Tỉnh Trà Vinh	Nội khoa	Nội khoa.	Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông
1049	20.01792	Nguyễn Hoài	Chiến	Nam	04/04/1994	Tỉnh Quảng Ngãi	Nội khoa	Nội khoa.	Công Ty TNHH phòng khám đa khoa Chợ Đệm

STT	Mã hồ sơ	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành dự thi	Chuyên ngành dự thi	Tên cơ quan công tác
1050	20.00072	Võ Phước	Chiều	Nam	05/07/1993	Tỉnh Quảng Ngãi	Nội khoa	Nội khoa.	Công ty TNHH TM-DV Hoàn Hảo (Phòng Khám Đa Khoa Hoàn Hảo)
1051	20.02966	Phạm	Cương	Nam	10/04/1991	Tỉnh Thừa Thiên Huế	Nội khoa	Nội khoa.	Bệnh viện đa khoa Đồng Nai
1052	20.03266	Mai Hùng	Cường	Nam	10/06/1991	Tỉnh Quảng Ngãi	Nội khoa	Nội khoa.	BV Quận thủ Đức
1053	20.03151	Đoàn Đình	Dân	Nam	26/11/1994	Tỉnh Quảng Nam	Nội khoa	Nội khoa.	Bệnh viện Quận Tân Phú
1054	20.03593	Lê Hải	Đặng	Nam	18/05/1984	Tp. Hồ Chí Minh	Nội khoa	Nội khoa.	Công ty trách nhiệm hữu hạn y tế Sài Gòn
1055	20.01789	Lê Thị	Danh	Nữ	27/11/1994	Tỉnh Quảng Nam	Nội khoa	Nội khoa.	Bệnh viện đa khoa Vĩnh Đức
1056	20.03199	Nguyễn Tiến	Đạt	Nam	19/11/1994	Tỉnh Đắk Lắk	Nội khoa	Nội khoa.	công ty trách nhiệm hữu hạn phát triển y tế Tâm Phúc
1057	20.00889	Chế Thị Thúy	Diễm	Nữ	08/04/1993	Tỉnh Khánh Hòa	Nội khoa	Nội khoa.	Công ty cổ phần Bệnh viện Vạn An 1
1058	20.00327	Nguyễn Thị Ngọc	Diễm	Nữ	02/02/1992	Tỉnh Đắk Lắk	Nội khoa	Nội khoa.	BỆNH VIỆN ĐA KHOA THIÊN HẠNH
1059	20.02053	Huỳnh Chí	Diễn	Nam	20/08/1992	Tỉnh Kiên Giang	Nội khoa	Nội khoa.	Trung tâm Y tế huyện An Minh
1060	20.02794	Trần Tiến	Đức	Nam	29/09/1988	Tỉnh Đồng Nai	Nội khoa	Nội khoa.	Bệnh viện đa khoa Đồng Nai
1061	20.01842	Phạm Thùy	Dung	Nữ	27/11/1993	Tp. Hồ Chí Minh	Nội khoa	Nội khoa.	bệnh viện quận 10
1062	20.03709	Phùng Thị	Dung	Nữ	23/10/1993	Tỉnh Bắc Giang	Nội khoa	Nội khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Xuyên Á
1063	20.00992	Bùi Đức	Dũng	Nam	03/10/1990	Tỉnh Lâm Đồng	Nội khoa	Nội khoa.	Phòng khám đa khoa Tâm Phúc
1064	20.00558	Hoàng Anh	Dũng	Nam	06/02/1992	Tỉnh Hà Tĩnh	Nội khoa	Nội khoa.	Bệnh viện Quân y 175
1065	20.03857	PHẠM HOÀI	DỪNG	Nam	10/06/1994	Tp. Hồ Chí Minh	Nội khoa	Nội khoa.	Bệnh viện Quận 11
1066	20.00598	Phạm Ngọc	Dừng	Nữ	05/09/1993	Tỉnh Tây Ninh	Nội khoa	Nội khoa.	Bệnh viện Đa khoa Xuyên Á
1067	20.02076	Lê	Duy	Nam	13/09/1994	Tỉnh Quảng Nam	Nội khoa	Nội khoa.	Bệnh viện Đa khoa Vĩnh Đức
1068	20.03120	Nguyễn Minh	Duy	Nam	02/08/1980	Tp. Hồ Chí Minh	Nội khoa	Nội khoa.	BỆNH VIỆN QUẬN TÂN PHÚ
1069	20.03392	Nguyễn Thị Kim	Duy	Nữ	26/01/1992	Tỉnh Tiền Giang	Nội khoa	Nội khoa.	Bệnh viện đa khoa Trung tâm Tiền Giang
1070	20.01362	Phạm Tài Nhật	Duy	Nam	11/12/1992	Tp. Hồ Chí Minh	Nội khoa	Nội khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Thống Nhất - Đồng Nai
1071	20.01744	Huỳnh Thị Mỹ	Duyên	Nữ	01/11/1991	Tỉnh Bình Định	Nội khoa	Nội khoa.	Bệnh viện đa khoa Tỉnh Gia Lai
1072	20.03771	Trần Thị Mỹ	Duyên	Nữ	16/04/1993	Tp. Hồ Chí Minh	Nội khoa	Nội khoa.	Bệnh viện nhân dân 115
1073	20.00939	Hà Văn	Giáp	Nam	12/06/1989	Tỉnh Thanh Hóa	Nội khoa	Nội khoa.	Phòng khám đa khoa Tâm Phúc
1074	20.03358	Vũ	Hà	Nam	12/08/1990	Tỉnh Đồng Nai	Nội khoa	Nội khoa.	Bệnh viện Chợ Rẫy
1075	20.01964	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	Nữ	16/10/1990	Tỉnh Tiền Giang	Nội khoa	Nội khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Thành Phố Cần Thơ
1076	20.00825	Huỳnh Thị Thu	Hằng	Nữ	28/07/1988	Tỉnh Bình Dương	Nội khoa	Nội khoa.	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh Bình Dương
1077	20.01428	Phạm Thanh	Hằng	Nữ	03/10/1992	Tỉnh Tiền Giang	Nội khoa	Nội khoa.	Trung tâm y tế thành phố Mỹ Tho
1078	20.03170	Trần Thanh	Hiệp	Nam	23/07/1993	Tỉnh Đồng Nai	Nội khoa	Nội khoa.	Phòng Khám Đa Khoa Tam Phước
1079	20.00867	Lê Thanh	Hiếu	Nam	23/11/1993	Tỉnh Đồng Nai	Nội khoa	Nội khoa.	Bệnh viện ĐKKV Long Khánh
1080	20.03572	Nguyễn Lê Trung	Hiếu	Nam	02/07/1993	Tỉnh Quảng Ngãi	Nội khoa	Nội khoa.	phòng khám đa khoa quốc tế Nhậu Hậu
1081	20.00320	Nông Thị	Hòa	Nữ	13/09/1990	Tỉnh Cao Bằng	Nội khoa	Nội khoa.	Bệnh viện đa khoa Thiện Hạnh
1082	20.02125	Văn Thị Ánh	Hòa	Nữ	22/11/1993	Tỉnh Bình Định	Nội khoa	Nội khoa.	Bệnh viện Quận Thủ Đức
1083	20.00296	Trương Bạch	Hồng	Nữ	08/01/1989	Tỉnh Sóc Trăng	Nội khoa	Nội khoa.	BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC CÙ CHI.
1084	20.03794	Đỗ Ngọc	Hùng	Nam	02/08/1990	Tỉnh Thanh Hóa	Nội khoa	Nội khoa.	Trung tâm y tế huyện Krông pác
1085	20.02126	Nguyễn Văn	Hùng	Nam	16/12/1993	Tỉnh Nghệ An	Nội khoa	Nội khoa.	Công ty cổ phần Bệnh Viện Đa Khoa Đồng Nai
1086	20.03334	Đào Thị Thu	Hương	Nữ	27/01/1993	Tỉnh Hà Tĩnh	Nội khoa	Nội khoa.	CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ Y TẾ TAM PHƯỚC
1087	20.01088	Nguyễn Thị	Hương	Nữ	14/4/1990	Tỉnh Lâm Đồng	Nội khoa	Nội khoa.	BỆNH VIỆN II LÂM ĐỒNG
1088	20.03779	Nguyễn Thị Bảo	Hương	Nữ	24/01/1994	Tp. Hồ Chí Minh	Nội khoa	Nội khoa.	bệnh viện Quốc tế Minh Anh
1089	20.03699	Lê Đào Tuấn	Huy	Nam	11/10/1992	Tp. Hồ Chí Minh	Nội khoa	Nội khoa.	Bệnh viện Nhân dân Gia Định
1090	20.03383	Lê Hữu	Huy	Nam	10/10/1976	Tỉnh Bình Định	Nội khoa	Nội khoa.	bệnh viện HOÀN MỸ BÌNH PHƯỚC
1091	20.01198	Phạm Minh	Huy	Nam	27/01/1994	Tỉnh Bình Định	Nội khoa	Nội khoa.	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN NHƯ HOA GIA LAI

STT	Mã hồ sơ	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành dự thi	Chuyên ngành dự thi	Tên cơ quan công tác
1092	20.03667	Đào Thị	Huyền	Nữ	05/05/1993	Tỉnh Thanh Hóa	Nội khoa	Nội khoa.	Bệnh viện Nhân Dân Gia Định
1093	20.02221	Nguyễn Thị Thu	Huyền	Nữ	19/09/1990	Tỉnh Đồng Nai	Nội khoa	Nội khoa.	Bệnh viện Phổi tỉnh Đồng Nai
1094	20.03935	K'	Juý's	Nam	10/09/1991	Tỉnh Lâm Đồng	Nội khoa	Nội khoa.	Bệnh viện đa khoa quận Bình Tân
1095	20.02216	H Tarina	Kbuôr	Nữ	01/06/1991	Tỉnh Đắk Lắk	Nội khoa	Nội khoa.	Bệnh viện đa khoa thành phố Buôn Ma Thuột
1096	20.01693	Phan Văn	Khải	Nam	06/08/1992	Tỉnh Đắk Lắk	Nội khoa	Nội khoa.	bệnh viện Hoàn Mỹ Vạn Phúc 2
1097	20.01550	Trần Ngọc Duy	Khanh	Nam	14/07/1991	Tp. Đà Nẵng	Nội khoa	Nội khoa.	Phòng khám Đa Khoa 245 - Công ty TNHH dịch vụ y tế Hoàn Mỹ
1098	20.01156	Lê Quốc	Khánh	Nam	02/09/1994	Tỉnh Lâm Đồng	Nội khoa	Nội khoa.	Bệnh viện Quận 2
1099	20.02561	Nguyễn Ngọc	Khánh	Nam	15/12/1979	Tỉnh Đồng Nai	Nội khoa	Nội khoa.	Bệnh viện Phổi Đồng Nai
1100	20.00143	Huỳnh Tấn	Khảo	Nam	20/10/1992	Tỉnh Bình Định	Nội khoa	Nội khoa.	BỆNH VIỆN QUẬN 2
1101	20.02741	Lê Anh	Khoa	Nam	03/03/1994	Tp. Hồ Chí Minh	Nội khoa	Nội khoa.	BỆNH VIỆN QUẬN 1
1102	20.02969	Lê Đăng	Khoa	Nam	07/04/1992	Tỉnh Khánh Hòa	Nội khoa	Nội khoa.	Bệnh viện đa khoa tỉnh Khánh Hòa
1103	20.02873	Phạm Đăng	Khương	Nam	12/01/1988	Tỉnh Vĩnh Long	Nội khoa	Nội khoa.	CTY TNHH PKĐK Toàn Mỹ Sài Gòn
1104	20.02685	Ngô Văn	Kiên	Nam	26/08/1987	Tỉnh Bắc Ninh	Nội khoa	Nội khoa.	Công an tỉnh Đắk Nông
1105	20.02039	Nguyễn Văn	Kiên	Nam	08/09/1990	Tỉnh Thanh Hóa	Nội khoa	Nội khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Khánh Hoà
1106	20.00208	Trần Thị Dáng	Kiều	Nữ	10/12/1988	Tỉnh Bạc Liêu	Nội khoa	Nội khoa.	Bệnh viện đa khoa thành phố Cần Thơ
1107	20.03972	Trần Thị Dáng	Kiều	Nữ	10-12-1988	Tỉnh Bạc Liêu	Nội khoa	Nội khoa.	Bệnh viện đa khoa thành phố cần thơ
1108	20.00203	Nguyễn Lê	Kỳ	Nam	08/10/1993	Tỉnh Kiên Giang	Nội khoa	Nội khoa.	Bệnh viện Đa khoa Kiên Giang
1109	20.03174	Đỗ Thị Thúy	Lan	Nữ	27/06/1994	Tỉnh Quảng Ngãi	Nội khoa	Nội khoa.	Phòng Khám Đa khoa ÁiNghĩa
1110	20.01657	Phạm Thị Kim	Lan	Nữ	20/04/1989	Tỉnh Tiền Giang	Nội khoa	Nội khoa.	Bệnh viện quân y 120
1111	20.00563	Nguyễn Thị Mỹ	Lệ	Nữ	21/10/1993	Tỉnh Bình Định	Nội khoa	Nội khoa.	CÔNG TY CỔ PHẦN TRUNG TÂM CHĂM SÓC SỨC KHỎE CỘNG ĐỒNG CHAC
1112	20.00584	Mạch Thị Chúc	Linh	Nữ	25/10/1991	Tỉnh Sóc Trăng	Nội khoa	Nội khoa.	PHÒNG KHÁM ĐA KHOA VIỆT ANH
1113	20.03040	Lê Phước	Lộc	Nam	07/12/1991	Tỉnh Long An	Nội khoa	Nội khoa.	TRUNG TÂM Y TẾ VĨNH HƯNG
1114	20.01653	Phạm Bảo	Lộc	Nam	02-11-1989	Tỉnh Quảng Ngãi	Nội khoa	Nội khoa.	bệnh viện Chợ Rẫy
1115	20.01356	Bùi Văn	Long	Nam	21/10/1993	Tỉnh Nghệ An	Nội khoa	Nội khoa.	CN Công ty cổ phần TMDV Huỳnh Phụng -Phòng khám Đa khoa Hoàng Dũng
1116	20.02043	Nguyễn Xuân	Long	Nam	01/10/1994	Tỉnh Thanh Hóa	Nội khoa	Nội khoa.	Bệnh viện Quận Tân Phú
1117	20.01958	Trần	Long	Nam	15/03/1988	Tỉnh Đồng Nai	Nội khoa	Nội khoa.	bệnh viện đa khoa tỉnh đồng nai
1118	20.02792	Nguyễn Minh	Luân	Nam	23/04/1985	Tỉnh Bạc Liêu	Nội khoa	Nội khoa.	Trung tâm y tế thị xã giá rai
1119	20.01762	Võ Thị Thanh	Mai	Nữ	15/08/1993	Tp. Hồ Chí Minh	Nội khoa	Nội khoa.	công ty TNHH PKĐK TOÀN MỸ SÀI GÒN
1120	20.02085	Trương Minh	Mẫn	Nam	23/08/1993	Tp. Hồ Chí Minh	Nội khoa	Nội khoa.	Công ty TNHH Phòng khám đa khoa Chợ Đệm
1121	20.00819	Đặng Văn	Mạnh	Nam	20/11/1992	Tỉnh Hà Tĩnh	Nội khoa	Nội khoa.	Bệnh viện đa khoa đồng nai
1122	20.02401	Lê Thị	Mến	Nữ	16/09/1990	Tỉnh Thái Bình	Nội khoa	Nội khoa.	bệnh viện bà rịa
1123	20.03115	Phạm Quang	Mệnh	Nam	19/05/1987	Tỉnh Gia Lai	Nội khoa	Nội khoa.	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH GIA LAI
1124	20.01066	Đặng Phước Thùy	Miên	Nữ	03/01/1994	Tp. Đà Nẵng	Nội khoa	Nội khoa.	Phòng khám đa khoa Hoàn Hào
1125	20.01297	Trương Vũ	Nam	Nam	04/04/1994	Tỉnh Quảng Ngãi	Nội khoa	Nội khoa.	PHÒNG KHÁM ĐA KHOA VIỆT TÂM
1126	20.02729	Nguyễn Thị	Nga	Nữ	10/08/1990	Tỉnh Quảng Nam	Nội khoa	Nội khoa.	Bệnh viện đa khoa Quảng Nam
1127	20.03836	Trần Thị	Nga	Nữ	11/04/1989	Tỉnh Nam Định	Nội khoa	Nội khoa.	Bệnh viện 30-4
1128	20.01139	Nguyễn Phương	Ngân	Nữ	10/12/1991	Tỉnh Bình Dương	Nội khoa	Nội khoa.	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH BÌNH DƯƠNG
1129	20.01748	Phan Thanh Hải	Ngân	Nữ	03021992	Tp. Hồ Chí Minh	Nội khoa	Nội khoa.	PHÒNG KHÁM ĐA KHOA MEDIC HÒA HẢO
1130	20.03899	Lê Minh Trí	Nghĩa	Nam	13/05/1991	Tỉnh Lâm Đồng	Nội khoa	Nội khoa.	Bệnh viện Chuyên Khoa Phẫu Thuật Thẩm Mỹ Thanh Vân
1131	20.02628	Đỗ Thị Hồng	Ngọc	Nữ	02/05/1993	Tp. Hải Phòng	Nội khoa	Nội khoa.	Công ty TNHH Hoàn Hào Medic Ban Mê

STT	Mã hồ sơ	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành dự thi	Chuyên ngành dự thi	Tên cơ quan công tác
1132	20.03827	Thạch	Ngọc	Nam	1991	Tỉnh Trà Vinh	Nội khoa	Nội khoa.	PHÒNG KHÁM ĐA KHOA TÂM PHÚC
1133	20.04127	Dương Tú	Nguyễn	Nữ	16/12/1993	Tỉnh Long An	Nội khoa	Nội khoa.	Bệnh viện đa khoa Sài Gòn
1134	20.01063	Hoàng Cao	Nguyễn	Nam	08/04/1992	Tỉnh Đắk Lắk	Nội khoa	Nội khoa.	Bệnh viện quốc tế chấn thương chỉnh hình sài gòn ito
1135	20.01759	Lê Thị Thủy	Nhàn	Nữ	08/02/1991	Tp. Cần Thơ	Nội khoa	Nội khoa.	Bệnh viện Đa Khoa Thành phố Cần Thơ
1136	20.03180	Nguyễn Thành	Nhàn	Nam	23/10/1989	Tỉnh Trà Vinh	Nội khoa	Nội khoa.	Bệnh viện Đa Khoa Trung Ương Cần Thơ
1137	20.04275	Nguyễn Thiện	Nhàn	Nam	16/04/1993	Tỉnh Bình Dương	Nội khoa	Nội khoa.	Bệnh viện Nguyễn Tri Phương
1138	20.01008	Nguyễn Thị Hồng	Nhạn	Nữ	25/12/1992	Tỉnh Đắk Lắk	Nội khoa	Nội khoa.	Phòng khám đa khoa tâm phúc Eahleo
1139	20.02948	Phạm Minh	Nhật	Nam	12/11/1994	Tỉnh An Giang	Nội khoa	Nội khoa.	bệnh viện đa khoa trung tâm An giang
1140	20.03089	Huỳnh Thị Dân	Nhi	Nữ	20/07/1992	Tỉnh Tây Ninh	Nội khoa	Nội khoa.	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TÂY NINH
1141	20.03345	Lê Thị Bích	Nhi	Nữ	05/03/1993	Tỉnh Tiền Giang	Nội khoa	Nội khoa.	Bệnh viện Quận 2
1142	20.01797	Lê Thị Yến	Nhi	Nữ	09/12/1988	Tỉnh Tiền Giang	Nội khoa	Nội khoa.	Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Dương
1143	20.02984	Hoàng Thị	Như	Nữ	16/09/1993	Tỉnh Nghệ An	Nội khoa	Nội khoa.	Bệnh viện đa khoa Châu Thành Nam Tân Uyên
1144	20.01398	Nguyễn Quý	Nhung	Nữ	07/02/1993	Tỉnh Đắk Lắk	Nội khoa	Nội khoa.	BỆNH VIỆN HUYỆN CỬ CHI
1145	20.01073	Trần Âu Quế	Nhung	Nữ	17/06/1990	Tỉnh Long An	Nội khoa	Nội khoa.	Công ty trách nhiệm hữu hạn phòng khám Tân Khánh
1146	20.00221	Võ Hồng	Nhung	Nữ	16/09/1993	Tỉnh Hà Tĩnh	Nội khoa	Nội khoa.	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Khánh Hòa
1147	20.02106	Nguyễn Văn	Nhựt	Nam	26/12/1990	Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Nội khoa	Nội khoa.	CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM ĐA KHOA TOÀN MỸ HOÀN MỸ SÀI GÒN
1148	20.02120	Nguyễn Thị Vân	Oanh	Nữ	08/06/1992	Tp. Hồ Chí Minh	Nội khoa	Nội khoa.	BỆNH VIỆN QUẬN 10
1149	20.02081	TÔ THỊ HOÀNG	OANH	Nữ	18/03/1993	Tỉnh Đồng Nai	Nội khoa	Nội khoa.	BỆNH VIỆN QUẬN 11
1150	20.01549	Nguyễn Hữu	Phái	Nam	24/08/1990	Tỉnh Ninh Bình	Nội khoa	Nội khoa.	bệnh viện đa khoa khu vực củ chi
1151	20.01698	Lê Đăng	Phục	Nam	25/12/1992	Tỉnh Nghệ An	Nội khoa	Nội khoa.	bệnh viện đa khoa đồng nai
1152	20.03442	Lê Hoàng Thiên	Phương	Nữ	11/06/1993	Tp. Cần Thơ	Nội khoa	Nội khoa.	Trung tâm y tế Quận Bình Thủy
1153	20.02480	Nguyễn Hà Anh	Phương	Nam	13/06/1991	Tỉnh Đồng Tháp	Nội khoa	Nội khoa.	BỆNH VIỆN NGUYỄN TRI PHƯƠNG
1154	20.02770	Nguyễn Liên	Phương	Nữ	07-06-1982	Tỉnh Phú Thọ	Nội khoa	Nội khoa.	Công ty TNHH Phòng Khám Đa Khoa Thái Hòa
1155	20.01375	Vũ Đình Trúc	Phương	Nữ	04/06/1992	Tỉnh Tiền Giang	Nội khoa	Nội khoa.	Trung tâm Y tế Thành phố Mỹ Tho
1156	20.02633	Nguyễn Thị	Phượng	Nữ	01/01/1988	Tỉnh Long An	Nội khoa	Nội khoa.	Trạm y tế xã Thanh Vĩnh Đông
1157	20.01344	Lê Hồng	Quân	Nam	19/09/1993	Tỉnh Đắk Lắk	Nội khoa	Nội khoa.	UBND-PHÒNG Y TẾ KRÔNG NĂNG
1158	20.00083	Kim Xuân	Quang	Nam	14/10/1993	Tỉnh Bình Dương	Nội khoa	Nội khoa.	PHÒNG KHÁM ĐA KHOA HOÀN HẢO
1159	20.01067	Nguyễn Vinh	Quang	Nam	24/10/1994	Tp. Đà Nẵng	Nội khoa	Nội khoa.	Phòng khám đa khoa Hoàn Hảo
1160	20.03806	Đỗ Tấn	Quốc	Nam	18/09/1991	Tỉnh Quảng Ngãi	Nội khoa	Nội khoa.	phòng khám đa khoa chợ đêm
1161	20.03814	Cao Lý Vinh	Quý	Nam	09/02/1972	Tp. Đà Nẵng	Nội khoa	Nội khoa.	Công ty TNHH Bệnh viện Sài Gòn Medic
1162	20.01032	Thái Doãn	Quyết	Nam	06/08/1988	Tỉnh Đắk Nông	Nội khoa	Nội khoa.	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN ĐẮK GLONG
1163	20.02465	Đình Tiến	Sang	Nam	27/02/1994	Tp. Hồ Chí Minh	Nội khoa	Nội khoa.	Bệnh viện đa khoa Quận 4
1164	20.03568	Ngô Minh	Sáng	Nam	31051991	Tỉnh Kiên Giang	Nội khoa	Nội khoa.	bệnh Viện Thống Nhất
1165	20.03909	Hoàng Thanh	Sơn	Nam	18/8/1987	Tỉnh Gia Lai	Nội khoa	Nội khoa.	Phòng khám đa khoa tâm bình an
1166	20.00183	Lê Phước	Tài	Nam	21/03/1986	Tỉnh An Giang	Nội khoa	Nội khoa.	Phòng khám đa khoa Bảo Quang
1167	20.00946	Lữ Thanh	Tâm	Nữ	19/03/1993	Tp. Hồ Chí Minh	Nội khoa	Nội khoa.	PHÒNG KHÁM ĐA KHOA PHƯỚC LINH
1168	20.02978	Bùi Ngọc	Tân	Nam	08/04/1993	Tp. Hồ Chí Minh	Nội khoa	Nội khoa.	Bệnh viện Nguyễn Trãi
1169	20.02447	Nguyễn Hoàng Thiên	Tân	Nam	14-10-1991	Tp. Hồ Chí Minh	Nội khoa	Nội khoa.	Phòng khám đa khoa Hoàn Hảo
1170	20.02607	Nguyễn Thanh	Tân	Nam	30/07/1994	Tỉnh Trà Vinh	Nội khoa	Nội khoa.	CTY TNHH TM-DV Hoàn Hảo (Phòng khám đa khoa Hoàn Hảo)
1171	20.01803	Nguyễn Duy	Thái	Nam	16/08/1992	Tỉnh Tiền Giang	Nội khoa	Nội khoa.	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN BẾN LÚC
1172	20.02707	Bảo Thị Ly	Thanh	Nữ	03/07/1991	Tỉnh Ninh Thuận	Nội khoa	Nội khoa.	Bệnh Viện An Bình
1173	20.02769	Đỗ Việt	Thanh	Nam	25/12/1969	Tỉnh Bắc Giang	Nội khoa	Nội khoa.	Trung Tâm Y Tế TP Dĩ An

STT	Mã hồ sơ	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành dự thi	Chuyên ngành dự thi	Tên cơ quan công tác
1174	20.00930	Phan Thị	Thanh	Nữ	19/03/1993	Tỉnh Quảng Nam	Nội khoa	Nội khoa.	Sư Đoàn 315
1175	20.02320	Nguyễn Huy	Thành	Nam	16/07/1992	Tp. Hồ Chí Minh	Nội khoa	Nội khoa.	Bệnh viện Quận 4
1176	20.02802	Hoàng Phương	Thảo	Nữ	26/11/1993	Tỉnh Đắk Lắk	Nội khoa	Nội khoa.	Phòng khám Đa khoa Phúc An
1177	20.02105	Huỳnh Thị Thanh	Thảo	Nữ	16/03/1992	Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Nội khoa	Nội khoa.	BỆNH VIỆN AN BÌNH
1178	20.02411	Phan Thị	Thảo	Nữ	19/10/1990	Tỉnh Long An	Nội khoa	Nội khoa.	Bệnh viện Đa khoa Hạnh Phúc An Giang
1179	20.01642	Huỳnh Lê Ngọc	Thị	Nữ	22/07/1991	Tỉnh An Giang	Nội khoa	Nội khoa.	BỆNH VIỆN NGUYỄN TRÃI
1180	20.03209	Ngô Thế Thuận	Thiện	Nam	20/02/1994	Tỉnh Đắk Lắk	Nội khoa	Nội khoa.	Bệnh viện Huyện Củ Chi
1181	20.02532	Phạm Quang	Thiện	Nam	01/10/1993	Tỉnh Đắk Lắk	Nội khoa	Nội khoa.	Phòng khám đa khoa Hoàn Hảo
1182	20.03677	Võ Văn	Thiện	Nam	10/03/1993	Tỉnh Quảng Bình	Nội khoa	Nội khoa.	Bệnh viện ĐKKV Long Khánh
1183	20.03893	Phan Chí	Thịnh	Nam	25/07/1992	Tp. Hồ Chí Minh	Nội khoa	Nội khoa.	Bệnh viện Quận 11
1184	20.00245	Lý Hoàng	Thông	Nam	01/01/1990	Tỉnh Sóc Trăng	Nội khoa	Nội khoa.	Công Ty TNHH Đầu Tư Dịch Vụ Y Khoa Tâm Phát
1185	20.02133	Võ Hà	Thông	Nam	15/09/1991	Tỉnh Lâm Đồng	Nội khoa	Nội khoa.	CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM ĐA KHOA PHƯỚC LONG
1186	20.02989	Đặng Hoài	Thu	Nữ	10/04/1990	Tỉnh Thanh Hóa	Nội khoa	Nội khoa.	Bệnh viện đa khoa TP Cần Thơ
1187	20.00628	Nguyễn Bình Kim	Thúy	Nữ	14/07/1993	Tỉnh Đắk Lắk	Nội khoa	Nội khoa.	Bệnh viện Quốc tế Hoàn Mỹ Đồng Nai
1188	20.04001	Tô Thị Ngọc	Thùy	Nữ	27/07/1993	Tỉnh Quảng Ngãi	Nội khoa	Nội khoa.	Phòng khám đa khoa Vạn Phước
1189	20.00643	Vũ Phương	Thy	Nữ	02/02/1994	Tp. Hồ Chí Minh	Nội khoa	Nội khoa.	Phòng khám Đa Khoa Nhật Việt
1190	20.00082	Võ Văn	Tiến	Nam	21/03/1993	Tỉnh Bến Tre	Nội khoa	Nội khoa.	PHÒNG KHÁM ĐA KHOA HOÀN HẢO
1191	20.01963	Phạm Khải	Tín	Nam	10/06/1992	Tỉnh Bình Định	Nội khoa	Nội khoa.	Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định
1192	20.03355	Nguyễn Văn	Tới	Nam	16/08/1991	Tỉnh Đồng Nai	Nội khoa	Nội khoa.	Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai
1193	20.03211	Nguyễn Lê Hoàng	Trâm	Nữ	18/04/1991	Tỉnh Đắk Lắk	Nội khoa	Nội khoa.	Phòng khám đa khoa Minh Phúc
1194	20.01365	Nguyễn Thị Bích	Trâm	Nữ	11/10/1992	Tỉnh Bình Thuận	Nội khoa	Nội khoa.	Bệnh viện Quốc tế Hoàn Mỹ Đồng Nai
1195	20.02023	Nguyễn Thị Mai	Trâm	Nữ	14/12/1985	Tỉnh Bạc Liêu	Nội khoa	Nội khoa.	Bệnh viện Đa Khoa Trung Ương Cần Thơ
1196	20.03848	Phạm Thùy	Trâm	Nữ	16/03/1994	Tp. Hồ Chí Minh	Nội khoa	Nội khoa.	Bệnh viện Quận 11
1197	20.00403	Huỳnh Thị Phụng	Trân	Nữ	22/05/1993	Tp. Hồ Chí Minh	Nội khoa	Nội khoa.	Bệnh viện Quận 10
1198	20.02338	Lê Ngọc	Trang	Nữ	19/08/1994	Tỉnh Đồng Tháp	Nội khoa	Nội khoa.	Bệnh viện Phục Hồi Chức Năng Đồng Tháp
1199	20.02104	Nguyễn Thị Huyền	Trang	Nữ	01/08/1994	Tỉnh Quảng Nam	Nội khoa	Nội khoa.	CÔNG TY TNHH PKDK HƯNG HÒA PHÁT
1200	20.01791	Nguyễn Thị Như	Trang	Nữ	17-02-1988	Tỉnh Đồng Nai	Nội khoa	Nội khoa.	BỆNH VIỆN CHỢ RẪY
1201	20.02842	Dương Phát	Triêng	Nam	17/04/1994	Tỉnh Tây Ninh	Nội khoa	Nội khoa.	Bệnh viện quận 7
1202	20.02376	Bùi Anh	Triết	Nam	05/02/1991	Tỉnh Bình Thuận	Nội khoa	Nội khoa.	BỆNH VIỆN NGUYỄN TRI PHƯƠNG
1203	20.02511	Lê Ngọc	Trọng	Nam	17/04/1992	Tỉnh Long An	Nội khoa	Nội khoa.	Bệnh viện Đa Khoa Hạnh Phúc An Giang
1204	20.01711	Nguyễn Đức	Trọng	Nam	28/06/1990	Tỉnh Đồng Nai	Nội khoa	Nội khoa.	Bệnh viện Quân Y 175
1205	20.03715	Trần Bảo	Trọng	Nam	19/11/1991	Tỉnh Đồng Nai	Nội khoa	Nội khoa.	Bệnh viện Đa khoa khu vực Định Quán
1206	20.00470	Trần Thị Kim	Trúc	Nữ	20/10/1992	Tỉnh Bình Định	Nội khoa	Nội khoa.	Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định
1207	20.02847	Nguyễn Đình	Trung	Nam	06/08/1994	Tp. Hồ Chí Minh	Nội khoa	Nội khoa.	Bệnh viện quận 4
1208	20.02202	Phạm Thị	Truyền	Nữ	10/10/1994	Tỉnh Thừa Thiên Huế	Nội khoa	Nội khoa.	BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC LONG KHÁNH
1209	20.02095	Lương Thị	Tươi	Nữ	19/03/1990	Tỉnh Lâm Đồng	Nội khoa	Nội khoa.	Bệnh viện đa khoa Thống nhất Đồng nai
1210	20.00921	Hà Phúc	Tuyên	Nam	01/06/1993	Tp. Cần Thơ	Nội khoa	Nội khoa.	BỆNH VIỆN NGUYỄN TRÃI
1211	20.02996	Lê Văn	Tuyên	Nam	14/02/1993	Tỉnh Thừa Thiên Huế	Nội khoa	Nội khoa.	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Trị
1212	20.02937	Nông Hồng	Tuyển	Nữ	14/07/1988	Tỉnh Cao Bằng	Nội khoa	Nội khoa.	BỆNH VIỆN ĐA KHOA THÔNG NHẤT ĐỒNG NAI
1213	20.01741	Nguyễn Thị Trúc	Vân	Nữ	06/11/1990	Tp. Hồ Chí Minh	Nội khoa	Nội khoa.	BỆNH VIỆN ĐA KHOA LONG AN
1214	20.01573	Hồ Ngọc	Việt	Nam	09/03/1993	Tỉnh Quảng Trị	Nội khoa	Nội khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Xuyên Á

STT	Mã hồ sơ	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành dự thi	Chuyên ngành dự thi	Tên cơ quan công tác
1215	20.01907	Trần Quốc	Vương	Nam	17/10/1990	Tỉnh Bình Định	Nội khoa	Nội khoa.	Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định
1216	20.00286	Nguyễn Thị Phương	Yến	Nữ	01/01/1994	Tỉnh Đắk Lắk	Nội khoa	Nội khoa.	Bệnh viện Huyện Củ Chi
1217	20.03048	Từ Thị Lê Hải	Yến	Nữ	25/10/1992	Tỉnh Gia Lai	Nội khoa	Nội khoa.	Bệnh viện Thống Nhất
1218	20.02919	Đào Thị Vân	Anh	Nữ	21/02/1982	Tp. Hải Phòng	Nội khoa	Nội tiết.	TRUNG TÂM Y TẾ TP VŨNG TÀU
1219	20.02667	Nguyễn Thị Ngọc	Bích	Nữ	21/4/1984	Tỉnh Tây Ninh	Nội khoa	Nội tiết.	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Tây Ninh
1220	20.02488	Đoàn Dũng	Chinh	Nam	12/07/1984	Tỉnh Tiền Giang	Nội khoa	Nội tiết.	Trạm Y Tế Xã Tân Lý Đông
1221	20.01753	Nguyễn Phạm Như	Đài	Nữ	14/09/1989	Tp. Hồ Chí Minh	Nội khoa	Nội tiết.	Bệnh viện Thống Nhất
1222	20.00865	Quách	Diệp	Nam	26/12/1990	Tỉnh Trà Vinh	Nội khoa	Nội tiết.	Bệnh viện đa khoa tỉnh Trà Vinh
1223	20.01800	Huỳnh Linh	Đoan	Nữ	19/04/1993	Tỉnh Quảng Ngãi	Nội khoa	Nội tiết.	Bệnh viện Trung Vương
1224	20.01149	Phùng Tấn	Đức	Nam	26/09/1993	Tỉnh Cà Mau	Nội khoa	Nội tiết.	BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC THỦ ĐỨC
1225	20.01816	Hà Thị Mộng	Dung	Nữ	26/02/1984	Tỉnh Thanh Hóa	Nội khoa	Nội tiết.	Khoa Nhiễm- Trung tâm y tế huyện Tân Biên - tỉnh Tây Ninh
1226	20.02834	Trần Quế	Dung	Nữ	22/01/1994	Tỉnh Đồng Nai	Nội khoa	Nội tiết.	Phòng khám đa khoa Sinh Hậu
1227	20.01694	Lê Hoàng	Dũng	Nam	08/09/1988	Tỉnh Kiên Giang	Nội khoa	Nội tiết.	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kiên Giang
1228	20.02036	Huỳnh Đình	Giang	Nam	21/5/1990	Tỉnh Đồng Tháp	Nội khoa	Nội tiết.	Trung tâm y tế huyện Lai Vung
1229	20.02573	Lê Thu	Hà	Nữ	10/05/1993	Tỉnh Long An	Nội khoa	Nội tiết.	Bệnh viện Đa khoa Long An
1230	20.01047	Ngô Thúy	Hằng	Nữ	25/11/1991	Tỉnh Đắk Lắk	Nội khoa	Nội tiết.	BỆNH VIỆN QUỐC TẾ HOÀN MỸ ĐỒNG NAI
1231	20.03124	Phan Thanh	Hằng	Nữ	10/3/1992	Tỉnh Kiên Giang	Nội khoa	Nội tiết.	BỆNH VIỆN XUYỀN Á VINH LONG
1232	20.03173	Nguyễn Thị Ánh	Hiền	Nữ	13/03/2020	Tỉnh An Giang	Nội khoa	Nội tiết.	Phòng khám Đa Khoa chất lượng cao Phước Thịnh Sài Gòn
1233	20.01453	Đỗ Quang	Hiệu	Nam	30/10/1993	Tỉnh Hải Dương	Nội khoa	Nội tiết.	Phòng khám Đa khoa Vũ Cao
1234	20.02756	Hoàng	Huy	Nam	30/07/1994	Tỉnh Đắk Lắk	Nội khoa	Nội tiết.	Phòng khám đa khoa Sài Gòn Kiến Tường
1235	20.00821	Nguyễn Thị Trúc	Linh	Nữ	10/11/1983	Tỉnh Long An	Nội khoa	Nội tiết.	trung tâm y tế huyện tân hưng
1236	20.02492	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	Nữ	20/09/1992	Tỉnh Quảng Bình	Nội khoa	Nội tiết.	Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai
1237	20.02843	Dương Uyên	Minh	Nữ	25/08/1992	Tỉnh Bến Tre	Nội khoa	Nội tiết.	bệnh viện đa khoa khu vực Cù Lao Minh
1238	20.01749	Nguyễn Thị Cẩm	Ngân	Nữ	15/07/1991	Tỉnh Đồng Tháp	Nội khoa	Nội tiết.	BV đa khoa Tâm Trí Đồng Tháp
1239	20.02328	Hoàng Minh	Nhật	Nam	23/06/1992	Tỉnh Hậu Giang	Nội khoa	Nội tiết.	Bệnh Viện Đa Khoa TP Ngã Bảy
1240	20.01649	Lưu Thị Phương	Oanh	Nữ	06/05/1992	Tỉnh Gia Lai	Nội khoa	Nội tiết.	Bệnh viện đa khoa Thống Nhất Đồng Nai
1241	20.01771	Trần Thị Kim	Oanh	Nữ	06/04/1988	Tỉnh Kon Tum	Nội khoa	Nội tiết.	Bệnh Viện Quận Tân Phú
1242	20.00056	Lê Kim	Phụng	Nữ	25/04/1993	Tp. Hồ Chí Minh	Nội khoa	Nội tiết.	Công ty TNHH phòng khám y dược Hồng Phúc
1243	20.02094	Lê Thị Kim	Phụng	Nữ	14/06/1991	Tỉnh Kiên Giang	Nội khoa	Nội tiết.	Trung Tâm Y tế Phú Quốc
1244	20.02570	Cao Thị Hồng	Phương	Nữ	12/02/1991	Tỉnh Đồng Nai	Nội khoa	Nội tiết.	Bệnh viện Bà Rịa
1245	20.02121	Lê Ngọc Minh	Phương	Nữ	02/09/1990	Tp. Đà Nẵng	Nội khoa	Nội tiết.	BỆNH VIỆN C ĐÀ NẴNG
1246	20.01669	Nguyễn Thị Thu	Phương	Nữ	26/03/1990	Tỉnh Lâm Đồng	Nội khoa	Nội tiết.	Bệnh viện Quân y 175
1247	20.03845	Bùi Thị	Phượng	Nữ	05/05/1987	Tỉnh Thanh Hóa	Nội khoa	Nội tiết.	Công Ty Cổ Phần Bệnh Viện Quốc Tế Chấn Thương Chỉnh Hình Sài Gòn - Đồng Nai
1248	20.00465	Trần Anh	Quân	Nam	10/12/1980	Tỉnh Thừa Thiên Huế	Nội khoa	Nội tiết.	BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC HỒNG NGỰ
1249	20.01379	Nguyễn Thành	Quang	Nam	09/09/1988	Tỉnh Kiên Giang	Nội khoa	Nội tiết.	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Kiên Giang
1250	20.00646	Nguyễn Thị Hồng	Quyên	Nữ	19/01/1992	Tỉnh Khánh Hòa	Nội khoa	Nội tiết.	Phòng khám đa khoa Toàn Mỹ Sài Gòn
1251	20.02651	Lê Đình	Quỳnh	Nam	08/08/1992	Tỉnh Thanh Hóa	Nội khoa	Nội tiết.	Bệnh viện Đa khoa Tỉnh Đồng Nai
1252	20.01924	Hứa Phạm Thu	Sương	Nữ	27/07/1987	Tỉnh Tây Ninh	Nội khoa	Nội tiết.	Trung Tâm Y Tế Hòa Thành
1253	20.00547	Mạch Diệu	Tâm	Nam	27/08/1993	Tp. Hồ Chí Minh	Nội khoa	Nội tiết.	Phòng khám đa khoa Phước Linh
1254	20.03424	Nông Thị	Thắm	Nữ	15/07/1987	Tỉnh Lạng Sơn	Nội khoa	Nội tiết.	Bệnh viện Đa Khoa tỉnh Bình Phước
1255	20.00257	Nguyễn Thị	Thảo	Nữ	12/05/1992	Tỉnh Nghệ An	Nội khoa	Nội tiết.	Bệnh Viện Đa Khoa Thành Phố Vinh

STT	Mã hồ sơ	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành dự thi	Chuyên ngành dự thi	Tên cơ quan công tác
1256	20.00321	Trần Phương	Thảo	Nữ	02/12/1994	Tỉnh Bình Thuận	Nội khoa	Nội tiết.	Bệnh viện huyện Bình Chánh
1257	20.00212	Trần Thanh	Thảo	Nữ	25/11/1984	Tỉnh Kiên Giang	Nội khoa	Nội tiết.	Trung tâm Y tế thành phố Hà Tiên
1258	20.02086	Nguyễn Thị Anh	Thu	Nữ	02/01/1992	Tỉnh Tây Ninh	Nội khoa	Nội tiết.	bệnh viện đa khoa Vạn Phúc 1
1259	20.03263	Hoàng Thị Anh	Thư	Nữ	06/02/1991	Tỉnh Đồng Nai	Nội khoa	Nội tiết.	Trung Tâm Y Tế Huyện Trảng Bom
1260	20.00804	Nguyễn Thị Thu	Thủy	Nữ	05/09/1994	Tỉnh Thái Bình	Nội khoa	Nội tiết.	Bệnh viện quận Thủ Đức
1261	20.02925	Diệp Thị Mỹ	Tiên	Nữ	1986	Tỉnh Trà Vinh	Nội khoa	Nội tiết.	Trung tâm Y tế huyện Trà Cú
1262	20.03220	Trần Thị Thanh	Trang	Nữ	06/4/1986	Tỉnh Bình Dương	Nội khoa	Nội tiết.	Bệnh viện đa khoa tư nhân cao văn chí
1263	20.04123	Nguyễn Đoàn Hải	Triều	Nam	17/10/1994	Tỉnh Lâm Đồng	Nội khoa	Nội tiết.	Trung tâm Y tế huyện Lạc Dương
1264	20.04506	Nguyễn Thị	Trúc	Nữ	19/05/1991	Tỉnh Thanh Hóa	Nội khoa	Nội tiết.	CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM ĐA KHOA TÂN PHƯỚC KHÁNH
1265	20.02961	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	Nữ	21/10/1989	Tỉnh Long An	Nội khoa	Nội tiết.	Bệnh viện Đa Khoa Khu Vực Hậu Nghĩa
1266	20.00429	Nguyễn Hà Huy	Trung	Nam	14/02/1993	Tỉnh Tiền Giang	Nội khoa	Nội tiết.	Trung tâm y tế thành phố Mỹ Tho
1267	20.00527	Lê Đức	Tú	Nam	30/05/1988	Tỉnh Đắk Lắk	Nội khoa	Nội tiết.	bệnh viện Bình Thạnh
1268	20.03752	Huỳnh Ngọc Thảo	Vy	Nữ	10/06/1991	Tỉnh Đồng Nai	Nội khoa	Nội tiết.	Phòng khám đa khoa quốc tế Golden
1269	20.03311	Vũ Ngọc	Anh	Nam	12/03/1993	Tỉnh Thanh Hóa	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ.	Bệnh viện ngoại khoa và chấn thương chỉnh hình STO - Phương Đông
1270	20.00290	Trần Ngọc	Chiến	Nam	03/03/1993	Tỉnh Đắk Lắk	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ.	PHÒNG KHÁM CHUYÊN KHOA DA LIỄU (THUỘC CÔNG TY CỔ PHẦN EMPIRE GLOBAL)
1271	20.02390	Ngô Quang	Chương	Nam	16/09/1989	Tp. Hồ Chí Minh	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ.	Bệnh viện Đại học Y Dược TP.HCM
1272	20.00126	Nguyễn Đại	Công	Nam	30-05-1981	Hà Nội (Hà Tây Cũ)	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ.	Bệnh viện 198
1273	20.00960	Trương Quốc	Cường	Nam	06/10/1989	Tỉnh Đắk Lắk	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ.	công ty TNHH PKĐK MEDIC CITY
1274	20.02119	Nguyễn Công	Cửu	Nam	03/07/1988	Tỉnh Gia Lai	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ.	Thẩm Mỹ Viện Sao Hàn
1275	20.01732	Nguyễn Lan	Đình	Nữ	13/04/1989	Tỉnh Tiền Giang	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ.	Công ty TNHH Bệnh viện Chuyên khoa Phẫu Thuật Thẩm Mỹ Korean Star - Sao Hàn
1276	20.01377	Nguyễn Công	Dũng	Nam	02/01/1992	Tỉnh Bình Thuận	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ.	Phòng khám Đa Khoa Minh Phúc
1277	20.04295	Nguyễn Quốc	Giang	Nam	22/02/1982	Tỉnh Tây Ninh	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ.	Bệnh viện Đa khoa Lê Ngọc Tùng
1278	20.00778	Huỳnh Thanh	Hải	Nam	31/08/1992	Tỉnh Lâm Đồng	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ.	Phòng khám chuyên khoa thẩm mỹ Hoàng Gia Madrid
1279	20.03949	Phan Đức	Hạnh	Nam	22/08/1990	Tỉnh Đắk Lắk	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ.	Phòng khám đa khoa CHAC2
1280	20.03559	Huỳnh Chí	Hiếu	Nam	20/12/1990	Tỉnh Tây Ninh	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ.	BỆNH VIỆN ĐA KHOA NAM SÀI GÒN
1281	20.02697	Lê Huy	Hiếu	Nam	15/10/1991	Tỉnh Tiền Giang	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ.	BỆNH VIỆN STO PHƯƠNG ĐÔNG
1282	20.00346	Tô Quốc	Huân	Nam	04/03/1980	Sài Gòn	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ.	Phòng Khám Đa Khoa Sài Gòn Vĩnh Phú Bình Dương

STT	Mã hồ sơ	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành dự thi	Chuyên ngành dự thi	Tên cơ quan công tác
1283	20.03468	Lương Quốc	Hùng	Nam	01/11/1990	Tp. Hồ Chí Minh	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ.	Bệnh viện thẩm mỹ Sao Hàn
1284	20.01031	Trần Kim	Hùng	Nam	12/07/1985	Tỉnh Khánh Hòa	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ.	BỆNH VIỆN THẨM MỸ EMCAS
1285	20.00445	Trần Quốc	Hưng	Nam	25/04/1985	Tỉnh Đồng Tháp	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ.	BV Đa khoa Quốc tế Nam Sài Gòn
1286	20.00472	Mai Bá Gia	Hữu	Nam	20/09/1993	Tỉnh Thừa Thiên Huế	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ.	Phòng khám đa khoa hy vọng
1287	20.04134	Phan Liên	Khương	Nam	12/10/1966	Tỉnh Quảng Ngãi	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ.	Bệnh viện Nguyễn Trãi
1288	20.03087	Bùi Văn	Linh	Nam	23/08/1983	Tỉnh Hải Dương	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ.	Bệnh viện đa khoa Thống Nhất Đồng Nai
1289	20.01559	Trần Bảo	Linh	Nam	10/06/1993	Tỉnh Quảng Ngãi	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ.	PK chuyên khoa Thẩm mỹ và Nha khoa Gangwhoo - chi nhánh Công ty TNHH Phùng Quang Diệu
1290	20.01667	Võ Khánh	Linh	Nam	27/08/1993	Tỉnh Nghệ An	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ.	Phòng khám chuyên khoa thẩm mỹ và nha khoa Gangwhoo
1291	20.00197	Nguyễn Thanh	Long	Nam	02/02/1988	Tỉnh An Giang	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ.	bệnh viện đa khoa Vạn Hạnh
1292	20.04117	Trương Thành	Long	Nam	17/04/1994	Tỉnh Thừa Thiên Huế	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ.	Bệnh viện EMCAS
1293	20.01695	Nguyễn Lê Bảo	Luân	Nam	21/09/1985	Tỉnh Tiền Giang	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ.	Bệnh viện thẩm mỹ Sao Hàn
1294	20.00368	Nguyễn Thành	Luân	Nam	02/05/1985	Tỉnh Thái Bình	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ.	Bệnh viện Giao Thông Vận Tải Thành Phố Hồ Chí Minh
1295	20.03983	Hà Phương	Nam	Nam	14/12/1987	Tỉnh Khánh Hòa	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ.	Viện Thẩm Mỹ Siam Thailand
1296	20.01371	Nguyễn Hùng	Nghĩa	Nam	05/05/1989	Tỉnh Bắc Kạn	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ.	Bệnh viện quốc tế Thái Nguyên
1297	20.04238	Trần Chí	Nhân	Nam	28/09/1993	Tỉnh Đắk Lắk	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ.	Phòng khám đa khoa Nhân Việt
1298	20.03908	Trịnh Quang	Nhật	Nam	28/06/1981	Tỉnh Khánh Hòa	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ.	Bệnh Viện Mắt Cao Nguyên
1299	20.01716	Võ Cao Hoàng	Phú	Nam	09/11/1993	Tỉnh Bến Tre	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ.	PHÒNG KHÁM ĐA KHOA QUỐC TẾ NHÂN HẬU
1300	20.00714	Lâm Hoàng	Phương	Nữ	02/06/1985	Tp. Hồ Chí Minh	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ.	Phòng khám chuyên khoa Phẫu thuật thẩm mỹ BS Đào Thị Hồng Vân
1301	20.03981	Phan Trần Thanh	Phương	Nữ	21/11/1993	Tp. Hồ Chí Minh	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ.	Bệnh viện thẩm mỹ Thanh Vân
1302	20.00230	Nguyễn Minh	Quang	Nam	06/05/1982	Tỉnh Nam Định	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ.	PKĐK CHẤT LƯỢNG CAO SÀI GÒN KIẾN TƯỜNG
1303	20.03304	Nguyễn Văn	Sang	Nam	16/11/1992	Tỉnh Bến Tre	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ.	CÔNG TY TNHH TM-DV HOÀN HẢO(PHÒNG KHÁM ĐA KHOA HOÀN HẢO
1304	20.03763	Nguyễn Danh	Sáng	Nam	06/07/1987	Hà Nội (Hà Tây cũ)	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ.	CÔNG TY TNHH Y TẾ ĐẠI PHƯỚC

STT	Mã hồ sơ	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành dự thi	Chuyên ngành dự thi	Tên cơ quan công tác
1305	20.00141	Lương Thái Thiện	Tâm	Nam	20/08/1977	Tp. Hồ Chí Minh	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ.	Bệnh viện Chuyên khoa Phẫu thuật Thẩm mỹ Ngọc Phú
1306	20.03778	Nguyễn Hoàng Việt	Thắng	Nam	11/12/1989	Tỉnh Đắk Lắk	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ.	BỆNH VIỆN THẨM MỸ SAO HÀN
1307	20.00494	Trần Lê Công	Thành	Nam	09/10/1992	Tỉnh Tây Ninh	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ.	Bệnh viện Quân Y 7A
1308	20.03639	Lê Văn	Thìn	Nam	16/12/1991	Tỉnh Đắk Nông	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ.	Bệnh viện thẩm mỹ Sao Hàn
1309	20.03286	Phạm Ngọc	Tiến	Nam	24/09/1989	Tỉnh Gia Lai	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ.	công ty trách nhiệm hữu hạn dịch vụ y tế Bình An
1310	20.02071	Nguyễn Văn	Toàn	Nam	20/05/1993	Tỉnh Gia Lai	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ.	Viện Thẩm Mỹ Quốc Tế Victoria
1311	20.03756	Danh Minh	Trí	Nam	12/12/1985	Tỉnh Kiên Giang	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ.	Công ty TNHH Bệnh viện thẩm mỹ Sài Gòn Thanh Xuân
1312	20.03064	Võ Hùng	Tuấn	Nam	07/06/1991	Tp. Hồ Chí Minh	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ.	Thẩm mỹ viện Sao Hàn
1313	20.02109	Lê Văn Minh	Tuệ	Nam	26/04/1989	Tỉnh Thừa Thiên Huế	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ.	Phòng khám chuyên khoa thẩm mỹ thuộc công ty TNHH Hoàng Gia Madrid
1314	20.02135	Lê Hà	Tuyên	Nam	02/02/1982	Tỉnh Khánh Hòa	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ.	Phòng Khám Đa Khoa Medic Nha Trang
1315	20.03670	Châu Phú	Vĩnh	Nam	15/12/1977	Tỉnh An Giang	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ.	BỆNH VIỆN THẨM MỸ SAO HÀN
1316	20.02844	Nguyễn Yến	Xuân	Nữ	26/01/1986	Tỉnh Bến Tre	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ.	Phòng khám chuyên khoa thẩm mỹ (thuộc công ty TNHH Klain)
1317	20.01346	Phan Thanh Hải	Yến	Nữ	16/11/1987	Tp. Hồ Chí Minh	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ	Phẫu thuật tạo hình, tái tạo và thẩm mỹ.	Bệnh viện Thanh Vân
1318	20.00204	Phan Thị Thùy	Dương	Nữ	04/11/1984	Tỉnh Nghệ An	Phục hồi chức năng	Phục hồi chức năng	Bệnh viện Chỉnh hình và Phục hồi chức năng thành phố Hồ Chí Minh
1319	20.00595	Bùi Thị	Bốn	Nữ	30/06/1987	Tỉnh Hòa Bình	Phục hồi chức năng	Phục hồi chức năng.	BỆNH VIỆN ĐA KHOA NAM SÀI GÒN
1320	20.00192	Vì Văn	Chát	Nam	22/02/1970	Tỉnh Phú Thọ	Phục hồi chức năng	Phục hồi chức năng.	Trung tâm Y tế huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước
1321	20.03096	Lê Thị Mỹ	Châu	Nữ	29/09/1984	Tỉnh Lâm Đồng	Phục hồi chức năng	Phục hồi chức năng.	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN DI LINH
1322	20.01118	Đình Xuân	Đại	Nam	25/05/1994	Tp. Hồ Chí Minh	Phục hồi chức năng	Phục hồi chức năng.	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TÂN HƯNG
1323	20.02523	K'	Diệu	Nữ	25/10/1975	Tỉnh Lâm Đồng	Phục hồi chức năng	Phục hồi chức năng.	Bệnh viện Phục hồi chức năng Lâm Đồng
1324	20.00437	Nguyễn Hải	Đức	Nam	22/10/1994	Tp. Hồ Chí Minh	Phục hồi chức năng	Phục hồi chức năng.	Bệnh viện Phục hồi chức năng và điều trị bệnh nghề nghiệp
1325	20.02581	Lê Thái	Dương	Nam	16/11/1993	Tỉnh Tuyên Quang	Phục hồi chức năng	Phục hồi chức năng.	Bệnh viện Đa khoa Thống Nhất Đồng Nai
1326	20.01033	Vũ Hương	Giang	Nữ	10/07/1984	Tp. Hà Nội	Phục hồi chức năng	Phục hồi chức năng.	Công ty THHH Y tế Đại Phước
1327	20.03683	Thiều Khắc	Hậu	Nam	3/2/1977	Tỉnh Thanh Hóa	Phục hồi chức năng	Phục hồi chức năng.	Trường Cao Đẳng Bình Phước
1328	20.01235	Nguyễn Thị Mộng	Hoàng	Nữ	14/07/1993	Tỉnh Đắk Lắk	Phục hồi chức năng	Phục hồi chức năng.	BỆNH VIỆN ĐA KHOA THIÊN HẠNH
1329	20.00591	Trần Nguyễn Bính Minh	Hoàng	Nam	04/12/1993	Tp. Hồ Chí Minh	Phục hồi chức năng	Phục hồi chức năng.	Bệnh Viện Phục Hồi Chức Năng - Điều Trị Bệnh Nghề Nghiệp
1330	20.01664	Trương Thị	Hồng	Nữ	14/03/1981	Tỉnh Sóc Trăng	Phục hồi chức năng	Phục hồi chức năng.	Bệnh viện nhi đồng 1
1331	20.01196	Huỳnh Võ Anh	Huân	Nam	02/10/1982	Tp. Cần Thơ	Phục hồi chức năng	Phục hồi chức năng.	Bệnh viện Chỉnh hình và Phục hồi Chức năng Cần Thơ
1332	20.01214	Lê Chí	Hưng	Nam	06-04-1987	Tỉnh Tây Ninh	Phục hồi chức năng	Phục hồi chức năng.	Bệnh viện Phục hồi chức năng tỉnh Tây Ninh

STT	Mã hồ sơ	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành dự thi	Chuyên ngành dự thi	Tên cơ quan công tác
1333	20.00365	Nguyễn Giao Thùy	Hương	Nữ	13/04/1992	Tỉnh Quảng Nam	Phục hồi chức năng	Phục hồi chức năng.	Bệnh viện Đa khoa Trung ương Quảng Nam
1334	20.00538	Phùng Thị Kim	Loan	Nữ	20/10/1980	Tỉnh Đồng Tháp	Phục hồi chức năng	Phục hồi chức năng.	Trung Tâm Y Tế huyện Tân Hồng
1335	20.02527	Võ Quang	Minh	Nam	01/05/1975	Tỉnh Lâm Đồng	Phục hồi chức năng	Phục hồi chức năng.	Bệnh viện Phục hồi chức năng Lâm Đồng
1336	20.02185	Nguyễn Thị Hồng	Nga	Nữ	19/02/1972	Tỉnh Thừa Thiên Huế	Phục hồi chức năng	Phục hồi chức năng.	trung tâm y tế quận tân phú tp hồ chí minh
1337	20.00185	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	Nữ	13/03/1989	Tỉnh Gia Lai	Phục hồi chức năng	Phục hồi chức năng.	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Gia Lai
1338	20.01841	Trần Uy	Phong	Nam	22-09-1982	Tỉnh Đồng Nai	Phục hồi chức năng	Phục hồi chức năng.	PHÒNG KHÁM CHUYÊN KHOA PHỤC HỒI CHỨC NĂNG THIÊN TÂM
1339	20.03800	Lý Thị Bích	Phượng	Nữ	01/01/1990	Tỉnh Trà Vinh	Phục hồi chức năng	Phục hồi chức năng.	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH TRÀ VINH
1340	20.03055	Phạm Khánh	Tân	Nam	13/3/1994	Tp. Hồ Chí Minh	Phục hồi chức năng	Phục hồi chức năng.	BV PHỤC HỒI CHỨC NĂNG - ĐIỀU TRỊ BỆNH NGHỀ NGHIỆP
1341	20.02343	Đào Mạnh	Thường	Nam	20/05/1993	Tp. Hồ Chí Minh	Phục hồi chức năng	Phục hồi chức năng.	Bệnh viện Phục hồi chức năng - Điều trị bệnh nghề nghiệp thành phố Hồ Chí Minh
1342	20.00217	Võ Thị	Thúy	Nữ	20/08/1993	Tỉnh Nghệ An	Phục hồi chức năng	Phục hồi chức năng.	Bệnh viện Bà Rịa
1343	20.04445	Đào Bích	Thùy	Nữ	12/11/1983	Tp. Hồ Chí Minh	Phục hồi chức năng	Phục hồi chức năng.	BV. Phụ sản MêKông - Tp. HCM
1344	20.00908	Đỗ Thị	Thùy	Nữ	26/08/1994	Tỉnh Nam Định	Phục hồi chức năng	Phục hồi chức năng.	Bệnh Viện Đa Khoa Thống Nhất Đồng Nai
1345	20.03232	Trần Phạm	Tri	Nam	16/03/1990	Tỉnh Bến Tre	Phục hồi chức năng	Phục hồi chức năng.	Bệnh viện Nhi Đồng Thành Phố
1346	20.04235	Nguyễn Ngọc Thanh	Tuyền	Nữ	27/04/1986	Tp. Hồ Chí Minh	Phục hồi chức năng	Phục hồi chức năng.	family medical practice
1347	20.01169	Dương Hoàng	Việt	Nam	15/12/1990	Tỉnh Hòa Bình	Phục hồi chức năng	Phục hồi chức năng.	Bệnh viện đa khoa thống nhất đồng nai
1348	20.03458	Nguyễn Hồng	Vĩnh	Nam	10/01/1980	Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Phục hồi chức năng	Phục hồi chức năng.	Phòng khám chuyên khoa Phục hồi chức năng Thiên Tâm
1349	20.03233	Nguyễn Mộng	Xuyên	Nam	15/10/1982	Tỉnh Đồng Tháp	Phục hồi chức năng	Phục hồi chức năng.	Bệnh viện Quân dân y Đồng Tháp
1350	20.04130	Phan Duy	Ân	Nam	22/06/1994	Tp. Hồ Chí Minh	Răng - Hàm - Mặt	Răng - Hàm - Mặt.	CÔNG TY TNHH NHA KHOA HAI NGÀN
1351	20.00201	Nguyễn Tuấn	Anh	Nam	05/05/1993	Tỉnh An Giang	Răng - Hàm - Mặt	Răng - Hàm - Mặt.	Công ty TNHH Nha Khoa Hoa Mỹ
1352	20.02117	Trịnh Thị Bảo	Châm	Nữ	20/09/1993	Tỉnh Trà Vinh	Răng - Hàm - Mặt	Răng - Hàm - Mặt.	CTy TNHH Vật Liệu Nha Khoa Hoàn Mỹ
1353	20.00919	Nguyễn Thị Quế	Chi	Nữ	27/07/1990	Tỉnh Tiền Giang	Răng - Hàm - Mặt	Răng - Hàm - Mặt.	Trung tâm Y tế Thành phố Mỹ Tho
1354	20.02380	Trịnh Huy Anh	Đào	Nam	13/11/1993	Tỉnh Kon Tum	Răng - Hàm - Mặt	Răng - Hàm - Mặt.	CÔNG TY TNHH PKDK NGỌC MINH
1355	20.02705	Danh Kim	Đô	Nam	26/05/1992	Tỉnh Kiên Giang	Răng - Hàm - Mặt	Răng - Hàm - Mặt.	Bệnh viện quận Tân Phú
1356	20.02889	Chu Minh	Đức	Nam	28/12/1992	Tỉnh Nghệ An	Răng - Hàm - Mặt	Răng - Hàm - Mặt.	Bệnh viện Bà Rịa
1357	20.01972	Nguyễn Thị	Dung	Nữ	19/02/1992	Tỉnh Quảng Ngãi	Răng - Hàm - Mặt	Răng - Hàm - Mặt.	CÔNG TY TNHH MTV CHĂM SÓC SỨC KHOẺ BỒ BIÊN TÂY
1358	20.00991	Lê Thị Quỳnh	Giăng	Nữ	15/10/1990	Tỉnh Nghệ An	Răng - Hàm - Mặt	Răng - Hàm - Mặt.	Cty TNHH Flora Clinic
1359	20.04447	Lê Thị Minh	Hằng	Nữ	28/02/1986	Tỉnh Tiền Giang	Răng - Hàm - Mặt	Răng - Hàm - Mặt.	Công ty TNHH nha khoa Tâm Việt
1360	20.02170	Trương Thị Khanh	Hiền	Nữ	01/01/1993	Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Răng - Hàm - Mặt	Răng - Hàm - Mặt.	PHÒNG KHÁM ĐA KHOA ĐÔNG TÂY
1361	20.03492	Nguyễn Quốc	Hoàng	Nam	19/09/1989	Tỉnh Kiên Giang	Răng - Hàm - Mặt	Răng - Hàm - Mặt.	Bệnh viện Răng Hàm Mặt Trung ương Thành phố Hồ Chí Minh
1362	20.02656	Trần Hồ Quốc	Hưng	Nam	08/01/1993	Tỉnh Kiên Giang	Răng - Hàm - Mặt	Răng - Hàm - Mặt.	Công Ty Cổ Phần Phòng Khám Đa Khoa Tân Thành
1363	20.01878	Hà Thị	Hương	Nữ	06/08/1988	Tỉnh Thanh Hóa	Răng - Hàm - Mặt	Răng - Hàm - Mặt.	Bệnh viện đa khoa Cẩm Thủy
1364	20.00479	Nguyễn Tăng Lan	Hương	Nữ	12/07/1993	Tỉnh Tây Ninh	Răng - Hàm - Mặt	Răng - Hàm - Mặt.	Bv đa khoa Lê Ngọc Tùng
1365	20.03569	Lê Vi	Kha	Nữ	08/06/1993	Tỉnh Bình Định	Răng - Hàm - Mặt	Răng - Hàm - Mặt.	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH BÌNH ĐỊNH - PHẦN MỞ RỘNG
1366	20.02116	Cao Thị Xuân	Khanh	Nữ	15/01/1992	Tỉnh Đồng Tháp	Răng - Hàm - Mặt	Răng - Hàm - Mặt.	Công ty TNHH Implant Nha khoa I-Dent
1367	20.01095	Trần Quốc	Khánh	Nam	01/01/1993	Tỉnh Long An	Răng - Hàm - Mặt	Răng - Hàm - Mặt.	Trung Tâm Y tế huyện Tân Hưng
1368	20.02123	Nguyễn Hoàng	Lân	Nam	08/07/1992	Tỉnh Bình Thuận	Răng - Hàm - Mặt	Răng - Hàm - Mặt.	Bệnh viện Đa Khoa Bình Thuận
1369	20.01967	Lâu Hoa	Liên	Nữ	03/04/1992	Tỉnh Đồng Nai	Răng - Hàm - Mặt	Răng - Hàm - Mặt.	BỆNH VIỆN RĂNG HÀM MẶT TP.HCM

STT	Mã hồ sơ	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành dự thi	Chuyên ngành dự thi	Tên cơ quan công tác
1370	20.01936	Nguyễn Bá Minh	Luân	Nam	15/10/1992	Tỉnh Bạc Liêu	Răng - Hàm - Mặt	Răng - Hàm - Mặt.	Bệnh viện Đa Khoa Đồng Nai
1371	20.02910	Nguyễn Đình	Luật	Nam	19/10/1991	Tỉnh Bình Định	Răng - Hàm - Mặt	Răng - Hàm - Mặt.	Bệnh viện răng hàm mặt tp HCM
1372	20.01335	Nguyễn Thị Ngọc	Ly	Nữ	28/03/1992	Tỉnh Thái Bình	Răng - Hàm - Mặt	Răng - Hàm - Mặt.	Bệnh viện Quận 11
1373	20.01891	Hà Thị Trà	Mai	Nữ	20/11/1990	Tỉnh Thái Bình	Răng - Hàm - Mặt	Răng - Hàm - Mặt.	Bệnh viện 30-4
1374	20.02495	Huỳnh Thị Ngọc	Mai	Nữ	05/11/1986	Tỉnh Bến Tre	Răng - Hàm - Mặt	Răng - Hàm - Mặt.	Công ty TNHH Thiết bị Y tế - Nha khoa Việt Mỹ
1375	20.03907	Nguyễn Thị Thanh	Mai	Nữ	30/04/1991	Tỉnh Tiền Giang	Răng - Hàm - Mặt	Răng - Hàm - Mặt.	CÔNG TY TNHH NHA KHOA SAINT PAUL
1376	20.01216	Hà Thái	Minh	Nam	16/06/1988	Tỉnh Vĩnh Long	Răng - Hàm - Mặt	Răng - Hàm - Mặt.	Trung tâm Y tế Nguyễn Văn Thủ huyện Vũng Liêm
1377	20.02819	Trần Lý Trà	My	Nữ	22/02/1991	Tỉnh Bình Thuận	Răng - Hàm - Mặt	Răng - Hàm - Mặt.	Bệnh viện PTM-RHM Worldwide
1378	20.02567	Lê Trần Ánh	Ngọc	Nữ	28/07/1993	Tỉnh Gia Lai	Răng - Hàm - Mặt	Răng - Hàm - Mặt.	Công ty Trách nhiệm hữu hạn nha khoa Phương Hoàng
1379	20.03679	Hồ Thị Thảo	Nguyên	Nữ	29/05/1991	Tỉnh Bến Tre	Răng - Hàm - Mặt	Răng - Hàm - Mặt.	Công ty THHH NHA KHOA ĐỨC HẠNH
1380	20.03597	Nguyễn Lê	Nguyên	Nam	18/12/1989	Tỉnh Bình Định	Răng - Hàm - Mặt	Răng - Hàm - Mặt.	BVĐK Tỉnh Bình Định
1381	20.02339	Võ Đặng Thảo	Nguyên	Nữ	09/08/1992	Tỉnh Quảng Ngãi	Răng - Hàm - Mặt	Răng - Hàm - Mặt.	PKDK BSGD Phú Đức
1382	20.00207	Lê Đào Yến	Nhi	Nữ	20/08/1993	Tỉnh Lâm Đồng	Răng - Hàm - Mặt	Răng - Hàm - Mặt.	Công ty Cổ phần Nha khoa Bình An
1383	20.01024	Nguyễn Yến	Nhi	Nữ	01/06/1993	Tỉnh Vĩnh Long	Răng - Hàm - Mặt	Răng - Hàm - Mặt.	Công ty TNHH MTV y khoa Mekong
1384	20.01209	Lê Thị Như	Oanh	Nữ	01/07/1990	Tỉnh Gia Lai	Răng - Hàm - Mặt	Răng - Hàm - Mặt.	Bệnh Viện Đa Khoa Tỉnh Gia Lai
1385	20.03577	Lê Quang Trúc	Phương	Nữ	17/01/1990	Tỉnh Tiền Giang	Răng - Hàm - Mặt	Răng - Hàm - Mặt.	BỆNH VIỆN NHI ĐỒNG THÀNH PHỐ
1386	20.01301	Lê Thị Hà	Phương	Nữ	09/09/1985	Tỉnh Bình Dương	Răng - Hàm - Mặt	Răng - Hàm - Mặt.	Công Ty TNHH Khánh Tâm An
1387	20.00377	Phạm Thị Thu	Phương	Nữ	19/11/1993	Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Răng - Hàm - Mặt	Răng - Hàm - Mặt.	công ty TNHH Nha khoa Nhật Sinh
1388	20.00024	Trương Thị Lan	Phương	Nữ	07/08/1992	Tỉnh Thanh Hóa	Răng - Hàm - Mặt	Răng - Hàm - Mặt.	Bệnh viện Lê Lợi
1389	20.01254	Phạm Thị Thuý	Phượng	Nữ	09/04/1991	Tỉnh Đồng Nai	Răng - Hàm - Mặt	Răng - Hàm - Mặt.	Công Ty TNHH Nha Khoa Phương Hoàng
1390	20.01404	Bùi Lê	Quân	Nam	04/11/1992	Tỉnh Đồng Nai	Răng - Hàm - Mặt	Răng - Hàm - Mặt.	Bệnh Viện Đa Khoa Khu Vực Long Khánh
1391	20.01774	Nguyễn Thị Ngọc	Quỳnh	Nữ	22/02/1991	Tỉnh Long An	Răng - Hàm - Mặt	Răng - Hàm - Mặt.	TRUNG TÂM Y TẾ BẾN LỨC
1392	20.01971	Phạm Lê Xuân	Quỳnh	Nữ	01/04/1992	Tỉnh Ninh Thuận	Răng - Hàm - Mặt	Răng - Hàm - Mặt.	Bệnh viện Răng Hàm Mặt Thành phố Hồ Chí Minh
1393	20.02196	Phan Ngọc	Sang	Nam	27/09/1989	Tỉnh Vĩnh Long	Răng - Hàm - Mặt	Răng - Hàm - Mặt.	BV. Nguyễn Đình Chiểu - Bến Tre
1394	20.00924	Quách Thị Thanh	Tâm	Nữ	09/11/1993	Tp. Hồ Chí Minh	Răng - Hàm - Mặt	Răng - Hàm - Mặt.	Trung tâm y tế quận 1
1395	20.02183	Kiên Sa Rây Mon	Tha	Nam	10/03/1992	Tỉnh Trà Vinh	Răng - Hàm - Mặt	Răng - Hàm - Mặt.	Bệnh viện Quận Tân Phú
1396	20.02772	Phan Đức	Thắng	Nam	15/10/1992	Tỉnh Quảng Nam	Răng - Hàm - Mặt	Răng - Hàm - Mặt.	Phòng khám Đa Khoa An Phước
1397	20.00359	Trịnh	Thanh	Nam	02/08/1993	Tỉnh Đồng Nai	Răng - Hàm - Mặt	Răng - Hàm - Mặt.	Công ty TNHH nha khoa Hoa Mỹ
1398	20.00905	Bùi Nguyên Phương	Thảo	Nữ	02/08/1989	Tp. Hồ Chí Minh	Răng - Hàm - Mặt	Răng - Hàm - Mặt.	Bệnh Viện An Bình
1399	20.00861	Lê Thị Thanh	Thảo	Nữ	30/04/1990	Tỉnh Gia Lai	Răng - Hàm - Mặt	Răng - Hàm - Mặt.	Trung tâm Y tế Huyện Phú Hòa
1400	20.00937	Tạ Thị Khánh	Thị	Nữ	08/08/1991	Tỉnh Bến Tre	Răng - Hàm - Mặt	Răng - Hàm - Mặt.	Bệnh viện đa khoa khu vực Cù Lao Minh
1401	20.00282	Nguyễn Tấn	Thịnh	Nam	28/02/1992	Tỉnh Bình Định	Răng - Hàm - Mặt	Răng - Hàm - Mặt.	Trung tâm Y tế thành phố Quy Nhơn
1402	20.03916	Huỳnh Thị	Thu	Nữ	10/10/1984	Tỉnh An Giang	Răng - Hàm - Mặt	Răng - Hàm - Mặt.	Công ty TNHH PKDK Phúc Trạch
1403	20.02625	Lương Đoàn Minh	Thư	Nữ	30/09/1993	Tp. Cần Thơ	Răng - Hàm - Mặt	Răng - Hàm - Mặt.	Phòng khám đa khoa Tâm Phước
1404	20.01296	Phạm Thị Thu	Thủy	Nữ	18/11/1988	Tỉnh Hà Nam	Răng - Hàm - Mặt	Răng - Hàm - Mặt.	Bệnh Viện Răng Hàm Mặt Trung Ương thành phố Hồ Chí Minh
1405	20.02112	Nguyễn Thị Thủy	Tiên	Nữ	15/03/1990	Tỉnh Thừa Thiên Huế	Răng - Hàm - Mặt	Răng - Hàm - Mặt.	nha khoa Wecare
1406	20.02280	Nguyễn Thị Thủy	Tiên	Nữ	1989	Tỉnh Đồng Tháp	Răng - Hàm - Mặt	Răng - Hàm - Mặt.	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN HỒNG NGỰ
1407	20.01620	Nguyễn Bảo	Trâm	Nữ	14/03/1991	Tp. Đà Nẵng	Răng - Hàm - Mặt	Răng - Hàm - Mặt.	Nha Khoa Quốc Tế Sentosa
1408	20.01887	Bùi Huỳnh	Trang	Nữ	28/08/1993	Tỉnh Kiên Giang	Răng - Hàm - Mặt	Răng - Hàm - Mặt.	Bệnh viện Đa khoa Tỉnh Kiên Giang
1409	20.02624	Trần Đoàn Minh	Trí	Nam	13/02/1993	Tỉnh Tiền Giang	Răng - Hàm - Mặt	Răng - Hàm - Mặt.	Phòng khám đa khoa Tâm Phước
1410	20.02115	Võ Minh	Trí	Nam	04/01/1993	Tỉnh Bến Tre	Răng - Hàm - Mặt	Răng - Hàm - Mặt.	Bệnh Viện Quận 8
1411	20.03451	Lâm Tú	Trình	Nữ	23/11/1990	Tỉnh Đồng Nai	Răng - Hàm - Mặt	Răng - Hàm - Mặt.	Nha Khoa Kỹ Thuật Số
1412	20.03297	Huỳnh Ngọc Anh	Tú	Nữ	12/08/1991	Tp. Hồ Chí Minh	Răng - Hàm - Mặt	Răng - Hàm - Mặt.	CÔNG TY TNHH THẨM MỸ CHÂU Á

STT	Mã hồ sơ	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành dự thi	Chuyên ngành dự thi	Tên cơ quan công tác
1413	20.02725	Phan Hoàng Minh	Tú	Nữ	15/12/1991	Tỉnh Phú Yên	Răng - Hàm - Mặt	Răng - Hàm - Mặt.	Cty TNHH Nha khoa Nụ Cười Việt Gò Vấp
1414	20.03838	Nguyễn Quốc	Việt	Nam	03/09/1992	Tỉnh Đắk Lắk	Răng - Hàm - Mặt	Răng - Hàm - Mặt.	BỆNH VIỆN QUẬN 2
1415	20.02058	Lưu Quang	Vĩnh	Nam	1/11/1993	Tỉnh Đồng Tháp	Răng - Hàm - Mặt	Răng - Hàm - Mặt.	NHA KHOA DR. HÀ
1416	20.03312	Đặng Thị Thủy	An	Nữ	01/10/1992	Tỉnh Kiên Giang	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa.	Bệnh viện Nhân dân Gia Định
1417	20.02079	Nguyễn Hoàng	Ấn	Nam	08/12/1987	Tỉnh Tiền Giang	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa.	Cty CP Đầu tư BV. Xuyên Á - Tp. HCM
1418	20.04509	Nguyễn Thị	Anh	Nữ	18/10/1977	Tỉnh Hà Tĩnh	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa.	PHÒNG KHÁM ĐA KHOA SÀI GÒN VĨNH PHÚ
1419	20.03521	Trần Thị Quế	Anh	Nữ	19/09/1994	Tỉnh Nam Định	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa.	Phòng khám đa khoa Bảo Phúc
1420	20.00997	Nguyễn Thị Thu	Ba	Nữ	1989	Tỉnh Đồng Tháp	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa.	Bệnh viện đa khoa Vạn Hạnh
1421	20.00125	Trịnh Xuân	Ba	Nam	22/12/1977	Tỉnh Thanh Hóa	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa.	Bệnh viện II Lâm Đồng
1422	20.01713	Hoàng Văn	Biên	Nam	09/4/1992	Tỉnh Thừa Thiên Huế	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa.	Bệnh viện Đa khoa Trung ương Quảng Nam
1423	20.01051	Nguyễn Văn	Bình	Nam	26/10/1993	Tỉnh An Giang	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa.	Bệnh Viện Sản Nhi An Giang
1424	20.02309	Nguyễn Văn	Chung	Nam	05/02/1991	Tỉnh Thanh Hóa	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa.	bệnh viện quốc tế đồng nai
1425	20.01722	Dương Kim	Cường	Nam	25/05/1988	Tỉnh Thái Nguyên	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa.	Phòng khám đa khoa 153
1426	20.02784	Nguyễn Huy	Cường	Nam	25/06/1993	Tỉnh Phú Yên	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa.	Bệnh viện đa khoa quốc tế Hoàn Mỹ Thủ Đức
1427	20.00491	Nguyễn Văn	Đan	Nam	15/12/1975	Tỉnh Thanh Hóa	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa.	Trung tâm y tế huyện Đa Huoai
1428	20.01310	Đặng Thành	Đạt	Nam	02/07/1994	Tỉnh Đắk Lắk	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa.	BV thẩm mỹ Đông Á
1429	20.00505	Mai Tấn	Đạt	Nam	05/07/1992	Tỉnh An Giang	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa.	Bệnh viện sản nhi an giang
1430	20.04510	Lâm Fec	Đầy	Nam	20/05/1989	Tỉnh Bạc Liêu	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa.	Bệnh viện đa khoa quốc ánh
1431	20.01352	Nguyễn Linh	Diệu	Nữ	20/11/1992	Tỉnh Bình Thuận	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa.	Bệnh viện Quân Y 7A
1432	20.03139	Hoàng Thị Thùy	Dung	Nữ	21/09/1986	Tỉnh Thanh Hóa	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa.	Bệnh viện Phụ Sản Nhi Bình Dương
1433	20.02881	Trần Kim	Dương	Nam	05/06/1988	Tỉnh Thanh Hóa	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa.	bệnh viện phụ sản nhi Bình Dương
1434	20.00959	Hoàng Thị	Duyên	Nữ	09/04/1988	Tỉnh Quảng Ninh	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa.	Bệnh Viện Lê Lợi
1435	20.03616	Nguyễn Chu Hồng	Hà	Nữ	29/10/1991	Tỉnh Đắk Lắk	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa.	Bệnh viện đa khoa Tỉnh Đắk Nông
1436	20.00332	Nguyễn Thị Thu	Hà	Nữ	14/12/1981	Tỉnh Tây Ninh	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa.	TRUNG TÂM Y TẾ TÂN BIÊN
1437	20.00798	Phan Thị Thu	Hà	Nữ	05/05/1994	Tỉnh Quảng Bình	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa.	BỆNH VIỆN ĐA KHOA XUYỀN Á
1438	20.03128	Văn Thị	Hà	Nữ	01/04/1992	Tỉnh Đồng Nai	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa.	Phòng khám đa khoa Medic Phú Khang
1439	20.02859	Bùi Phạm Hoàng Đan	Hạ	Nữ	21/04/1987	Tỉnh Đắk Lắk	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa.	Trường Đại Học Buôn Ma Thuột
1440	20.03228	Thị Bé	Hại	Nữ	13/07/1988	Tỉnh Kiên Giang	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa.	Khoa Sản Bệnh Viện Đa Khoa Kiên Giang
1441	20.00524	Trần Thị Phượng	Hằng	Nữ	10/11/1991	Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa.	Phòng khám đa khoa Bình An
1442	20.03188	Phạm Thị Mỹ	Hạnh	Nữ	27/02/1993	Tp. Hồ Chí Minh	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa.	Bệnh viện quận Thủ Đức
1443	20.01490	Phạm Thị Ngọc	Hạnh	Nữ	23/05/1986	Tỉnh Gia Lai	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa.	BỆNH VIỆN ĐA KHOA THIÊN HẠNH
1444	20.00941	Trần Thị Ngọc	Hạnh	Nữ	04/08/1989	Tỉnh Tiền Giang	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa.	Bệnh Viện Sản Nhi Cà Mau
1445	20.03539	Lê Huỳnh	Hào	Nam	12/08/1994	Tỉnh Phú Yên	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa.	Phòng khám đa Khoa Thuận Phước
1446	20.02564	Châu Thị	Hiền	Nữ	20/8/1985	Tỉnh Bình Phước	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa.	BỆNH VIỆN QUẬN PHÚ NHUẬN
1447	20.01629	Nguyễn Đức Trung	Hiếu	Nam	09/02/1993	Tp. Hồ Chí Minh	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa.	Bệnh Viện Huyện Củ Chi
1448	20.02165	Huỳnh Thị Trúc	Hoa	Nữ	27/01/1977	Tỉnh Long An	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa.	CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN PHÒNG KHÁM ĐA KHOA TOÀN MỸ SÀI GÒN
1449	20.03643	Nguyễn Ngọc Như	Hoa	Nữ	23/12/1990	Tỉnh Đồng Nai	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa.	Công ty cổ phần bệnh viện đa khoa Đồng Nai
1450	20.01122	Trần Thị Như	Hoa	Nữ	19/6/1987	Tỉnh Khánh Hòa	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Đồng Nai
1451	20.03308	Nông Văn	Hòa	Nam	15/08/1990	Tỉnh Đắk Lắk	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa.	Trung Tâm Y Tế Huyện Buôn Đôn
1452	20.01247	Võ Minh	Hoàng	Nam	04/01/1993	Tỉnh Khánh Hòa	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa.	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN ĐỨC TRỌNG
1453	20.01470	Lê Thị Thu	Hồng	Nữ	27/09/1988	Tỉnh Long An	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa.	Bệnh viện đa khoa khu vực hậu nghĩa
1454	20.00786	Lê Thị	Hợp	Nữ	29/07/1985	Tỉnh Bình Phước	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa.	Trung tâm y tế huyện Phú Riềng,Tỉnh Bình Phước
1455	20.01230	Nguyễn Ngọc	Huân	Nam	27/11/1993	Tỉnh Phú Yên	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa.	Bệnh viện đa khoa Xuyên Á

STT	Mã hồ sơ	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành dự thi	Chuyên ngành dự thi	Tên cơ quan công tác
1456	20.00362	Đặng Mạnh	Hùng	Nam	13/01/1992	Tỉnh Thừa Thiên Huế	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa.	Bệnh viện Đa khoa Trung ương Quảng Nam
1457	20.03690	Bùi Thị	Hương	Nữ	26/04/1984	Tỉnh Ninh Bình	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa.	Phòng Khám Đa Khoa Tâm Bình An
1458	20.01582	Huỳnh Thị Thùy	Hương	Nữ	19/06/1993	Tp. Hồ Chí Minh	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa.	BV quận Thủ Đức
1459	20.03292	Trần Thị Mai	Hương	Nữ	28/10/1989	Tp. Hà Nội	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa.	Bệnh viện đa khoa Phúc Lâm
1460	20.00677	Võ Thị Lan	Hương	Nữ	02/09/1992	Hà Nội (Hà Tây cũ)	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa.	Bệnh viện Quân Dân Y Miền Đông
1461	20.00546	Nguyễn Văn	Hữu	Nam	30/10/1990	Tỉnh Thanh Hóa	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa.	Khoa Phụ Sản- Bệnh viện Quân y 175
1462	20.00511	Nguyễn Thị Ngọc	Huyền	Nữ	20/06/1992	Tỉnh An Giang	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa.	Bệnh viện sản nhi an giang
1463	20.02528	Hà Hoàng	Khanh	Nữ	21/3/1981	Tỉnh Kiên Giang	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa.	Trung tâm y tế kiên Hải
1464	20.04387	Nguyễn Trung	Kiên	Nam	16/06/1987	Sài Gòn	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa.	Phòng khám Đa Khoa Thuận Kiều
1465	20.03043	Hoàng Thị Thu	Lan	Nữ	10/11/1988	Tỉnh Hà Giang	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa.	Công ty TNHH trung tâm y khoa chất lượng cao USHEALTHCARE
1466	20.03134	Nguyễn Thị Ngọc	Lan	Nữ	26/10/1993	Tp. Hồ Chí Minh	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa.	bệnh viện Đa khoa Khu Vực Thủ Đức
1467	20.00568	Trần Thị Ngọc	Lan	Nữ	07/06/1979	Tỉnh Bình Phước	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa.	Phòng khám đa khoa Phúc An Khang
1468	20.00685	Phạm Thị Hồng	Liên	Nữ	02/03/1993	Tỉnh Quảng Ngãi	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa.	Bệnh viện Hùng Vương TPHCM
1469	20.01256	Nguyễn Trang Thảo	Linh	Nữ	18/05/1991	Tỉnh Long An	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa.	Bệnh viện đa khoa Long An
1470	20.00480	Huỳnh Kim	Loan	Nữ	14/01/1975	Tỉnh Tiền Giang	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa.	Trung Tâm Y Tế Quận 1
1471	20.01921	Lương Thị	Loan	Nữ	10/03/1993	Tỉnh Đắk Lắk	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa.	BỆNH VIỆN ĐA KHOA THỊ XÃ BUỒN HỒ
1472	20.02533	Võ Thị Diệu	Loan	Nữ	17/04/1991	Tỉnh Đắk Lắk	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa.	Bệnh viện đa khoa Thống Nhất Đồng Nai
1473	20.02151	Trần Thị Bích	Lộc	Nữ	09/11/1993	Tỉnh Thừa Thiên Huế	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa.	Bệnh viện Hùng Vương
1474	20.01242	Phan Thị Hồng	Ly	Nữ	30/03/1990	Tỉnh Khánh Hòa	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa.	ATrung tâm y tế huyện vạn ninh
1475	20.00371	Huỳnh Ngọc	Lý	Nam	26/08/1990	Tỉnh Gia Lai	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa.	Cty TNHH bệnh viện đa khoa Thiện Hạnh
1476	20.01543	Lâm Thị Phương	Mai	Nữ	08/02/1988	Tỉnh Lâm Đồng	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa.	TRUNG TÂM Y TẾ ĐẠ TỀH
1477	20.02582	Nguyễn Văn	Mạnh	Nam	09/12/1990	Tỉnh Thanh Hóa	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa.	Trung tâm y tế thành phố thuận an
1478	20.00391	Trần Thế	Minh	Nam	30/01/1993	Tỉnh Thái Bình	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa.	Bệnh viện Nguyễn Tri Phương
1479	20.00760	Nguyễn Thị Xí	Muội	Nữ	16/08/1985	Tỉnh Cà Mau	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Khu vực Cái Nước
1480	20.00977	Bùi Thị Trà	My	Nữ	25/03/1994	Sài Gòn	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa.	Bệnh viện đa khoa khu vực Đồng Tháp Mười
1481	20.01291	Trần Hồ Thoại	My	Nữ	05/10/1990	Tỉnh Bình Định	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa.	Bvdk tỉnh Bình Định
1482	20.01257	Nguyễn Thị Lu	Na	Nữ	16/02/1993	Tp. Đà Nẵng	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa.	Bệnh viện Đà Nẵng
1483	20.02960	Đỗ Thị Thúy	Nga	Nữ	20-11-1993	Tỉnh Thanh Hóa	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa.	BỆNH VIỆN ĐA KHOA XUYỀN Á
1484	20.00364	Hồ Kim	Ngân	Nữ	12/08/1987	Tỉnh An Giang	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa.	Bệnh viện Sản Nhi An Giang
1485	20.03178	Nguyễn Đặng Kim	Ngân	Nữ	15/02/1992	Tỉnh Tiền Giang	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa.	Bệnh viện Hùng Vương
1486	20.03991	Bùi Minh Khánh	Ngọc	Nữ	16/10/1993	Tỉnh Quảng Ngãi	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa.	Bệnh viện Đa khoa Bình Tân
1487	20.02885	Tô Thủy	Ngọc	Nữ	20/02/1988	Tỉnh Cao Bằng	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa.	Trung tâm y tế huyện ĐăkGLong
1488	20.00704	Lê Thị Thảo	Nguyên	Nữ	23/11/1990	Tp. Hồ Chí Minh	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa.	Bệnh viện Hùng Vương
1489	20.01831	Nguyễn Văn	Nguyên	Nam	24/04/1991	Tỉnh Đắk Lắk	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa.	Bệnh Viện Sản Nhi Phú Yên
1490	20.01129	Thạch Thị Hồng	Nguyên	Nữ	11/05/1974	Tỉnh Trà Vinh	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa.	Trung tâm y tế huyện Trà Cú
1491	20.02155	Bùi Thị	Nguyệt	Nữ	19/02/1990	Tỉnh Thanh Hóa	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa.	Công ty Cổ Phần Phòng Khám Đa Khoa Ái Nghĩa Long Khánh
1492	20.03082	Võ Hoàng	Nhân	Nam	20/02/1992	Tỉnh Bình Định	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa.	Bệnh viện đa khoa khu vực Bồng Sơn
1493	20.00816	Phạm Thị Cẩm	Như	Nữ	08/08/1991	Tỉnh Hà Tĩnh	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa.	Trung tâm y tế thị xã Hồng Lĩnh
1494	20.01604	Phạm Thị Tuyết	Nhung	Nữ	23/12/1989	Tỉnh Khánh Hòa	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa.	Trung tâm y tế huyện Diên Khánh
1495	20.04139	Hồ Thị Xuân	Nương	Nữ	01/02/1992	Tỉnh Quảng Nam	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa.	Bệnh viện Hùng Vương
1496	20.00994	Huỳnh Thị Thủy	Oanh	Nữ	18/05/1982	Tỉnh Trà Vinh	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa.	Bệnh viện đa khoa Triều An
1497	20.01290	Mẫn Văn	Pháp	Nam	22/02/1991	Hà Bắc	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa.	Bệnh viện đa khoa Mỹ Phước

STT	Mã hồ sơ	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành dự thi	Chuyên ngành dự thi	Tên cơ quan công tác
1498	20.03583	Thạch Thị Sô	Phía	Nữ	10/7/1987	Tỉnh Vĩnh Long	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa.	Phòng khám đa khoa Liên An
1499	20.01913	Cao Phạm	Phú	Nam	08/01/1989	Tỉnh Tiền Giang	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa.	Bệnh viện Phụ Sản Tiền Giang
1500	20.03965	Phạm Hoàng	Phúc	Nam	14/05/1994	Tp. Hồ Chí Minh	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa.	BỆNH VIỆN MỸ ĐỨC PHÚ NHUẬN
1501	20.01567	Trần Văn	Phước	Nam	07/10/1974	Tỉnh Long An	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa.	Bệnh Viện Quân Dân Y Miền Đông
1502	20.01902	Hoàng Thị	Phương	Nữ	22/11/1988	Tỉnh Thanh Hóa	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa.	PHÒNG KHÁM ĐA KHOA ĐÔNG TÂY
1503	20.00644	Nguyễn Lê Minh	Phương	Nữ	24/10/1993	Tp. Hồ Chí Minh	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa.	Bệnh viện Quận 7
1504	19.03634	Thân Thị Yến	Phương	Nữ	28/12/1988	Tp. Hồ Chí Minh	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa.	Công ty CP Bệnh viện Đa Khoa Đồng Nai
1505	20.01233	Mai Thị Kim	Phượng	Nữ	05/12/1979	Tỉnh Long An	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa.	Bệnh viện đa khoa khu vực Hậu Nghĩa
1506	20.00027	Phan Thị Kiều	Quyên	Nữ	26/02/1991	Tỉnh Bình Định	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa.	Bệnh viện đa khoa thành phố Quy Nhơn
1507	20.00720	Thạch Phượng	Quyên	Nữ	25/12/1989	Tỉnh Trà Vinh	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa.	Phòng khám đa khoa (Thuộc công ty cổ phần đầu tư Việt Á Y Dược)
1508	20.03066	Nguyễn Xuân	Quỳnh	Nữ	16/05/1993	Tp. Hồ Chí Minh	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa.	Bệnh viện Quận Thủ Đức
1509	20.04093	Bạch Thành	Sang	Nam	03/10/1994	Tỉnh Đắk Lắk	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa.	Trung Tâm Y Tế huyện Mdrăk
1510	20.00963	Nông Ngọc	Sáng	Nam	07/06/1990	Tỉnh Bắc Kạn	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa.	BỆNH VIỆN ĐA KHOA PHƯƠNG BẮC
1511	20.00837	Đỗ Hoàng	Sanh	Nam	2/2/1992	Tỉnh Quảng Trị	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa.	bệnh viện đa khoa xuyên á
1512	20.03519	Phạm Ngọc	Son	Nam	16/02/1993	Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa.	BỆNH VIỆN ĐA KHOA XUYỀN Á
1513	20.00029	Lê Công	Thái	Nam	22/04/1993	Tỉnh Bình Định	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa.	BỆNH VIỆN NGUYỄN TRI PHƯƠNG
1514	20.00392	Đặng Phú	Thanh	Nam	19/05/1990	Tỉnh Tiền Giang	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa.	Bệnh viện Tâm Trí Đồng Tháp
1515	20.03469	Quách Văn	Thanh	Nam	26/09/1990	Tỉnh Trà Vinh	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa.	Công ty TNHH phòng khám đa khoa Phước Long
1516	20.02534	Vũ Phương	Thanh	Nữ	08/01/1974	Tỉnh Thanh Hóa	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa.	PKĐK Hạnh Phúc
1517	20.00291	Lê Thị Thanh	Thảo	Nữ	04/10/1989	Tp. Hồ Chí Minh	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa.	Bệnh viện đa khoa Đồng Tháp
1518	20.02327	Nguyễn Thị Như	Thảo	Nữ	06/06/1991	Tỉnh Đồng Tháp	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa.	Trung tâm y tế huyện cao lãnh
1519	20.03879	Lê Quan	Thịnh	Nam	10/06/1992	Tỉnh Gia Lai	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa.	Bệnh viện Hùng Vương
1520	20.01820	Nguyễn Hữu	Thịnh	Nam	12/11/1987	Tỉnh Cà Mau	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa.	Bệnh viện Từ Dũ
1521	20.03027	Nông Thị Anh	Thư	Nữ	05/02/1990	Tỉnh Cao Bằng	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa.	Phòng Khám đa khoa Thái Hòa
1522	20.01846	Ngô Thị	Thúy	Nữ	06/03/1990	Tỉnh Nghệ An	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa.	Bệnh viện đa khoa Thống Nhất Đồng Nai
1523	20.00624	Trần Thị Thanh	Thúy	Nữ	23/04/1988	Tp. Hồ Chí Minh	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa.	Bệnh Viện Hùng Vương
1524	20.02346	Trương Thị Ngọc	Thúy	Nữ	08/02/1993	Tỉnh Trà Vinh	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa.	Phòng khám đa khoa Hồng Phúc Sài Gòn
1525	20.01621	Lê Thị Mỹ	Tiên	Nữ	13/03/1989	Tỉnh Trà Vinh	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa.	BỆNH VIỆN PHỤ SẢN THÀNH PHỐ CẦN THƠ
1526	20.02197	Phạm Thị Thùy	Tiên	Nữ	10/06/1993	Tỉnh Hà Tĩnh	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa.	bệnh viện đa khoa Xuyên Á
1527	20.03508	Nguyễn Huy	Tiến	Nam	04/10/1994	Tp. Hồ Chí Minh	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa.	Phòng khám đa khoa Hồng Phúc Sài Gòn
1528	20.03693	Trần Nguyễn Xuân	Tin	Nam	13/02/1990	Tỉnh Đồng Nai	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa.	BỆNH VIỆN TRỪNG VƯƠNG
1529	20.03685	Cao Thị Thanh	Trà	Nữ	22/11/1992	Tỉnh Đắk Lắk	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa.	Phòng khám đa khoa Bảo Phúc
1530	20.02174	Nguyễn Thị Ngọc	Trái	Nữ	11/05/1993	Tỉnh Bình Thuận	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa.	BV Đa Khoa An Phước
1531	20.01949	Lê Thị Bích	Trâm	Nữ	26/08/1992	Tỉnh Bình Định	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa.	Phòng Khám Đa Khoa Hoàn Hào
1532	20.01091	Phan Thị Ngọc	Trâm	Nữ	14/07/1992	Tỉnh Bến Tre	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa.	BV Đa Khoa Khu vực Ba Tri
1533	20.00626	Trần Thị Huyền	Trần	Nữ	07/10/1993	Tỉnh Long An	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa.	Trung Tâm Y Tế Huyện Tân Trụ
1534	20.00451	Đoàn Thị	Trang	Nữ	20/10/1994	Tỉnh Hà Tĩnh	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa.	bệnh viện đa khoa Triều An
1535	20.01577	Huỳnh Nguyễn Thuý	Trang	Nữ	04/06/1990	Tỉnh Khánh Hòa	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa.	Trung tâm Y tế huyện Diên Khánh
1536	20.01830	Lê Thị Thu	Trang	Nữ	18/10/1974	Tp. Đà Nẵng	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa Khu Vực Thủ Đức
1537	20.01998	Nguyễn Thị Hà	Trang	Nữ	12/10/1993	Tỉnh Phú Yên	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa.	Công ty TNHH phòng khám đa khoa Sinh Hậu
1538	20.00339	Nguyễn Thị Thu	Trang	Nữ	09/02/1993	Tỉnh An Giang	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa.	Cty Cổ phần Y khoa Chac 2
1539	20.02468	Trần Thị Minh	Trang	Nữ	06/04/1991	Tỉnh Trà Vinh	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa.	Bệnh viện Sản- Nhi Trà Vinh
1540	20.01671	Vô Thị Xuân	Trang	Nữ	04/11/1990	Tỉnh Bến Tre	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa.	BỆNH VIỆN NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU BẾN TRE

STT	Mã hồ sơ	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành dự thi	Chuyên ngành dự thi	Tên cơ quan công tác
1541	20.03714	Vũ Thị Thùy	Trang	Nữ	22/05/1994	Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa.	Phòng khám đa khoa Nhật Anh
1542	20.00405	Lê Thị Ngọc	Trinh	Nữ	22/09/1993	Tỉnh Thừa Thiên Huế	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa.	Phòng khám Đa Khoa Chợ Dệm
1543	20.02583	Phan Thanh	Trúc	Nam	12/08/1984	Tỉnh Đắk Lắk	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa.	Bệnh Viện Đa Khoa THIÊN HẠNH
1544	20.01901	Thái Hòa	Trung	Nam	03/01/1990	Tỉnh Bình Định	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa.	bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định
1545	20.00369	Lê Văn	Tư	Nam	08/10/1991	Tỉnh Thanh Hóa	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa.	Bệnh Viện Phụ Sản Thanh Hoá
1546	20.01961	Hoàng Thanh	Tuấn	Nam	13/04/1992	Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa.	Bệnh viện Hùng Vương
1547	20.02751	Võ Hoàng Anh	Tuấn	Nam	02/08/1922	Tỉnh Tiền Giang	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa.	bệnh viện đa khoa Xuyên Á
1548	20.02102	Trần Thị Kim	Tuyển	Nữ	18/03/1991	Tỉnh Phú Yên	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa.	Bệnh viện Sản Nhi Phú Yên
1549	20.01943	Đàm Thị	Tuyết	Nữ	08081988	Tỉnh Đắk Lắk	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa.	CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM ĐA KHOA PHÚC TÂM PHÚC
1550	20.01345	Lê Thị Ánh	Tuyết	Nữ	05/06/1994	Tỉnh Quảng Trị	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa.	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Quảng Trị
1551	20.01654	Nguyễn Thị Khánh	Vân	Nữ	12/02/1990	Tỉnh Bến Tre	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa.	BỆNH VIỆN NGUYỄN ĐÌNH CHIỂU
1552	20.02913	Trần Thị Thu	Vân	Nữ	12/06/1974	Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa.	BỆNH VIỆN BÀ RI
1553	20.02189	Thái Nguyễn Quỳnh	Vi	Nữ	25/05/1984	Tp. Hồ Chí Minh	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa.	CÔNG TY TNHH PHÒNG KHÁM ĐA KHOA CHỢ ĐỆM
1554	20.03749	Dương Tuấn	Vũ	Nam	05/10/1991	Tỉnh Đồng Nai	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa.	Phòng khám đa khoa Ái Nghĩa Xuân Lộc
1555	20.02001	Nguyễn Dương	Vương	Nam	08/11/1993	Tp. Hồ Chí Minh	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa.	Công ty TNHH phòng khám đa khoa Sinh Hậu
1556	20.01119	Nguyễn Hoài	Xuân	Nữ	07/12/1993	Tỉnh Bình Định	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa.	Trung Tâm Y Tế Thị xã An Nhơn
1557	20.02467	Lại Hoàng Nhã	Ý	Nữ	17/08/1992	Tp. Hồ Chí Minh	Sản phụ khoa	Sản phụ khoa.	Trung tâm Y tế thị xã Trảng Bàng
1558	20.02801	Phạm Thị Chức	Anh	Nữ	16/04/1993	Tỉnh Đắk Lắk	Tai - Mũi - Họng	Tai - Mũi - Họng.	Phòng khám Đa khoa Phúc An
1559	20.00272	Lê Chí	Đại	Nam	26/02/1993	Tp. Hồ Chí Minh	Tai - Mũi - Họng	Tai - Mũi - Họng.	Bệnh viện Đa Khoa Khu Vực Thủ Đức
1560	20.00438	Vũ Thị Bích	Diệp	Nữ	15/01/1990	Tỉnh Đồng Nai	Tai - Mũi - Họng	Tai - Mũi - Họng.	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN TÂN PHÚ-TỈNH ĐỒNG NAI
1561	20.04434	Phạm Văn	Dũng	Nam	07/07/1991	Tỉnh Thái Bình	Tai - Mũi - Họng	Tai - Mũi - Họng.	bệnh viện lê lợi
1562	20.03295	Nguyễn Thái Thành	Được	Nam	15/06/1993	Tp. Hồ Chí Minh	Tai - Mũi - Họng	Tai - Mũi - Họng.	BỆNH VIỆN QUẬN THỦ ĐỨC
1563	20.00890	Nguyễn Đại	Dương	Nam	25/09/1988	Tỉnh Ninh Bình	Tai - Mũi - Họng	Tai - Mũi - Họng.	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH GIA LAI
1564	20.01175	Nguyễn Đông	Dương	Nam	18/06/1986	Tỉnh Bình Phước	Tai - Mũi - Họng	Tai - Mũi - Họng.	BỆNH VIỆN HOÀN MỸ BÌNH PHƯỚC
1565	20.02273	Phùng Quang	Duy	Nam	03/06/1994	Tỉnh Đắk Lắk	Tai - Mũi - Họng	Tai - Mũi - Họng.	Bệnh viện Quốc tế Becamex
1566	20.02503	Lâm Thị Kim	Duyên	Nữ	23/06/1982	Tỉnh Long An	Tai - Mũi - Họng	Tai - Mũi - Họng.	Bệnh Viện Đa Khoa Khu Vực Hậu Nghĩa
1567	20.02029	Tạ Thị Thu	Hà	Nữ	15/05/1986	Tỉnh Đồng Nai	Tai - Mũi - Họng	Tai - Mũi - Họng.	Phòng Khám Đa Khoa Đông Tây
1568	20.00492	Phan Lý	Hiếu	Nam	01/01/1990	Tp. Cần Thơ	Tai - Mũi - Họng	Tai - Mũi - Họng.	Phòng khám đa khoa Ngọc Hồng thuộc Công ty TNHH Ngọc Hồng.
1569	20.00540	Trần Nguyên	Hòa	Nữ	31/03/1985	Tỉnh Bình Dương	Tai - Mũi - Họng	Tai - Mũi - Họng.	Công ty TNHH Phòng khám đa khoa Phúc An Khang
1570	20.01882	Lê Thảo Nhật	Hoàng	Nam	24/07/1991	Tỉnh Kiên Giang	Tai - Mũi - Họng	Tai - Mũi - Họng.	Bệnh viện Đa khoa Tỉnh Kiên Giang
1571	20.03261	Nguyễn Thị Kim	Hoanh	Nữ	04/02/1989	Tỉnh Quảng Ngãi	Tai - Mũi - Họng	Tai - Mũi - Họng.	Công an tỉnh Bình Định
1572	20.02895	Hà Thanh	Hùng	Nam	08/02/1973	Tỉnh Bình Định	Tai - Mũi - Họng	Tai - Mũi - Họng.	CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN THƯƠNG MẠI DỊCH VỤ Y TẾ TÂN BÌNH
1573	20.00410	Trần Hữu	Hùng	Nam	25/04/1994	Tp. Hồ Chí Minh	Tai - Mũi - Họng	Tai - Mũi - Họng.	Bệnh viện Quận 7
1574	20.04020	Lê Bảo	Huy	Nam	31/12/1987	Tỉnh Tiền Giang	Tai - Mũi - Họng	Tai - Mũi - Họng.	Bệnh viện Nguyễn Tri Phương
1575	20.00376	Nguyễn Phước Dung	Huỳnh	Nữ	02/10/1993	Tỉnh Đồng Tháp	Tai - Mũi - Họng	Tai - Mũi - Họng.	Bệnh viện Quận 8
1576	20.00281	Bùi Duy	Khanh	Nam	12/10/1978	Tỉnh Bạc Liêu	Tai - Mũi - Họng	Tai - Mũi - Họng.	Bệnh Viện Đa khoa Thanh Vũ Medic Bạc Liêu
1577	20.01572	Nguyễn Trọng	Khoa	Nam	15/05/1979	Tỉnh Nam Định	Tai - Mũi - Họng	Tai - Mũi - Họng.	bv đa khoa vạn hạnh
1578	20.01317	Phan Quang	Lâm	Nam	10/06/1993	Tỉnh Quảng Nam	Tai - Mũi - Họng	Tai - Mũi - Họng.	Phòng khám đa khoa Y Dược Miền Đông Sài Gòn
1579	20.02193	Hoàng Thiên	Lý	Nữ	09/06/1993	Tỉnh Đắk Lắk	Tai - Mũi - Họng	Tai - Mũi - Họng.	Bệnh viện Quận Thủ Đức

STT	Mã hồ sơ	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành dự thi	Chuyên ngành dự thi	Tên cơ quan công tác
1580	20.02630	Nguyễn Thị Tuyết	Mai	Nữ	25/10/1990	Tỉnh Long An	Tai - Mũi - Họng	Tai - Mũi - Họng.	TRUNG TÂM Y TẾ CHÂU THÀNH
1581	20.01121	Đoàn Diễm	Mơ	Nữ	16/3/1989	Tỉnh Cà Mau	Tai - Mũi - Họng	Tai - Mũi - Họng.	PHÒNG KHÁM 63 NGÕ QUYỀN
1582	20.01641	Phạm Thị Thanh	Nga	Nữ	10/10/1993	Tỉnh Hà Tĩnh	Tai - Mũi - Họng	Tai - Mũi - Họng.	Bệnh viện đa khoa Thống Nhất Đồng Nai
1583	20.01541	Nguyễn Thùy	Ngân	Nữ	07/18/1988	Tỉnh Bình Phước	Tai - Mũi - Họng	Tai - Mũi - Họng.	BỆNH VIỆN HOÀN MỸ BÌNH PHƯỚC
1584	20.00749	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	Nữ	06/09/1992	Tỉnh Nam Định	Tai - Mũi - Họng	Tai - Mũi - Họng.	Công ty CP Trung tâm chăm sóc sức khỏe cộng đồng CHAC (Phòng Khám Đa Khoa CHAC)
1585	20.00131	Võ Hải	Nguyên	Nam	03/05/1988	Tỉnh Đắk Lắk	Tai - Mũi - Họng	Tai - Mũi - Họng.	TRUNG TÂM Y TẾ KRÔNG BÔNG
1586	20.00931	Nguyễn Đăng Minh	Nhân	Nữ	04/08/1994	Tỉnh Đắk Lắk	Tai - Mũi - Họng	Tai - Mũi - Họng.	Trung tâm Y tế huyện Đắk R'Lấp
1587	20.00013	Trần Quốc	Nhượng	Nam	02/06/1993	Tỉnh Trà Vinh	Tai - Mũi - Họng	Tai - Mũi - Họng.	CÔNG TY TNHH DỊCH VỤ THƯƠNG MẠI Y TẾ PHÒNG KHÁM ĐA KHOA VŨ CAO
1588	20.03686	Nguyễn Thị	Nờ	Nữ	08/08/1984	Tỉnh Quảng Ngãi	Tai - Mũi - Họng	Tai - Mũi - Họng.	Trung tâm Y tế huyện Hớn Quản
1589	20.01006	Nguyễn Trần Minh	Quân	Nam	05/06/1991	Tỉnh Bến Tre	Tai - Mũi - Họng	Tai - Mũi - Họng.	Bệnh viện đa khoa Nguyễn Đình Chiểu
1590	20.03844	Nguyễn Đăng	Quang	Nam	15/02/1994	Tp. Hồ Chí Minh	Tai - Mũi - Họng	Tai - Mũi - Họng.	BỆNH VIỆN ĐA KHOA QUẬN 4
1591	20.01529	Trần Thái	Sơn	Nam	28/01/1992	Tỉnh Yên Bái	Tai - Mũi - Họng	Tai - Mũi - Họng.	Công ty CP PKĐK Ái Nghĩa Long Khánh
1592	20.00976	Vũ Hoàng	Sơn	Nam	24/06/1990	Tỉnh Thái Bình	Tai - Mũi - Họng	Tai - Mũi - Họng.	BỆNH VIỆN BÀ RỊA
1593	20.00255	Hà Minh	Tài	Nam	24/08/1994	Tỉnh Đắk Lắk	Tai - Mũi - Họng	Tai - Mũi - Họng.	BỆNH VIỆN HUYỆN CÙ CHI
1594	20.02321	Đặng Thị Thanh	Tâm	Nữ	01/08/1985	Tỉnh Đắk Lắk	Tai - Mũi - Họng	Tai - Mũi - Họng.	phòng khám đa khoa Bình Đăng
1595	20.02693	Lê Minh	Tâm	Nữ	16/04/1993	Tỉnh An Giang	Tai - Mũi - Họng	Tai - Mũi - Họng.	Bệnh viện STO Phương Đông
1596	20.04098	Lê Thị Hồng	Thắm	Nữ	03/06/1992	Tỉnh Vĩnh Long	Tai - Mũi - Họng	Tai - Mũi - Họng.	Công ty cổ phần Ánh Thủy
1597	20.02735	Lê Đức	Thành	Nam	17/05/1984	Tỉnh Hà Tĩnh	Tai - Mũi - Họng	Tai - Mũi - Họng.	Phòng Khám Đa Khoa Việt Anh
1598	20.00615	NGUYỄN HOÀNG	THÀNH	Nam	10/10/1991	Tỉnh Gia Lai	Tai - Mũi - Họng	Tai - Mũi - Họng.	BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC LA GI, THỊ XÃ LA GI, TỈNH BÌNH THUẬN
1599	20.00579	Vũ Văn	Thành	Nam	01/01/1994	Tỉnh Bắc Giang	Tai - Mũi - Họng	Tai - Mũi - Họng.	Bệnh Viện Huyện Cù Chi
1600	20.02129	Dương Thanh Hoàng	Thạnh	Nam	26/10/1993	Tỉnh Gia Lai	Tai - Mũi - Họng	Tai - Mũi - Họng.	Bệnh viện đa khoa tỉnh gia lai
1601	20.00034	Bùi Phương	Thảo	Nữ	09/10/1992	Tỉnh Long An	Tai - Mũi - Họng	Tai - Mũi - Họng.	CÔNG TY TNHH ĐA KHOA PHƯỚC SƠN
1602	20.03186	Tạ Chí	Thiện	Nam	13/10/1993	Tp. Hồ Chí Minh	Tai - Mũi - Họng	Tai - Mũi - Họng.	Bệnh viện huyện Bình Chánh
1603	20.03987	Nguyễn Ngọc Uyên	Thu	Nữ	21/4/1991	Tỉnh Lâm Đồng	Tai - Mũi - Họng	Tai - Mũi - Họng.	Bệnh viện đa khoa Lâm Đồng
1604	20.00933	Nguyễn Thị Minh	Thu	Nữ	23/08/1993	Tỉnh Thái Bình	Tai - Mũi - Họng	Tai - Mũi - Họng.	Công ty TNHH PKĐK NGUYỄN AN PHÚC
1605	20.01316	Lê Minh	Thư	Nữ	08/05/1984	Tỉnh Kiên Giang	Tai - Mũi - Họng	Tai - Mũi - Họng.	Bệnh viện STO Phương Đông
1606	20.03652	Phạm Anh	Thư	Nữ	31/10/1982	Tp. Hồ Chí Minh	Tai - Mũi - Họng	Tai - Mũi - Họng.	PK ĐK Y Dược An Sài gòn
1607	20.00551	Nguyễn Mạnh	Tiến	Nam	19/04/1992	Tỉnh Lâm Đồng	Tai - Mũi - Họng	Tai - Mũi - Họng.	Trung Tâm Y Tế huyện Lâm hà
1608	20.00864	Trương Vinh	Toàn	Nam	15/04/1991	Tp. Hồ Chí Minh	Tai - Mũi - Họng	Tai - Mũi - Họng.	Bệnh viện Đa Khoa Khúc Vực Cù Chi
1609	20.02184	Nguyễn Thanh	Trà	Nam	04/10/1989	Tỉnh Bình Phước	Tai - Mũi - Họng	Tai - Mũi - Họng.	Phòng Khám Đa Khoa Tâm Đức
1610	20.00483	Phạm Nhị Hà	Trang	Nữ	09/10/1993	Tỉnh Tiền Giang	Tai - Mũi - Họng	Tai - Mũi - Họng.	Bệnh viện Đa Khoa Khu vực Gò Công
1611	20.00845	Nguyễn Thị	Trình	Nữ	29/09/1992	Tp. Hồ Chí Minh	Tai - Mũi - Họng	Tai - Mũi - Họng.	PKĐK Thiên Phúc
1612	20.00576	Nguyễn Văn	Tuấn	Nam	02/10/1992	Tỉnh Tiền Giang	Tai - Mũi - Họng	Tai - Mũi - Họng.	Trung tâm Y tế huyện Cai Lậy
1613	20.04000	Quách Văn	Tướng	Nam	24/08/1990	Tỉnh Cà Mau	Tai - Mũi - Họng	Tai - Mũi - Họng.	Bệnh Viện đa khoa Thanh Vũ Medic Bạc Liêu
1614	20.03641	Đinh Thị Hồng	Vân	Nữ	28/08/1994	Tỉnh Lâm Đồng	Tai - Mũi - Họng	Tai - Mũi - Họng.	Bệnh viện đa khoa Xuyên Á
1615	20.00639	Nguyễn Hữu	Vương	Nam	05/02/1991	Tỉnh Thanh Hóa	Tai - Mũi - Họng	Tai - Mũi - Họng.	Bệnh viện nhi đồng Đồng Nai
1616	20.01613	Trần Thị Kim	Yến	Nữ	11/06/1990	Tỉnh Long An	Tai - Mũi - Họng	Tai - Mũi - Họng.	Bệnh viện quân dân y miền Đông
1617	20.00962	Trịnh Thị Hải	Yến	Nữ	14/06/1986	Tỉnh Đắk Lắk	Tai - Mũi - Họng	Tai - Mũi - Họng.	Trung Tâm Y Tế Huyện Krông Nô
1618	20.00975	Võ Ngọc	Hồ	Nam	22/11/1977	Tỉnh Long An	Tâm thần	Tâm thần.	Bệnh viện Tâm thần Long An
1619	20.03884	Nguyễn Nguyệt	Kiều	Nữ	29/09/1982	Tỉnh Cà Mau	Tâm thần	Tâm thần.	Bệnh viện đa khoa Cà Mau

STT	Mã hồ sơ	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành dự thi	Chuyên ngành dự thi	Tên cơ quan công tác
1620	20.02562	Đào Thị Lê	Na	Nữ	06/02/1992	Tỉnh Bình Định	Tâm thần	Tâm thần.	Bệnh viện Chính hình và Phục hồi chức năng thành phố Hồ Chí Minh
1621	20.03798	Nguyễn Tấn	Phong	Nam	12/04/1980	Tỉnh Bến Tre	Tâm thần	Tâm thần.	Bệnh viện Tâm thần Bến Tre
1622	20.00023	Trần Kim	Phú	Nam	13/10/1993	Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Tâm thần	Tâm thần.	Bệnh viện Nhi Đồng 1
1623	20.01912	Phan Văn	Phúc	Nam	24/03/1988	Tỉnh Bình Dương	Tâm thần	Tâm thần.	TRUNG TÂM Y TẾ BẾN CÁT
1624	20.00874	Đỗ Thị Diễm	Phương	Nữ	17/10/1989	Tỉnh Phú Yên	Tâm thần	Tâm thần.	Bệnh Viện Đa khoa Tỉnh Bình Dương
1625	20.00190	Huỳnh Hữu	Trình	Nam	09/12/1976	Tỉnh Long An	Tâm thần	Tâm thần.	BỆNH VIỆN TÂM THẦN THÀNH PHỐ HCM
1626	20.01120	Phạm Gia	An	Nam	05/04/1991	Tp. Hồ Chí Minh	Thần kinh	Thần kinh.	BV Chợ Rẫy
1627	20.03621	Trần Hồng	Anh	Nữ	01/05/1993	Tỉnh Đồng Nai	Thần kinh	Thần kinh.	Bệnh viện Nguyễn Tri Phương
1628	20.02980	Vũ Thị	Bình	Nữ	12/04/1991	Tỉnh Nam Định	Thần kinh	Thần kinh.	Bệnh viện đa khoa Hoàn Hảo
1629	20.03148	Hà Kim	Cương	Nữ	30/12/1991	Tỉnh Tiền Giang	Thần kinh	Thần kinh.	Bệnh viện Đa Khoa Trung tâm Tiền Giang
1630	20.00805	Tiêu Văn	Cường	Nam	23-04-1980	Tỉnh Tây Ninh	Thần kinh	Thần kinh.	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TÂY NINH
1631	20.01307	Phạm Quốc	Đại	Nam	22/12/1983	Tỉnh Hà Nam	Thần kinh	Thần kinh.	BỆNH VIỆN THỐNG NHẤT TPHCM
1632	20.03321	Dương Văn	Đáng	Nam	01/09/1980	Tỉnh Trà Vinh	Thần kinh	Thần kinh.	Bệnh viện Quân dân Y Trà Vinh -tỉnh Trà Vinh
1633	20.03985	Nguyễn Văn	Điện	Nam	06/03/1990	Tỉnh Nam Định	Thần kinh	Thần kinh.	Bệnh Viện Đa Khoa Đồng Nai
1634	20.03184	Đinh Hoàng	Đức	Nam	03/04/1988	Tỉnh Gia Lai	Thần kinh	Thần kinh.	Cty TNHH PK Y Dược Sài Gòn - Tp. HCM
1635	20.01587	Phí Ngọc	Dương	Nam	17/01/1987	Tỉnh Bình Phước	Thần kinh	Thần kinh.	BỆNH VIỆN QUẢN Y 175
1636	20.00086	Võ Nhựt	Hiền	Nam	25/09/1987	Tỉnh An Giang	Thần kinh	Thần kinh.	BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC TỈNH AN GIANG
1637	20.03230	Trần Thanh	Hiệp	Nam	15/12/1982	Tỉnh Tiền Giang	Thần kinh	Thần kinh.	Trạm y tế xã Nhị Bình huyện Châu Thành tỉnh Tiền Giang
1638	20.00394	Huỳnh Huy	Hoàng	Nữ	09/10/1991	Tỉnh Đồng Tháp	Thần kinh	Thần kinh.	Bệnh Viện Đa Khoa Đồng Tháp
1639	20.00751	Phan Văn	Khải	Nam	29/12/1976	Tỉnh Bạc Liêu	Thần kinh	Thần kinh.	PHÒNG KHÁM ĐA KHOA VIỆT MỸ SÀI GÒN
1640	20.02530	Lê Hoàng	Khanh	Nam	09/02/1992	Tỉnh Tây Ninh	Thần kinh	Thần kinh.	Bệnh viện Quận Tân Bình
1641	20.01099	Đinh Văn	Lập	Nam	17/03/1992	Tỉnh Bắc Giang	Thần kinh	Thần kinh.	bệnh viện Chợ Rẫy
1642	20.03721	Lê Quỳnh	Ngân	Nữ	31/10/1993	Tỉnh Tiền Giang	Thần kinh	Thần kinh.	Bệnh viện Nguyễn Tri Phương
1643	20.02362	Nguyễn Vĩnh	Nghiêm	Nam	20/10/1993	Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Thần kinh	Thần kinh.	Bệnh viện Bà Rịa
1644	20.02798	Nguyễn Chánh	Nghiệp	Nam	22/04/1987	Tỉnh Tây Ninh	Thần kinh	Thần kinh.	trung tâm y tế huyện gò dầu
1645	20.03499	Nguyễn Thành	Nhân	Nam	28/02/1993	Tỉnh An Giang	Thần kinh	Thần kinh.	Bệnh viện Quận 11
1646	20.02542	Trần Thị Quý	Nhân	Nữ	05/09/1993	Tỉnh Bình Định	Thần kinh	Thần kinh.	Bệnh viện Nguyễn Trãi
1647	20.02590	Nguyễn Thanh	Nhựt	Nam	21/09/1988	Tỉnh Tiền Giang	Thần kinh	Thần kinh.	Trung tâm Y tế thành phố Mỹ Tho
1648	20.02544	Nguyễn Thị Diễm	Phương	Nữ	03/11/1994	Tỉnh Vĩnh Long	Thần kinh	Thần kinh.	Bệnh viện Nguyễn Trãi
1649	20.02671	Dương Tuấn	Sơn	Nam	25/04/1991	Tỉnh Quảng Trị	Thần kinh	Thần kinh.	Bệnh viện C Đà Nẵng
1650	20.01914	Lê Hoàng	Sơn	Nam	06/8/1987	Tỉnh Tây Ninh	Thần kinh	Thần kinh.	TRUNG TÂM Y TẾ HÒA THÀNH
1651	20.00770	Nguyễn Hoàng Minh	Thảo	Nữ	04/06/1993	Tp. Hồ Chí Minh	Thần kinh	Thần kinh.	Bệnh viện Quận Thủ Đức
1652	20.01232	Phạm Thị Thu	Thảo	Nữ	12/12/1993	Tỉnh Bến Tre	Thần kinh	Thần kinh.	Phòng Khám Đa Khoa An Lộc
1653	20.03748	Võ Thị Thu	Thùy	Nữ	24/06/1994	Tỉnh Quảng Ngãi	Thần kinh	Thần kinh.	Bệnh viên đa khoa tỉnh Quảng Ngãi
1654	20.00103	Lê Thị Huyền	Trang	Nữ	23/09/1991	Sông Bé	Thần kinh	Thần kinh.	BỆNH VIỆN CHỢ RẪY
1655	20.03507	Vương Minh	Trí	Nam	09/01/1994	Tỉnh Tiền Giang	Thần kinh	Thần kinh.	Bệnh viên Đa khoa Xuyên Á
1656	20.01805	Ngô Thị Thanh	Trúc	Nữ	25/7/1984	Tp. Hồ Chí Minh	Thần kinh	Thần kinh.	CTY TNHH PHÒNG KHÁM ĐA KHOA XUÂN THỜI
1657	20.00488	Lê Tự	Tú	Nam	22/07/1994	Tỉnh Quảng Nam	Thần kinh	Thần kinh.	Phòng khám Đa Khoa Chợ Đệm
1658	20.01935	Võ Thanh	Tú	Nam	07/03/1990	Tỉnh Tây Ninh	Thần kinh	Thần kinh.	Trung tâm y tế huyện tân châu
1659	20.03457	Dương Thị Cẩm	Tuyên	Nữ	30/11/1992	Tỉnh Quảng Ngãi	Thần kinh	Thần kinh.	Bệnh viện Trung Vương

STT	Mã hồ sơ	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành dự thi	Chuyên ngành dự thi	Tên cơ quan công tác
1660	20.03656	Nhâm Thị Cẩm	Vân	Nữ	26/01/1994	Tỉnh Thái Bình	Thần kinh	Thần kinh.	bệnh viện đa khoa khu vực thủ đức
1661	20.01187	Ngô Hoàng Lê	Vinh	Nam	29/12/1992	Tỉnh Phú Yên	Thần kinh	Thần kinh.	Bệnh viện đa khoa Phú yên
1662	20.01700	Hoàng Hoài	Anh	Nữ	06/02/1983	Tỉnh Thừa Thiên Huế	Tổ chức quản lý dược	Tổ chức Quản lý dược	Bệnh viện Nhi đồng 2
1663	20.00379	Trần Thị	Dân	Nữ	12/03/1973	Tỉnh Bến Tre	Tổ chức quản lý dược	Tổ chức Quản lý dược	TRUNG TÂM KIỂM SOÁT BỆNH TẬT TỈNH BẾN TRE
1664	20.03290	Hạ Thị Kim	Hà	Nữ	30/07/1982	Tỉnh Đắk Lắk	Tổ chức quản lý dược	Tổ chức Quản lý dược	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN KRÔNG BÚK
1665	20.02758	Trần Thị Mỹ	Hằng	Nữ	01/09/1991	Tỉnh Trà Vinh	Tổ chức quản lý dược	Tổ chức Quản lý dược	BỆNH VIỆN TRUNG VƯƠNG
1666	20.03921	Trương Trọng	Hóa	Nam	06/11/1978	Tp. Hồ Chí Minh	Tổ chức quản lý dược	Tổ chức Quản lý dược	Công ty TNHH DP Nam Khang
1667	20.03912	Nguyễn Thị	Lành	Nữ	10/10/1986	Tỉnh Kiên Giang	Tổ chức quản lý dược	Tổ chức Quản lý dược	CÔNG TY TNHH Y TẾ VIỆT TIẾN
1668	20.01548	Phạm Thị Mai	Liên	Nữ	20/01/1982	Tỉnh Bình Thuận	Tổ chức quản lý dược	Tổ chức Quản lý dược	Trung tâm y tế thành phố phan thiết
1669	19.03629	Lê Công	Nguyên	Nam	27/01/1985	Tỉnh Đắk Lắk	Tổ chức quản lý dược	Tổ chức Quản lý dược	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN EA KAR
1670	20.01418	Tăng Thanh	Nhã	Nam	07/08/1991	Tỉnh Trà Vinh	Tổ chức quản lý dược	Tổ chức Quản lý dược	Chi nhánh công ty cổ phần dược phẩm trà vinh
1671	20.00031	Bùi Thị Thu	Nương	Nữ	16/05/1985	Tp. Hồ Chí Minh	Tổ chức quản lý dược	Tổ chức Quản lý dược	TRUNG TÂM Y TẾ QUẬN TÂN BÌNH
1672	20.02673	Nguyễn Văn	Phương	Nam	25/10/1989	Tỉnh Quảng Nam	Tổ chức quản lý dược	Tổ chức Quản lý dược	Công ty TNHH Dược Phẩm và VTYT Ánh Dương
1673	20.02289	Hoàng Thị Phương	Thảo	Nữ	07/12/1993	Tỉnh Ninh Bình	Tổ chức quản lý dược	Tổ chức Quản lý dược	Công ty TNHH Dược Phẩm Liên Hợp
1674	20.02869	Võ Thị Bích	Thảo	Nữ	12/01/1980	Tỉnh Bình Thuận	Tổ chức quản lý dược	Tổ chức Quản lý dược	Trường Cao Đẳng Y Tế Bình Thuận
1675	20.03723	Nguyễn Thị	Vân	Nữ	30/01/1985	Hà Nội (Hà Tây Cũ)	Tổ chức quản lý dược	Tổ chức Quản lý dược	VIỆN TIM
1676	20.00252	Trần Thị Ngọc	Yến	Nữ	24/01/1982	Tỉnh Bến Tre	Tổ chức quản lý dược	Tổ chức Quản lý dược	Bệnh Viện Nguyễn Đình Chiểu
1677	20.01109	Trần Tuấn	Anh	Nam	10/09/1983	Tỉnh Cà Mau	Truyền nhiễm và các bệnh nhiệt đới	Truyền nhiễm.	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN NGỌC HIỂN TỈNH CÀ MAU
1678	20.01986	H Ramin	Bdap	Nữ	02/06/1991	Tỉnh Đắk Lắk	Truyền nhiễm và các bệnh nhiệt đới	Truyền nhiễm.	Bệnh viện đa khoa thành phố Buôn Ma Thuột
1679	20.01387	Thạch Sâm	Bô	Nam	01/01/1985	Tỉnh Trà Vinh	Truyền nhiễm và các bệnh nhiệt đới	Truyền nhiễm.	Trung tâm y tế thị xã Duyên Hải
1680	20.00764	Đỗ Hồng	Diệu	Nữ	20/06/1983	Tỉnh Cà Mau	Truyền nhiễm và các bệnh nhiệt đới	Truyền nhiễm.	Bệnh Viện Đa Khoa Cái Nước
1681	20.02905	Hồ Văn	Dũng	Nam	20/07/1991	Tỉnh Đắk Lắk	Truyền nhiễm và các bệnh nhiệt đới	Truyền nhiễm.	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN KRÔNG PÁC
1682	20.01401	Nguyễn Thị Mỹ	Duyên	Nữ	16/02/1988	Tỉnh Bình Dương	Truyền nhiễm và các bệnh nhiệt đới	Truyền nhiễm.	Trung tâm Y tế Tân Uyên
1683	20.01524	Phan Thị Việt	Hà	Nữ	07/11/1993	Tỉnh Đồng Tháp	Truyền nhiễm và các bệnh nhiệt đới	Truyền nhiễm.	Bệnh viện Đa Khoa Đồng Tháp
1684	20.01034	Hoàng Văn	Hải	Nam	20/06/1984	Tỉnh Lạng Sơn	Truyền nhiễm và các bệnh nhiệt đới	Truyền nhiễm.	Bệnh viện trường Đại học Tây Nguyên
1685	20.01327	Ngô Thúy	Hằng	Nữ	22/12/1992	Tỉnh Cà Mau	Truyền nhiễm và các bệnh nhiệt đới	Truyền nhiễm.	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TRUNG ƯƠNG CẦN THƠ
1686	20.02669	Đậu Thị Thanh	Hiền	Nữ	07/04/1986	Tỉnh Gia Lai	Truyền nhiễm và các bệnh nhiệt đới	Truyền nhiễm.	Bệnh viện Thống Nhất
1687	20.03558	Cà Bích	Hoàng	Nữ	07/01/1984	Tỉnh Lâm Đồng	Truyền nhiễm và các bệnh nhiệt đới	Truyền nhiễm.	Bệnh Viện Đa Khoa Tỉnh Gia Lai
1688	20.02141	Thạch	Hoàng	Nam	08/6/1988	Tỉnh Trà Vinh	Truyền nhiễm và các bệnh nhiệt đới	Truyền nhiễm.	BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC TIỂU CẦN
1689	20.00515	Lâm Thị Bích	Hồng	Nữ	22/08/1985	Tỉnh Quảng Ngãi	Truyền nhiễm và các bệnh nhiệt đới	Truyền nhiễm.	Bệnh viện đa khoa tỉnh Quảng Ngãi

STT	Mã hồ sơ	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành dự thi	Chuyên ngành dự thi	Tên cơ quan công tác
1690	20.02907	Nguyễn Văn	Hùng	Nam	10/09/1992	Tỉnh Nam Định	Truyền nhiễm và các bệnh nhiệt đới	Truyền nhiễm.	Bệnh viện Bà Rịa
1691	20.03456	Trần Băng	Huyền	Nữ	06/10/1989	Tỉnh Nam Định	Truyền nhiễm và các bệnh nhiệt đới	Truyền nhiễm.	Phòng khám đa khoa Biển Việt
1692	20.00300	Phạm Thị Trúc	Linh	Nữ	07/10/1984	Tỉnh Đồng Tháp	Truyền nhiễm và các bệnh nhiệt đới	Truyền nhiễm.	BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC THÁP MUỖI
1693	20.02242	Đoàn Thu	Nga	Nữ	16/02/1991	Tỉnh Vĩnh Long	Truyền nhiễm và các bệnh nhiệt đới	Truyền nhiễm.	Bệnh viện Đa khoa Sa Đéc
1694	20.00434	Bùi Trọng	Nghĩa	Nam	25/05/1990	Tỉnh Hậu Giang	Truyền nhiễm và các bệnh nhiệt đới	Truyền nhiễm.	BỆNH VIỆN ĐA KHOA THÀNH PHỐ CẦN THƠ
1695	20.02515	Bùi Duy	Phương	Nam	1980	Tỉnh Đồng Tháp	Truyền nhiễm và các bệnh nhiệt đới	Truyền nhiễm.	BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC HỒNG NGỰ
1696	20.01019	Trương Thị Xuân	Thảo	Nữ	11/01/1992	Tỉnh Trà Vinh	Truyền nhiễm và các bệnh nhiệt đới	Truyền nhiễm.	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH TRÀ VINH
1697	20.00166	Phan Thị Mai	Thi	Nữ	16/06/1992	Tỉnh An Giang	Truyền nhiễm và các bệnh nhiệt đới	Truyền nhiễm.	Trung Tâm Y Tế Châu Phú
1698	20.00692	Trần Anh	Thuần	Nam	15/03/1992	Tỉnh Bình Thuận	Truyền nhiễm và các bệnh nhiệt đới	Truyền nhiễm.	Bệnh Viện Đa Khoa Khu Vực La Gi
1699	20.02537	Nguyễn Thị Ngọc	Triệu	Nữ	13/01/1983	Tỉnh Bến Tre	Truyền nhiễm và các bệnh nhiệt đới	Truyền nhiễm.	BỆNH VIỆN HUYỆN BÌNH CHÁNH
1700	20.02923	Huỳnh Minh	Tuấn	Nam	03/12/1990	Tỉnh Long An	Truyền nhiễm và các bệnh nhiệt đới	Truyền nhiễm.	BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC CẦN GIUỘC
1701	20.01610	Hứa Thị Bích	Xuân	Nữ	15/09/1984	Tỉnh Sóc Trăng	Truyền nhiễm và các bệnh nhiệt đới	Truyền nhiễm.	Bệnh Viện Đa Khoa Tỉnh Sóc Trăng
1702	20.02565	Nguyễn Lâm Như	Ý	Nữ	10/10/1985	Tỉnh Long An	Truyền nhiễm và các bệnh nhiệt đới	Truyền nhiễm.	Bệnh viện Đa Khoa Khu Vực Hậu Nghĩa
1703	20.02555	Lý Thị	Yến	Nữ	17/04/1989	Tỉnh Cà Mau	Truyền nhiễm và các bệnh nhiệt đới	Truyền nhiễm.	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN THỐI BÌNH TỈNH CÀ MAU
1704	20.00564	Lê Quốc	An	Nam	21/04/1991	Tỉnh Đồng Tháp	Ung thư	Ung thư.	Bệnh viện Ung bướu Thành phố Cần Thơ
1705	20.02519	Phạm Thế	Anh	Nam	20/04/1992	Tỉnh Cà Mau	Ung thư	Ung thư.	Cty TNHH PKĐK Hy Vọng - Tp. HCM
1706	20.03107	Phan	Chương	Nam	18/07/1993	Tỉnh Tây Ninh	Ung thư	Ung thư.	Bệnh Viện Quận Thủ Đức
1707	20.02754	Nguyễn Văn	Cường	Nam	20/10/1984	Tỉnh Long An	Ung thư	Ung thư.	Bệnh Viện đa khoa Long An
1708	20.03374	Lại Minh	Đức	Nam	14/10/1993	Hà Nội (Hà Tây cũ)	Ung thư	Ung thư.	BỆNH VIỆN ĐA KHOA HỒNG ĐỨC III
1709	20.02062	Nguyễn Anh	Dũng	Nam	06/10/1993	Tỉnh Đắk Lắk	Ung thư	Ung thư.	Bệnh viện Quận Thủ Đức
1710	20.02110	Lâm Thị Mỹ	Hà	Nữ	01/04/1992	Tỉnh Đắk Lắk	Ung thư	Ung thư.	Bệnh viện Đa khoa Vùng Tây Nguyên
1711	20.03394	Trần Quang	Hải	Nam	05/07/1993	Tỉnh Bình Phước	Ung thư	Ung thư.	Bệnh Viện Quận Bình Tân
1712	20.03702	Lê Phước	Hiệp	Nam	29/09/1990	Tp. Hồ Chí Minh	Ung thư	Ung thư.	Bệnh viện Ung Bướu TP. Hồ Chí Minh
1713	20.00883	Nguyễn Thị	Hoa	Nữ	21/01/1992	Tỉnh Quảng Trị	Ung thư	Ung thư.	Bệnh Viện Đa Khoa Đồng Nai
1714	20.01616	Nguyễn Thị	Hoa	Nữ	30/10/1993	Tỉnh Bắc Ninh	Ung thư	Ung thư.	BỆNH VIỆN PHẠM NGỌC THẠCH
1715	20.03262	Trần Trương Kim	Hoàn	Nữ	11/03/1993	Tỉnh Trà Vinh	Ung thư	Ung thư.	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH TRÀ VINH
1716	20.03300	Thái Bá	Hoàng	Nam	22/06/1994	Tỉnh Nghệ An	Ung thư	Ung thư.	Bệnh viện Đa khoa Đồng Nai
1717	20.03401	Nguyễn Quốc	Huy	Nam	28/06/1994	Tỉnh Phú Yên	Ung thư	Ung thư.	BỆNH VIỆN QUẬN THỦ ĐỨC
1718	20.03391	Phạm Lê	Nam	Nam	22/03/1992	Tp. Hồ Chí Minh	Ung thư	Ung thư.	Bệnh viện Ung Bướu
1719	20.03147	Lê Hồ	Nghĩa	Nam	28/08/1988	Tỉnh Vĩnh Long	Ung thư	Ung thư.	Bệnh viện Ung Bướu Thành phố Cần Thơ

STT	Mã hồ sơ	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành dự thi	Chuyên ngành dự thi	Tên cơ quan công tác
1720	20.02075	Phạm Minh	Nhật	Nam	14-06-1990	Tỉnh Bến Tre	Ung thư	Ung thư.	Bệnh Viện Nguyễn Đình Chiểu
1721	20.03123	Tạ Công	Phương	Nam	26/10/1992	Tỉnh Nam Định	Ung thư	Ung thư.	Bệnh viện đa khoa tỉnh Lâm Đồng
1722	20.04305	Dương Văn	Quý	Nam	30/11/1986	Tỉnh Bình Thuận	Ung thư	Ung thư.	bệnh viện đa khoa đồng nai
1723	20.02245	Hồ Ngọc	Son	Nam	20/11/1992	Tỉnh Đắk Lắk	Ung thư	Ung thư.	Bệnh viện Đa khoa Vùng Tây Nguyên
1724	20.02410	Trương Văn	Tám	Nam	15/6/1988	Tỉnh Long An	Ung thư	Ung thư.	Bệnh viện Đa khoa Hạnh Phúc An Giang
1725	20.01390	Phan Trọng	Tấn	Nam	21/07/1993	Tp. Hồ Chí Minh	Ung thư	Ung thư.	Bệnh viện Phạm Ngọc Thạch
1726	20.01295	Nguyễn Đức	Thắng	Nam	09/01/1990	Tỉnh Lâm Đồng	Ung thư	Ung thư.	Bvdk tỉnh Bình Định
1727	20.00809	Kiên Diệp	Thành	Nam	27/08/1993	Tỉnh Trà Vinh	Ung thư	Ung thư.	Bệnh Viện Đa Khoa tỉnh Trà Vinh
1728	20.02759	Lê Đình	Thông	Nam	01/01/1973	Tỉnh Quảng Trị	Ung thư	Ung thư.	BV PHAM NGOC THACH
1729	20.01746	Dương Hoài	Thương	Nam	05/08/1993	Tỉnh Tiền Giang	Ung thư	Ung thư.	Bệnh viện Đa khoa Trung Ương Cần Thơ
1730	20.03287	Lê Hữu	Tiến	Nam	06/06/1994	Tỉnh Thừa Thiên Huế	Ung thư	Ung thư.	Bệnh viện đa khoa Thống Nhất Đồng Nai
1731	20.00570	Trương Thị	Trang	Nữ	01/01/1990	Tỉnh Quảng Ngãi	Ung thư	Ung thư.	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH QUẢNG NGÃI
1732	20.02397	Nguyễn Tường	Vân	Nữ	10/10/1993	Tỉnh Quảng Ngãi	Ung thư	Ung thư.	BỆNH VIỆN PHẠM NGỌC THẠCH
1733	20.00768	Lê Hoàng	Vinh	Nam	30/11/1993	Tỉnh Vĩnh Long	Ung thư	Ung thư.	Bệnh viện đa khoa Vĩnh Long
1734	20.03625	Lê Thượng	Vũ	Nam	16/12/1971	Tp. Hồ Chí Minh	Ung thư	Ung thư.	Đại học Y dược TP HCM
1735	20.02614	Nguyễn Ánh	Dương	Nam	02/09/1993	Tỉnh Bình Phước	Vi sinh	Vi sinh y học.	bệnh viện Nhi Đồng Thành Phố
1736	20.00944	Nguyễn Ngọc	Phương	Nữ	04/07/1991	Tp. Hồ Chí Minh	Vi sinh	Vi sinh y học.	PHÒNG KHÁM ĐA KHOA PHƯỚC LINH
1737	20.02013	Cao Khả	Ái	Nữ	11/09/1988	Tỉnh Đồng Tháp	Y học cổ truyền	Y học cổ truyền.	BV Y học cổ truyền Đồng Tháp
1738	20.02457	Trần Thị Ngọc	Anh	Nữ	11/04/1992	Tỉnh Lâm Đồng	Y học cổ truyền	Y học cổ truyền.	Bệnh viện y dược cổ truyền tỉnh Vĩnh Long
1739	20.02765	Vũ Tiến	Diễn	Nam	25/09/1985	Tỉnh Thanh Hóa	Y học cổ truyền	Y học cổ truyền.	Trung tâm Y tế huyện Tân Linh
1740	20.02553	Lương Tiến	Dũng	Nam	19/04/1989	Tỉnh Khánh Hòa	Y học cổ truyền	Y học cổ truyền.	Bệnh viện YHCT và PHCN Khánh Hòa
1741	20.01211	Hà Thị Ngọc	Hân	Nữ	09/11/1990	Tỉnh Khánh Hòa	Y học cổ truyền	Y học cổ truyền.	trung tâm y tế huyện Diên Khánh
1742	20.01965	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	Nữ	27/08/1982	Tỉnh Bình Dương	Y học cổ truyền	Y học cổ truyền.	TRUNG TÂM Y TẾ THỊ XÃ TÂN UYÊN
1743	20.00857	Nguyễn Thu	Hằng	Nữ	25/03/1993	Tỉnh Đắk Lắk	Y học cổ truyền	Y học cổ truyền.	Bệnh viện huyện Củ Chi
1744	20.01142	Nguyễn Hồng	Hạnh	Nữ	19/10/1991	Tỉnh Đồng Tháp	Y học cổ truyền	Y học cổ truyền.	BỆNH VIỆN Y HỌC CỔ TRUYỀN ĐỒNG THÁP
1745	20.00859	Hồ Thị Bích	Hào	Nữ	20/06/1992	Tỉnh Đắk Lắk	Y học cổ truyền	Y học cổ truyền.	Bệnh viện Huyện Củ Chi
1746	20.00897	Nguyễn Thị Thu	Hiền	Nữ	24/11/1979	Tỉnh Đắk Lắk	Y học cổ truyền	Y học cổ truyền.	Bệnh viện y học cổ truyền bình dương
1747	20.02831	Nguyễn Thị Vinh	Hoàng	Nữ	10/07/1988	Tỉnh Bình Định	Y học cổ truyền	Y học cổ truyền.	Bệnh Viện Quận 8
1748	20.01058	Phạm Tiến	Hung	Nam	26/03/1986	Tỉnh Đắk Lắk	Y học cổ truyền	Y học cổ truyền.	BỆNH VIỆN Y HỌC CỔ TRUYỀN TỈNH ĐẮK LẮK
1749	20.03168	Võ Thị	Hương	Nữ	01/10/1993	Tỉnh Hà Tĩnh	Y học cổ truyền	Y học cổ truyền.	Phòng Khám Đa Khoa Dân Y
1750	20.02391	Nguyễn Kim Nhật	Huy	Nam	26/12/1990	Tp. Hồ Chí Minh	Y học cổ truyền	Y học cổ truyền.	Bệnh viện Quận 8
1751	20.02282	Nguyễn Trần Ngọc	Huyền	Nữ	04/06/1992	Tp. Hồ Chí Minh	Y học cổ truyền	Y học cổ truyền.	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Khánh Hòa
1752	20.02147	Trần Đình	Khánh	Nam	01/5/1992	Tỉnh Hà Tĩnh	Y học cổ truyền	Y học cổ truyền.	Bệnh viện đa khoa Trung ương Quảng Nam
1753	20.02278	Trần Thị Viễn	Khuyên	Nữ	08/11/1990	Tỉnh Đồng Tháp	Y học cổ truyền	Y học cổ truyền.	Phòng Y Tế thị xã Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp
1754	20.02478	Trần Thị Mỹ	Linh	Nữ	13/10/1991	Tỉnh Thanh Hóa	Y học cổ truyền	Y học cổ truyền.	Bệnh viện đa khoa tỉnh Kon Tum
1755	20.00922	Dương Thị Ánh	Ngọc	Nữ	02/06/1988	Tỉnh Đắk Lắk	Y học cổ truyền	Y học cổ truyền.	BỆNH VIỆN Y HỌC CỔ TRUYỀN TỈNH ĐẮK LẮK
1756	20.03624	Đặng Viết	Nguyên	Nam	04/05/1988	Tỉnh Đắk Nông	Y học cổ truyền	Y học cổ truyền.	Bv y học cổ truyền tỉnh đắk lắk
1757	20.02517	Lê Thị Ý	Nhi	Nữ	07/11/1991	Tỉnh Bình Thuận	Y học cổ truyền	Y học cổ truyền.	BỆNH VIỆN ĐA KHOA TỈNH BÌNH THUẬN
1758	20.02554	Trương Quỳnh	Như	Nữ	06/06/1989	Tp. Hồ Chí Minh	Y học cổ truyền	Y học cổ truyền.	Bệnh viện YHCT và PHCN Khánh Hòa
1759	20.02442	Lê Hữu	Phúc	Nam	02/05/1980	Tp. Hồ Chí Minh	Y học cổ truyền	Y học cổ truyền.	Bệnh viện yhct tp hcm
1760	20.00307	Trần Hồng	Phúc	Nam	20/10/1990	Tỉnh Bạc Liêu	Y học cổ truyền	Y học cổ truyền.	Trung Tâm Y Tế Thị Xã Giá Rai
1761	20.01106	Châu Ái	Quốc	Nam	07/11/1983	Tỉnh Đồng Tháp	Y học cổ truyền	Y học cổ truyền.	Trung tâm y tế Thành Phố Sa Đéc

STT	Mã hồ sơ	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành dự thi	Chuyên ngành dự thi	Tên cơ quan công tác
1762	20.01600	Lê Ngọc	Thanh	Nam	20/10/1989	Tỉnh Thanh Hóa	Y học cổ truyền	Y học cổ truyền.	BV. Y học cổ truyền - Quảng Ngãi
1763	20.03385	Hứa Ngọc	Thảo	Nữ	09/06/1987	Tỉnh Sóc Trăng	Y học cổ truyền	Y học cổ truyền.	Bệnh viện quận 2
1764	20.00617	Lương Công	Thảo	Nam	04/11/1985	Tỉnh Bình Phước	Y học cổ truyền	Y học cổ truyền.	Trung tâm Y tế tp YDM
1765	20.03550	Trịnh Thị Kim	Thư	Nữ	1983	Tỉnh Long An	Y học cổ truyền	Y học cổ truyền.	Trung tâm Y tế Cần Đước
1766	20.00010	Nguyễn Thảo Thuý	Tiền	Nữ	15/03/1993	Tỉnh Tiền Giang	Y học cổ truyền	Y học cổ truyền.	BỆNH VIỆN ĐA KHOA MEDIC BÌNH DƯƠNG
1767	20.02137	Nguyễn Thị	Tiền	Nữ	12/02/1992	Tỉnh Đắk Lắk	Y học cổ truyền	Y học cổ truyền.	trung tâm y tế huyện Krông pắc
1768	20.02038	Nguyễn Văn	Tiền	Nam	15/11/1977	Tỉnh Bình Dương	Y học cổ truyền	Y học cổ truyền.	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN PHÚ GIÁO
1769	20.02971	Đinh Thị Hương	Trà	Nữ	06/06/1988	Tỉnh Hà Tĩnh	Y học cổ truyền	Y học cổ truyền.	Chi nhánh Công ty cổ phần Bệnh viện Vạn Phước – Phòng khám đa khoa Vạn Phước 1.
1770	20.01876	Vũ Thị Huyền	Trang	Nữ	15/02/1991	Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu	Y học cổ truyền	Y học cổ truyền.	Bệnh viện đa khoa Thống Nhất Đồng Nai
1771	20.01487	Nguyễn Sỹ	Trí	Nam	29/06/1983	Tp. Hồ Chí Minh	Y học cổ truyền	Y học cổ truyền.	Bệnh viện An Bình
1772	20.01325	Nguyễn Thị Thảo	Vy	Nữ	07/02/1989	Tỉnh Tiền Giang	Y học cổ truyền	Y học cổ truyền.	Bệnh viện đa khoa medic Bình Dương
1773	20.01182	Ngô Cẩm	Xem	Nữ	01/01/1981	Tỉnh Bạc Liêu	Y học cổ truyền	Y học cổ truyền.	Bệnh viện Đa khoa Bạc Liêu
1774	20.03669	Dương Thị Hải	Yến	Nữ	18/03/1987	Tỉnh Đắk Lắk	Y học cổ truyền	Y học cổ truyền.	Bệnh viện y học cổ truyền tỉnh đắk Lắk
1775	20.04466	Nguyễn Võ Nhật	Minh	Nữ	28/10/1991	Tỉnh Tiền Giang	Y học dự phòng	Y học dự phòng.	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Tiền Giang
1776	20.04465	Nguyễn Quốc	Quy	Nam	02/4/1991	Tỉnh Tiền Giang	Y học dự phòng	Y học dự phòng.	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Tiền Giang
1777	20.04464	Nguyễn Thị Thanh	Trang	Nữ	17/02/1990	Tỉnh Tiền Giang	Y học dự phòng	Y học dự phòng.	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật Tiền Giang
1778	20.02934	Nguyễn Hoài	Ân	Nam	22/01/1994	Tỉnh Tây Ninh	Y học gia đình	Y học gia đình	Bệnh viện đa khoa tư nhân Cao Văn Chí
1779	20.00225	Lê Thị Kim	Cương	Nữ	18/02/1991	Tỉnh An Giang	Y học gia đình	Y học gia đình	BỆNH VIỆN ĐA KHOA HẠNH PHÚC
1780	20.01514	Phạm Thị Ngọc	Giàu	Nữ	22/09/1989	Tỉnh Đồng Tháp	Y học gia đình	Y học gia đình	Công ty THHH y khoa Tây ninh
1781	20.00548	Huỳnh Nguyên Ngân	Hạ	Nữ	03/02/1993	Tỉnh Bình Định	Y học gia đình	Y học gia đình	TRUNG TÂM Y TẾ THỊ XÃ AN NHƠN
1782	20.01619	Mai Thị Thanh	Hằng	Nữ	04/10/1992	Tỉnh Ninh Bình	Y học gia đình	Y học gia đình	TYT Phước Long B- Trung tâm Y tế Q9
1783	20.01835	Phạm Ngọc	Hồng	Nam	11/02/1991	Tỉnh Bình Định	Y học gia đình	Y học gia đình	công ty TNHH Bệnh viện Đa Khoa Tâm Trí Nha Trang
1784	20.01124	Nguyễn Vĩnh	Huy	Nam	01/01/1993	Tỉnh Bình Thuận	Y học gia đình	Y học gia đình	phòng khám đa khoa Thiên Phú
1785	20.00062	Quách Hải	Linh	Nam	1992	Tỉnh Bạc Liêu	Y học gia đình	Y học gia đình	Trung tâm Y tế huyện Đông Hải
1786	20.00139	Trương Thị Diễm	My	Nữ	1992	Tỉnh Đồng Tháp	Y học gia đình	Y học gia đình	CT TNHH Y Tế Sài Gòn Center
1787	20.01520	Lê Thị Kim	Ngà	Nữ	10/11/1989	Tỉnh Đắk Lắk	Y học gia đình	Y học gia đình	Viện Y Tế Công Cộng Thành Phố Hồ Chí Minh
1788	20.01388	Huỳnh Thị Thanh	Nguyên	Nữ	24/04/1993	Tỉnh Long An	Y học gia đình	Y học gia đình	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN THỦ THỦA
1789	20.00268	Lê Thanh	Nguyên	Nữ	01/08/1992	Tỉnh Bình Thuận	Y học gia đình	Y học gia đình	Phòng Khám Đa Khoa Thiên Phú
1790	20.00049	Lê Nguyễn Minh	Nguyệt	Nữ	02/01/1991	Tỉnh Bình Dương	Y học gia đình	Y học gia đình	trung tâm y tế thành phố thuận an
1791	20.03293	Lý Thành	Nhân	Nam	01-03-1990	Tỉnh Long An	Y học gia đình	Y học gia đình	Trung tâm Y tế Kiến Tường
1792	20.04014	Phạm Thị	Nhi	Nữ	10/12/1991	Tỉnh Bến Tre	Y học gia đình	Y học gia đình	TNNH Y tế Anh Minh
1793	20.01353	Nguyễn Tấn	Phước	Nam	07/01/1990	Tỉnh Đồng Nai	Y học gia đình	Y học gia đình	Trung tâm Y tế huyện Long Thành - Sở Y tế tỉnh Đồng Nai
1794	20.00550	Dương Thị Mai	Phương	Nữ	22/04/1994	Tỉnh Bình Định	Y học gia đình	Y học gia đình	TRUNG TÂM Y TẾ THỊ XÃ AN NHƠN
1795	20.00871	Châu Quốc	Thanh	Nam	30/10/1991	Tỉnh Đồng Tháp	Y học gia đình	Y học gia đình	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN THANH BÌNH
1796	20.00878	Võ Văn	Thuận	Nam	10/12/1992	Tỉnh Bình Định	Y học gia đình	Y học gia đình	TRUNG TÂM Y TẾ HUYỆN PHÚ CÁT
1797	20.04009	Nguyễn Thị	Thùy	Nữ	08/02/1991	Tỉnh Thanh Hóa	Y học gia đình	Y học gia đình	Bệnh viện đa khoa Medic Bình Dương
1798	20.01339	Nguyễn Thu	Trình	Nữ	15/05/1991	Tỉnh Đồng Nai	Y học gia đình	Y học gia đình	Phòng khám đa khoa Ai Nghĩa Thanh Phú
1799	20.01769	Phan	Tuấn	Nam	20/07/1978	Tỉnh Phú Thọ	Y học gia đình	Y học gia đình	Trung tâm Y tế Thành phố Bảo Lộc, Lâm đồng
1800	20.00886	Trần Viết	Cường	Nam	20/10/1985	Tỉnh Bình Phước	Y học gia đình	Y học gia đình.	Trạm y tế xã Lộc Tấn - Trung tâm y tế huyện Lộc Ninh
1801	20.03649	Nguyễn Mạnh	Hào	Nam	17/10/1990	Tỉnh Thanh Hóa	Y học gia đình	Y học gia đình.	Bệnh Viện Chuyên Khoa Phẫu Thuật Thẩm Mĩ Thanh Vân
1802	20.00627	Nguyễn Thị Diễm	Lệ	Nữ	02/12/1993	Tỉnh Bắc Giang	Y học gia đình	Y học gia đình.	Phòng khám đa khoa Phúc Trạch

STT	Mã hồ sơ	Họ đệm	Tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ngành dự thi	Chuyên ngành dự thi	Tên cơ quan công tác
1803	20.01503	Nguyễn Văn	Linh	Nam	13/01/1991	Tỉnh Ninh Bình	Y học gia đình	Y học gia đình.	Bệnh viện quốc tế Becamex
1804	20.03418	Huỳnh Thị Hà	Miên	Nữ	20/07/1993	Tỉnh Đồng Nai	Y học gia đình	Y học gia đình.	CTY TNHH Phòng khám đa khoa Toàn Mỹ Sài Gòn
1805	20.04140	Võ Hồng	Ngoan	Nữ	20/08/1982	Tỉnh Vĩnh Long	Y học gia đình	Y học gia đình.	TRẠM Y TẾ XÃ TRUNG AN THUỘC TRUNG TÂM Y TẾ THÀNH PHỐ THÀNH PHỐ MỸ THO
1806	20.01923	Phạm Cao	Nguyên	Nam	08/04/1987	Tỉnh Bình Dương	Y học gia đình	Y học gia đình.	PHÒNG KHÁM ĐA KHOA ÁI NGHĨA THẠNH PHÚ
1807	20.00795	Hồ Thị Thanh	Thủy	Nữ	15/11/1983	Tỉnh Quảng Bình	Y học gia đình	Y học gia đình.	Bệnh viện Công an thành phố Hồ Chí Minh
1808	20.03410	Trần Thị	Trang	Nữ	10/02/1981	Tỉnh Long An	Y học gia đình	Y học gia đình.	Trung tâm y tế quận 8
1809	20.00705	Nguyễn Ngọc	Tuấn	Nam	07/06/1990	Tỉnh Quảng Ngãi	Y học gia đình	Y học gia đình.	PHÒNG KHÁM ĐA KHOA BÁC SĨ GIA ĐÌNH PHÚ ĐỨC

Ấn định danh sách có 1809 (Một nghìn tám trăm linh chín) thí sinh được duyệt đủ hồ sơ đăng ký dự thi tuyển sinh chuyên khoa cấp I.

HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH SAU ĐẠI HỌC NĂM 2020